



# AGATHA CHRISTIE

TRUYỆN TRÌNH THĂM

Tuấn Việt dịch

Án mạng trên  
chuyến tàu tốc hành  
Phương Đông



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

SÁCH BÁN CHẠY NHẤT MỌI THỜI ĐẠI

# **Án Mạng Trên Chuyến Tàu Tốc Hành Phương Đông**

**Agatha Christie**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# Table of Contents

## Phần I - Những dữ kiện

- Chương 1 Một vị khách quý trên tàu
- Chương 2 Khách sạn Tokatlian
- Chương 3 Poirot từ chối một đề nghị
- Chương 4 Tiếng thét trong đêm
- Chương 5 Án mạng
- Chương 6 Một người đàn bà?
- Chương 7 Nạn nhân
- Chương 8 Cuộc bắt cóc cô bé Armstrong

## Phần II - Cuộc thẩm vấn

- Chương 1 Lời khai của nhân viên toa kút sét
- Chương 2 Hỏi cung người thư ký
- Chương 3 Anh hầu phòng
- Chương 4 Lời chứng của bà Hubbard (người Mỹ)
- Chương 5 Lời khai của bà "Thụy Điền"
- Chương 6 Lời khai của công chúa Dragomiroff
- Chương 7 Cuộc hỏi cung vợ chồng Quận chúa Andrenyi
- Chương 8 Cuộc hỏi cung Đại tá Arbuthnot
- Chương 9 Lời khai của ông Hardman
- Chương 10 Cuộc hỏi cung người Ý
- Chương 11 Lời khai của cô mary Debenham
- Chương 12 Lời khai của cô hầu phòng người Đức
- Chương 13 Tóm tắt cuộc điều tra
- Chương 14 Vũ khí giết người
- Chương 15 Hành lý của những hành khách

## Phần III - Hercule Poirot vận dụng những chất xám

- Chương 1 AI? HOẶC NHỮNG AI LÀ THỦ PHẠM?
- Chương 2 10 CÂU HỎI
- Chương 3 MỘT VÀI CHI TIẾT
- Chương 4 VẾT MỖ TRÊN THÔNG HÀNH
- Chương 5 Tên thật của công chúa Dragomiroff
- Chương 6 Cuộc hỏi cung đại tá Arbuthnot lần thứ hai
- Chương 7 Danh tính của Mary Debenham
- Chương 8 Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác
- Chương 9 POIROT TRÌNH BÀY HAI GIẢI PHÁP CỦA ÔNG

# **Phần I**

## **Những dữ kiện**

# Chương 1

## Một vị khách quý trên tàu

Vào lúc năm giờ sáng, con tàu có tên gọi rất kiêu "Taurus Express" (Tốc hành Bò tốt) đang nằm yên chờ khách tại nhà ga Alep. Đó là một con tàu tốc hành gồm một toa ăn, một toa ngủ và hai toa khác chở hành khách.

Đứng trên bậc thang của toa ngủ, một thiếu úy trẻ người Pháp ngoài bộ đồng phục, bên ngoài mặc chiếc áo choàng dày đang đứng nói chuyện với một người đàn ông nhỏ thó, quần áo ẩm che đến mang tai, chỉ còn chừa có chóp mũi đỏ và bộ ria mép hắt quặt lên má.

Với thời tiết buổi giá này, hộ tống một nhân vật quan trọng ra ga không phải là một điều lý thú, nhưng thiếu úy Dubose thi hành nhiệm vụ này một cách hòa nhã và hầu chuyện với vị khách quý này một cách lịch thiệp. Thật ra anh cũng không biết ắt gặp gì. Vị chỉ huy của Dubose đã tỏ ra gắt gỏng khi người đàn ông bé nhỏ người Bỉ này đến. Ông đã phải trải qua cuộc hành trình vất vả từ Anh đến Syrie. Một tuần lễ trôi qua trong không khí căng thẳng, nhiều biến cố dồn dập đã xảy ra: Một sĩ quan đã từ chức, một nhân vật giữ chức vụ cao trong bộ máy hành chính đã bị đưa về nước. Và rồi những khuôn mặt lo lắng đã trở lại tươi và một vài biện pháp gắt gao đã được giảm dần.

Dubose đã nghe lỏm được một vài câu chuyện giữa vị chỉ huy của anh và người đàn ông người Bỉ.

- Thưa ông,- ngài chỉ huy già nói bằng một giọng run run - Ông đã làm sáng tỏ một vấn đề khá nặng nề và giúp chúng tôi tránh được nhiều phiền phức. Làm thế nào tôi có thể cảm ơn ông đã nhanh chóng đến nhận lời mời của tôi?

Vị khách nhỏ thó với bộ ria mép độc đáo Hercule Poirot đã trả lời:

- Thưa đại tá, tôi không thể quên có một ngày ông đã cứu sống tôi...

Sau vài câu chuyện, trong đó có đề cập đến nước Pháp, nước Bỉ, vinh quang và danh dự, họ đã từ giã nhau.

Thiếu úy Dubose hoàn toàn mù tịt về nội dung câu chuyện: Anh chỉ nhận trách nhiệm đưa ông Poirot ra ga và anh đã thi hành công việc của mình một cách nhiệt tình.

- Hôm nay là chủ nhật - Dubose nói với Poirot - Chiều mai thứ hai, ông sẽ đến Stambul.

- Chắc thế, - Poirot đáp trả.

- Ông có định ở đấy vài ngày không?

- Nhất định rồi. Tôi chưa được biết Stambul và lại chẳng có việc gì phải gấp gáp. Tôi sẽ đi thăm thành phố đó.

- Nhà thờ thánh Sophie là một tuyệt tác! - Thiếu úy Dubose nói mặc dù anh ta chưa bao giờ trông thấy nó.

Một luồng gió lạnh thổi qua sân ga. Hai người đàn ông rung mình. Thiếu úy liếc nhanh nhìn đồng hồ, 5 giờ kém 5... chỉ còn 5 phút nữa thôi.

Ngỡ rằng Poirot đã trông thấy cử chỉ của mình, Dubose vội tiếp câu chuyện dở dang:

- Rất ít người đi du lịch vào thời gian này - vừa nhận xét, Dubose vừa nhìn lên cửa sổ cửa toa xe ngủ.

- Chắc thế.

- Mong rằng con tàu Tauruss không bị ngừng lại vì tuyết!

- Chuyện này có thường xảy ra không?

- Có chứ, thưa ông! Nhưng năm nay thì chưa thấy.

- Hy vọng rằng đường sẽ không bị nghẽn - Poirot nói - Nhưng những tin tức khí tượng không

lấy gì làm khả quan.

- Họ dự đoán sẽ có nhiều trận mưa tuyết ở Balkan.
- Và ngay cả ở Đức nữa.
- Vậy thì, ngày mai vào khoảng 7 giờ 40 ông sẽ đến Constantinople.
- Phải. - và Poirot tiếp - Nhà thờ thánh Sophie, như người ta bảo với tôi, rất đẹp.
- Hình như nó lộng lẫy lắm.

Cửa sổ của một toa xe ngủ phía trên đầu họ bỗng được nâng lên và một thiếu nữ lộ mặt ra.

Mary Debenham đã không hề chớp mắt từ khi rời khỏi Bagdad, thứ năm tuần trước. Trên tàu Kirkur cũng như ở trong khách sạn Mossoul cũng thế. Ngồi mãi, mắt cứ mở trong toa tàu ngọt ngào làm cho cô mệt nhừ, vì thế Mary phải ra cửa sổ đứng nhìn ra ngoài.

Alep, chẳng có gì hấp dẫn để xem: bến tàu dài vô tận, tối tăm, ồn ào và toàn tiếng Ả Rập.

Dưới cửa sổ toa xe của Mary, hai người đàn ông đang nói chuyện bằng tiếng Pháp. Một người là một vị sĩ quan trẻ, người kia là một người đàn ông nhỏ thó với bộ ria mép thật dài. Mary mỉm cười khi trông thấy cách ăn mặc của người này. Có lẽ bên ngoài trời lạnh lắm. Và đó cũng là lý do tại sao trong toa xe lại ngọt ngào thế. Mary cố kéo cửa kính xuống nhưng không được.

Người phục vụ toa kút-sét đến gần hai người đàn ông và báo cho họ biết là tàu sắp khởi hành:

- Xin mời ông lên cho.

Người đàn ông nhỏ thó giở mũ ra. Mặc dù tâm trí còn nghĩ đến nhiều chuyện, Mary Debenham không khỏi mỉm cười khi trông thấy cái đầu hói của người đàn ông. Cô tự nghĩ: Làm sao có thể có người kỳ cục đến thế nhỉ?

Thiếu úy Dubose từ giã vị khách. Poirot cũng trả lời lại bằng những ngôn ngữ rất khách sáo.

- Thôi, xin mời ông lên xe cho! - Người phục vụ toa kút sét nói.

Như có vẻ nuối tiếc, Poirot lên tàu và đưa tay vẫy chào thiếu úy Dubose. Tàu bắt đầu chuyển bánh.

Hercule Poirot thở dài.

Bằng một cử chỉ hết sức trang trọng, người phục vụ chỉ cho Poirot cách sắp xếp hành lý của ông.

- Cái vali nhỏ của ông ở đây.

Bàn tay của nhân viên phục vụ đang đưa đầy ý nghĩa. Poirot liền nhét ngay tiền vào đó.

- Xin cảm ơn ông.

Gã tài xế tỏ ra vồn vã.

- Tôi đã có vé cho ngài, xin ngài cho tôi thẻ thông hành nữa. Ngài nghỉ lại Stambul chứ?

- Phải, hình như đông khách lắm trong toa xe nằm này?

- Thừa vâng, chỉ thêm 2 người thôi: 2 người Anh. Một vị đại tá từ Trung Đông trở về, và một bà từ Bagdad. Ngài cần gì không ạ?

- Cần một chai nước suối!

Vào mùa đông, 5 giờ sáng quả là một giờ đáng ghét để đón tàu hỏa. Mặt trời chỉ lộ dạng trong 2 giờ nữa thôi. Một mối, Poirot thu mình trong một góc và thiếp đi.

Khi Hercule Poirot thức giấc thì đã 9 giờ 30 sáng. Ông vội đi ngay xuống toa ăn để uống cà phê.

Lúc bấy giờ trong toa chỉ có mỗi một người. Chắc đấy là cô gái người Anh theo lời nhân viên đã nói. Cô ta cao và mảnh mai, tóc nâu, khoảng chừng 30. Với vẻ từ tốn của một người thượng lưu và quen đi du lịch, cô gọi thêm một tách cà phê nữa. Bộ đồ đen bằng một loại vải thưa cô

mặc rất hợp với không khí ngột ngạt của toa tàu.

Không có việc gì làm nên Hercule Poirot ngồi nhìn cô một cách kín đáo.

Cô thiếu nữ này, Poirot tự nhủ, thuộc vào loại đàn bà biết cách tự xoay sở trong mọi trường hợp. Cô ta không đẹp, nhưng Poirot thích nét khắc khổ, nước da hơi xanh, mái tóc đen, cặp mắt màu xám và cái nhìn lạnh lùng... Thật ra, cô ta hơi có vẻ nghiêm trang quá để có thể nói là đẹp.

Một người đàn ông khoảng 40 đến 50 tuổi đáng người cao, khuôn mặt xương, nước da rám nắng tóc đã hơi điểm bạc, bước vào toa.

"Vị Đại tá từ Trung Đông về đây, - Poirot nghĩ". Người mới đến chào cô gái.

- Chào cô Debenham.

- Chào đại tá Arbuthnot.

Đại tá Arbuthnot đứng trước mặt cô gái, tay đặt lên thành ghế.

- Tôi không làm phiền cô chứ?

- Không một chút nào. Mời đại tá ngồi!

- Không phải lúc nào người ta cũng muốn nói chuyện khi đang dùng điểm tâm.

- Ồ không, ông cứ yên tâm, tôi không cản đâu.

Đại tá Arbuthnot ngồi xuống.

- Bồi! - Ông ta gọi bằng giọng của một kẻ chỉ huy, - cho trứng và cà phê.

Đại tá Arbuthnot liếc nhìn Hercule Poirot rồi quay đi chỗ khác, hoàn toàn thờ ơ. Poirot đoán có lẽ ông ta đang nghĩ:

- Ôi! Chỉ là một người ngoại quốc.

Như tính khí của mọi người dân Anh, đại tá Arbuthnot và cô Mary Debenham tỏ ra ít nói. Và một lúc sau thiếu nữ đứng dậy về toa của mình.

Cả hai lại ngồi chung bàn vào buổi ăn trưa và họ làm như không biết đến Poirot. Tuy nhiên câu chuyện của họ có vẻ hào hứng hơn. Đại tá nói về Punjab và hỏi chuyện Mary về Bagdad, ở đó cô đã đảm nhận chức vụ giữ trẻ. Qua cuộc nói chuyện, họ nhận ra là đều quen những người giống nhau nên dần dần cả hai đã trở nên thân thiện hơn. Đại tá Arbuthnot hỏi Mary rằng cô sẽ đi thẳng về Anh hay cô định ghé lại Constantinople?

- Không, tôi đi thẳng đến Constantinople.

- Thật tiếc cô không thể viếng thăm Stamboul.

- Tôi đã làm cuộc hành trình này cách đây 2 năm và đã ghé vào Stamboul 3 ngày.

- Trong trường hợp đó thì tôi rất sung sướng rằng cô đã không ngừng lại vì tôi cũng đi thẳng. - Nói rồi, đại tá Arbuthnot cúi đầu và hơi đỏ mặt.

- À đại tá của chúng ta bắt đầu rung động rồi. Tàu hỏa đôi khi cũng nguy hiểm như tàu thủy. - Poirot thầm nghĩ.

Cô Debenham, bằng một giọng bình thản, đồng ý là cuộc hành trình sẽ bớt dài đi nếu có bạn đi cùng.

Hercule Poirot nhận thấy rằng đại tá Arbuthnot đưa cô Mary về tận toa tàu của mình. Một lát sau, con tàu đi qua dãy núi Taurus. Đứng ở hành lang, cô Debenham và đại tá Arbuthnot ngắm nhìn cảnh hùng vĩ của núi đồi. Đứng không xa họ lắm, Poirot chợt nghe thấy tiếng thở dài của cô gái:

- Ồ, đẹp tuyệt, tôi muốn... tôi muốn...

- Gì vậy thưa cô?

- Có thể ngắm nhìn cảnh đẹp này thêm nữa!

Arbuthnot không trả lời, gương mặt ông trở nên nghiêm trang, ông thầm thì:

- Tôi ước mong sao cô không hề dính líu vào vấn đề này.

- Xin ông hãy im đi!

- Phải, cô có lý.

Arbuthnot liếc nhìn Poirot rồi tiếp:

- Cô có biết là tôi đau xót biết ngần nào khi nghĩ đến cảnh cô bị những bà mẹ quái ác và những đứa con tinh nghịch của họ hành hạ trong vai trò giữ trẻ của cô!

- Ông lầm rồi! - Mary vừa cười vừa nói. - Chuyện cô giữ trẻ bị chèn ép xưa rồi, bây giờ thì bố mẹ những đứa trẻ đã thương người giữ trẻ rồi đấy.

Một thoáng im lặng, có lẽ Arbuthnot xấu hổ về sự quan tâm quá đáng của mình.

- Hai người này như là đang diễn kịch ấy! - Poirot tự nhủ.

Sau này, ông sẽ phải nhớ đến câu nhận xét này.

Tàu đến ga Konia lúc 11 giờ rưỡi đêm. Đại tá Arbuthnot và cô Mary Debenhami xuống sân ga, đi lại để thư giãn gân cốt.

Ngồi trong toa xe, Poirot nhìn cảnh người qua lại trên sân ga. Một lúc sau, Poirot tự nhủ là không khí trong lành sẽ làm mình sáng khoái hơn. Ông bắt đầu sửa soạn để xuống ga. Trùm mình kín trong chiếc áo măng tô, che hai lỗ mũi trong chiếc khăn quàng cổ, đi đôi giày cao su bọc lông và Poirot đặt chân một cách thận trọng lên sân ga đầy tuyết. Đi được một quãng khá xa, bỗng Poirot chú ý đến cuộc đối thoại của hai người đứng trong bóng tối. Arbuthnot nói:

- Mary.

Thiếu nữ cắt ngang.

- Không, không nên bây giờ! Khi mọi việc xong xuôi đã. Hoàn toàn xong... Lúc đó...

Ngạc nhiên, Poirot rảo bước nhẹ nhàng ra chỗ khác.

Ông đã khó nhọc lắm mới nhận ra giọng nói bình tĩnh và hơi có vẻ ra lệnh của cô Debenham.

- Thật lạ lùng! - Poirot tự nhủ.

Hôm sau, khi gặp lại hai người bạn đồng hành, Poirot tự hỏi không hiểu họ có cãi nhau không vì cả hai đều rất ít trao đổi với nhau, và Mary, với cặp mắt thâm quầng, có vẻ lo lắng.

Buổi trưa, khoảng 2 giờ rưỡi, con tàu ngừng lại, những cái đầu lỗ nhố thò ra khỏi cửa sổ các toa. Một nhóm người tụ tập dọc theo đường rầy xe lửa, đang chỉ những đốm lửa dưới toa xe.

Chồm ra khỏi cửa sổ, Poirot hỏi người phục vụ của toa nằm đang chạy đến. Sau khi nghe xong câu trả lời, Poirot thụt đầu vào quay lại thì đúng ngay phải Mary Debenham đang đứng sau lưng.

- Chuyện gì vậy thưa ông? - Cô ta hỏi - tại sao tàu lại ngừng vậy?

- Ồ chẳng có gì đáng ngại thưa có. Có một cái gì đã bắt lửa dưới toa tàu ăn. Không có gì quan trọng. Ngọn lửa đã được dập tắt và hiện người ta đang sửa chữa. Mọi nguy hiểm đã qua.

Mary đưa tay hất mái tóc như muốn xua tan sự lo lắng.

- Ồ, tôi hiểu, nhưng thì giờ thì sao?

- Sao ạ?

- Phải, sự trục trặc này sẽ làm chúng ta chậm mất.

- Có thể lắm, thưa cô.

- Nhưng, đâu thể như thế được! Con tàu này phải đến lúc 6 giờ 55 và chúng ta phải qua biển Bosphore để kịp chuyển tàu tốc hành Simplon ở bên kia bờ lúc 9 giờ. Nếu bị chậm trễ, chúng ta sẽ lỡ chuyến mất.

- Có thể lắm thưa cô.- Poirot nói.

Ông nhận thấy môi cô gái và bàn tay tì vào cạnh thành cửa sổ run lên.

- Đối với cô, việc đúng giờ quan trọng lắm à? - Poirot hỏi.

- Thưa ông, tôi phải đuổi kịp chuyển tàu tốc hành này bằng mọi giá!



Nói rồi, Mary Debenham bực bội đi về phía đại tá Arbuthnot đứng cách đây vài bước.

Mary đã lo lắng vô ích vì 10 phút sau, con tàu lại bắt đầu đi. Đến Hayda Pasa, tàu chỉ chậm có 5 phút.

Chuyến tàu vượt sông Bosphore làm Poirot hơi mệt. Trên tàu qua biển Bosphore, Poirot mất hút hai người bạn đồng hành.

Đến bến Galata, Poirot đi đến khách sạn Tokatlían.

## Chương 2

### Khách sạn Tokatlian

Đến khách sạn Tokatlian, Hercule Poirot thuê một phòng có buồng tắm. Sau đó ông hỏi ở quầy hướng dẫn xem có thư từ nào mang tên mình không.

Ba bức thư cùng một bức điện tín đã đợi Poirot ở quầy hướng dẫn. Trông thấy bức điện, Poirot nhú mày ngạc nhiên. Tuy nhiên Poirot vẫn thông thả mở bức điện và đọc.

- "Vụ Kassnes tiến triển như dự đoán. Yêu cầu về gấp".

- Thật là bức mình! - Vừa nhìn đồng hồ, Poirot vừa lẩm bẩm.

Quay sang nhân viên quầy hướng dẫn, Poirot nói:

- Tôi phải đi ngay tối nay, chuyển tàu tốc hành Đông Simplon khởi hành mấy giờ?

- Thưa ông, 9 giờ.

- Làm ơn giữ cho tôi một chỗ trong toa nằm.

- Thưa ông vâng, chẳng có gì khó khăn vào mùa này, phần đông, tàu chỉ đầy có một nửa. Ông muốn chỗ hạng nhất hay nhì ạ?

- Hạng nhất.

- Xin tuân lệnh. Ông đi đâu ạ?

- Đi London!

- Vâng thưa ông. Tôi sẽ mua cho ông một vé đi London và giữ một chỗ trong toa nằm của chuyến Stamboul - Calais.

Poirot lại nhìn đồng hồ.

- 8 giờ kém 10. Tôi còn đủ thì giờ ăn tối không nhỉ?

- Lẽ dĩ nhiên rồi, thưa ông.

Hercule Poirot đi thẳng đến phòng ăn của khách sạn.

Khi Poirot sắp sửa gọi món ăn với người bồi, thì bỗng một bàn tay đặt trên vai ông:

- Ô, ông bạn quý, gặp ông ở đây thật quý hóa!

Poirot quay lại và trông thấy một người đàn ông to ngang, khoảng 40, 45 tuổi đang cười với mình:

- Ô! Ông Bouc.

- Ông Poirot.

Ông Bouc cũng là người Bỉ, và ông là một trong những giám đốc của công ty quốc tế đường sắt. Đặc biệt phụ trách những toa nằm. Ông Bouc là bạn lâu năm với Poirot.

- Ông đi đâu xa thế, ông bạn?

- À... Một câu chuyện ở Syrie cần giải quyết.

- Bao giờ ông đi lại?

- Ngay tối nay.

- Thế thì hay quá, tôi cũng đi tối nay! Tôi đến Tausaune. Ông đi chuyển tàu tốc hành Đông Simplon chứ?

- Phải, tôi vừa giữ chỗ ở toa nằm xong. Tôi định ở lại đây vài ngày, nhưng lại vừa nhận được bức điện gọi gấp về London.

- Ô! - Ông Bouc thở dài - Lại công việc, lúc nào cũng công việc, chắc giờ ông đã ở đỉnh vinh quang.

- Ông quá lời, tôi chỉ đạt được vài thành công nhỏ thôi.

Bouc mỉm cười:

- Lát nữa chúng ta gặp lại nhé. Thôi xin chào ông.

Vừa ăn xúp, Poirot vừa cố gắng cho khỏi làm dính bộ ria mép. Vừa ăn, Poirot vẫn để ý quan sát những người xung quanh, (méo mó nghề nghiệp). Trong phòng có khoảng trên chục người nhưng Poirot chỉ chú ý đến hai người đàn ông.

Hai người đàn ông này ngồi ở một bàn cạnh Poirot. Một người trạc độ 30 tuổi, có lẽ là người Mỹ, có vẻ mặt dễ mến. Poirot lại chú ý đến người đàn ông ngồi cùng bàn với anh ta. Người này khoảng 60 đến 65 tuổi, có vẻ đầu hơi hói, cái trán vồ, và nụ cười để lộ hàm răng giả, tạo cho ông ta một vẻ dễ dãi. Chỉ có đôi mắt nhỏ, lạnh lợi và xảo quyệt là không hợp với khuôn mặt. Vừa nói chuyện với chàng trai ngồi cùng bàn, ông vừa đảo mắt nhìn quanh. Cái nhìn của kẻ đã từng trải, dạn dày kinh nghiệm. Ông ta đứng dậy và nói bằng một giọng khàn khàn:

- Cậu trả tiền đi Hector.

Khi Poirot đến gặp Bouc trong phòng tiếp tân thì hai người đàn ông này đã về khách sạn. Những người bồi đem hành lý của họ xuống dưới sự kiểm soát của người đàn ông trẻ. Anh ta mở cửa ra vào bằng kính và nói:

- Tất cả đã sẵn sàng thưa ông Ratchett.

Người đàn ông lớn tuổi - ông Ratchett - lăm bắm điều gì trong miệng và bước ra.

- Sao? - Poirot quay sang ông Bouc và hỏi - Ông nghĩ gì về hai người này?

- Họ là người Mỹ! - ông Bouc nói.

- Điều đó rành rành ra rồi! Tôi muốn nói đến vẻ bề ngoài của họ kia.

- Chàng trai có vẻ dễ chịu.

- Còn, ông già?

- Thật tình mà nói, tôi không thích ông ấy. Ông ấy có vẻ như thế nào ấy. Ông thấy sao?

Sau một lúc suy nghĩ, Poirot trả lời:

- Khi ông ta đi qua chỗ tôi ngồi, trong phòng ăn, tôi có cảm tưởng như một con thú dữ...

- Người Mỹ có vẻ quý tộc ấy à?

- Phải, người Mỹ có vẻ quý tộc!

- Có lẽ ông có lý đấy, - ông Bouc nói - có bao nhiêu kẻ ác trên quả đất này!

Ngay lúc đó, nhân viên phòng tiếp tân đẩy cửa bước vào, vẻ mặt ái ngại.

- Thưa ông, - anh ta nói với Poirot. - Tôi chẳng hiểu gì cả, không còn một chỗ nào trên toa tàu nằm hạng nhất.

- Sao, - ông Bouc thốt lên, - vào mùa này à? Chắc hẳn lại là một nhóm phóng viên hay các chính khách đã giữ chỗ hết rồi chứ gì?

- Thưa ông, tôi cũng không biết. - Nhân viên tiếp tân quay sang ông Bouc nói một cách kính cẩn. - Nhưng người ta cho tôi biết đã hết chỗ rồi ông ạ!

- Thôi được rồi, - ông Bouc nói với Poirot. - Để tôi giải quyết vậy. Trên tàu luôn luôn có một chỗ trong toa nằm trống, số 16. Tài xế bao giờ cũng giữ chỗ này đến phút cuối cùng! - Nhìn đồng hồ, ông nói tiếp - Chúng ta đi thôi!

Khi họ đến ga, người tài xế toa nằm, trong bộ đồng phục màu nâu, vội chạy đến tiếp ông Bouc một cách nồng nhiệt.

- Xin kính chào ông, chúng tôi đã dành cho ông toa số 1.

Nói xong, anh ta gọi những người phu khuân vác đến đem hành lý của họ lên toa xe mang bảng Constantinople Trieste - Calais.

- Hình như hết chỗ rồi thì phải?

- Thật khó tin, thưa ông! Hình như mọi người hẹn nhau cùng đi du lịch tối nay!

- Dù sao anh cũng phải tìm cho ông bạn tôi đây - Ông Bouc chỉ Poirot - một chỗ. Hãy dành cho ông ta toa số 16.

- Thưa ông, chỗ này đã được mua rồi!

- Sao? Toa số 16 à?

- Vâng thưa ông. Như tôi đã bảo, tất cả các chỗ đều có người rồi.

- Có chuyện gì vậy? - Ông Bouc hỏi. - Người ta tổ chức hội nghị ở đâu à?

- Thưa ông không. Chỉ là ngẫu nhiên, nếu tất cả mọi người rủ nhau cùng đi du lịch đêm nay thôi!

Ông Bouc tỏ ra bức mình.

- Đến Belgrade - ông nói, - sẽ nối thêm toa tàu đến từ Athènes và đến Wincovisi sẽ nối thêm toa tàu từ Bucarest... Nhưng chúng ta chỉ đến Belgrade vào tối mai mà thôi. Tối nay giải quyết sao bây giờ? Không còn ghế nào ở toa hạng nhì à?

- Thưa ông còn một chỗ...

- Vậy thì...

- Nhưng đã có người ở cùng toa đó rồi. Cô bồi phòng của một bà ở toa hạng nhất.

- Thật khó xử, - ông Bouc thốt lên.

- Xin ông đừng quá bận tâm, tôi sẽ cố gắng thích nghi với tình huống này thôi, - Poirot nói.

- Không thể nào được! - Quay sang người tài xế, ông Bouc nói tiếp:

- Mọi người đã đến chưa?

- Thưa ông, còn thiếu một hành khách.

- Sao bây giờ anh mới nói, số nào?

- Thưa ông toa nằm số 7 ở toa hạng nhì, ông khách chưa đến mà tàu sắp khởi hành vài phút nữa thôi.

- Hành khách đó là ai?

- Một người Anh, - người lái xe cúi xuống xem bảng danh sách - Ông Harris.

- Điều may đấy, - Poirot nói. - Tôi đã đọc Dickens 1. Ông Harris sẽ không đến.

- Anh hãy đem hành lý của ông Poirot đến toa số 7. Nếu ông Harris đến, chúng ta sẽ tìm cách giải quyết sau.

- Xin tuân lệnh! Thưa ông.

Ông Bouc lui lại phía sau để nhường bước cho Poirot bước lên tàu, ông nói:

- Ở cuối dãy này, toa gần cuối!

Khó nhọc lắm Poirot mới qua được dãy hành lang vì tất cả hành khách đều ra đứng ở cửa sổ. Cuối cùng Poirot cũng đến được toa nằm dành cho mình. Anh chàng người Mỹ trẻ mà Poirot đã gặp ở phòng ăn khách sạn Tokatlian đang ngồi ở đó. Anh ta đang với tay lấy chiếc vali trên giá đựng hành lý.

Anh hơi nhúu mày khi trông thấy Poirot.

- Xin lỗi, chắc ông nhầm! - Anh ta nói bằng tiếng Pháp.

Poirot hỏi anh ta bằng tiếng Anh:

- Ông là ông Harris à?

- Thưa không, tên tôi là Mac Queen. Tôi...

Người soát vé của toa tàu nằm đỡ lời:

- Không còn chỗ nằm nào hết thưa ông. Tôi phải dành cho ông đây - anh ta chỉ Poirot - chỗ này.

Nói rồi anh ta xếp hành lý của Poirot vào toa.

Poirot hơi buồn cười khi nghe giọng nói trân trọng của gã soát vé với anh chàng Mac Queen. Chắc hẳn gã đã nhận một số tiền pourboire khá lớn để không nhận thêm một hành khách nào khác ngồi cùng chỗ với Mac Queen. Nhưng dù số tiền pourboire có lớn đến đâu đi nữa thì cũng vô hiệu khi có ông giám đốc (ông Bouc) đi cùng tàu!

Gã soát vé ra khỏi toa khi đã đặt vali của Poirot lên giá đựng hành lý.

- Thưa ông như thế là ổn cả rồi, ông sẽ nằm kút-sét (couchette) 2 trên mang số 17. Vài phút nữa tàu sẽ khởi hành. - Nói rồi gã đi ra, Poirot bước vào toa.

- Một điều lạ đấy, - Poirot nhận xét một cách vui vẻ. - Một người soát vé tàu nằm lại đi thu xếp vali. Thật chưa bao giờ thấy!

Người bạn đồng hành của Poirot mỉm cười. Chắc hẳn anh ta thấy rằng nên tỏ ra hòa nhã hơn là bực mình vì điều trái ý vừa qua.

Một giọng nói vang lên dưới sân ga:

- Lên tàu!

- Chúng ta sắp khởi hành, - Mac Queen nói.

Con tàu vẫn chưa chuyển bánh, một hồi còi rít lên. Bỗng Mac Queen nói:

- Nếu ông thích nằm kút-sét dưới, xin ông cứ tự nhiên.

"Anh chàng này thật dễ thương!" - Poirot tự nhủ.

- Không! Không! - Poirot phản đối. - Tôi không muốn làm phiền ông.

- Tôi hoàn toàn không bận tâm về chuyện đó.

- Ông thật tử tế... Nhưng tôi chỉ ngủ ở đây đêm nay thôi. Ở Belgrade...

- Vậy, ông xuống ga Belgrade à?

- Cũng không hẳn thế, thưa ông.

Một chấn động. Hai người đàn ông quay về phía cửa sổ toa tàu. Sân ga rực sáng đèn đang lướt qua trước mắt họ.

Chuyến tàu tốc hành Đông Simplon bắt đầu cuộc hành trình dài ba ngày qua châu Âu.

-----

1 Liên hệ đến một nhân vật trong tác phẩm của Dickens, văn hào Anh, nhân vật này không bao giờ có mặt khi cần thiết.

2 Kút-sét (couchette): Toa tàu có giường để nằm ngủ trong những chuyến tàu đi ban đêm hoặc đi nhiều ngày.

## Chương 3

### Poirot từ chối một đề nghị

Thức dậy sớm, Poirot đã dùng điểm tâm ở phòng toa ăn vắng người. Sau đó ông đã xem lại những giấy tờ liên quan đến việc ông phải về Luân Đôn gấp nên Poirot đã không gặp người bạn đồng hành của mình.

Buổi trưa, Poirot đến toa ăn hơi trễ. Ông Bouc, ngồi ở một bàn ăn đã dọn sẵn, vẫy tay gọi Poirot và mời ông đến ngồi cùng bàn. Poirot nhận lời và thưởng thức một bữa ăn thật ngon. Khi ăn đến món pho mát kem, ông Bouc bỗng thở dài và nói bằng một giọng triết lý:

- Ước gì tôi có thể viết văn như Balzac(1) để có thể tả cảnh này.

- Một ý kiến hay đấy! - Poirot nói.

- Phải không thưa ông? Chắc chưa ai nghĩ ra. Vậy mà ta có thể viết thành một tiểu thuyết đấy, ông Poirot ạ. Hiện diện ở đây là đủ mọi tầng lớp xã hội, đủ mọi chủng tộc và ở mọi lứa tuổi trong suốt ba ngày. Những người này hoàn toàn xa lạ với nhau, sẽ cùng ăn và cùng sống với nhau trong một toa tàu. Sau ba ngày đó họ sẽ từ giã nhau và có lẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau.

- Trừ phi có một tai họa xảy ra...

- Mong rằng, điều đó sẽ không xảy ra.

- Dĩ nhiên, về phía ông, thì đó là một điều đáng tiếc nếu có tai họa xảy ra trên tàu. Nhưng hãy thử nghĩ xem, nếu có một tai nạn. Như thế mọi người ở trên tàu sẽ gặp nhau ở... cõi chết.

- Thêm một chút rượu nữa nhé, - ông Bouc nói. - Ông quả là bi quan, sẽ ảnh hưởng đến sự tiêu hóa đấy!

- Thú thật là ở Syrie, đồ ăn không hợp cho dạ dày của tôi.

Poirot uống một ngụm rượu, ngả người dựa vào ghế, ông đảo mắt nhìn xung quanh. Tất cả có 17 hành khách. Họ thuộc đủ mọi tầng lớp, mọi dân tộc như ông Bouc đã nói. Poirot bắt đầu quan sát họ.

Ngồi bàn trước mặt Poirot là ba người đàn ông đi, du lịch riêng rẽ: Một người Ý, to lớn đang ngồi xĩa răng một cách thích thú. Trước mặt anh ta là một người Anh, trầm tĩnh có dáng dấp hoàng đế, gương mặt lạnh lùng. Bên cạnh anh ta là một người Mỹ trong bộ com lê màu sắc sỡ, có vẻ là một nhà buôn.

- Phải làm cho loá mắt - người Mỹ nói.

Gã người Ý rút tăm ra khỏi miệng, vung tay cao và tán đồng:

- Chắc chắn rồi, tôi đã bảo mà!

Anh chàng người Anh nhìn ra cửa sổ và đằng hắng giọng.

Poirot đưa mắt sang một người đàn bà lớn tuổi, ngồi ở một bàn nhỏ. Bà ta rất xấu, nhưng cái xấu của bà có một cái gì quý phái, gần như có sức thu hút hơn là gớm ghiếc. Bà ta ngồi rất thẳng, cổ đeo một chuỗi hạt trai thật to, tay đầy nhẫn. Cái áo măng tô bằng lông thú, và cái mũ lông nhỏ không hợp chút nào với khuôn mặt vàng như da cóc của bà.

Bà ta đang nói với người bồi bằng một giọng trịch thượng:

- Ông vui lòng mang đến phòng tôi một chai nước suối và một ly nước cam. Cố gắng cho tôi thịt gà trong bữa ăn chiều nay.

Người bồi nghiêng mình kính cẩn:

- Thưa bà sẽ được như ý muốn.

Bà ta khẽ cúi đầu và đứng dậy. Bắt gặp cái nhìn của Poirot, bà ta quay mặt đi chỗ khác.

- Công chúa Dragomiroff đấy! - ông Bouc nói - Một người Nga. Chồng bà ấy đã chuyển tiền sang ngoại quốc trước cách mạng và bà ấy rất giàu.

Poirot vừa nghe nhắc đến tên của công chúa Dragomiroff ở đâu rồi...

- Bà ấy xấu như 7 mối tội đầu(2) - ông Bouc tiếp, nhưng ông phải nhận rằng bà ta rất quý phái.

Mary Debenham đang ngồi ở một bàn khác cùng với hai người đàn bà. Một người khoảng 35 đến 40 tuổi, cao lớn; ăn mặc theo kiểu người Ái Nhĩ Lan. Mái tóc dày của bà ta hất ngược về phía sau và búi thành một "búi tóc". Một cặp kính che mất một phần gương mặt hiền từ của bà. Bà ta đang nghe một cách chăm chú những lời phân trần của một bà bạn đồng hành với một khuôn mặt khả ái, đang nói với một giọng chậm rãi và đơn điệu, hình như không lúc nào dừng lại để lấy hơi.

- Sau đó con gái tôi đã nói: "Áp dụng, những phương pháp Mỹ ở đây là vô ích. Mọi người đều thờ ơ và thiếu tính hiếu động". Tuy nhiên các bạn sẽ ngạc nhiên về những kết quả lượng hái được trong trường hợp này. Đối với tôi, tri thức là trên hết Con gái tôi còn kể...

Con tàu qua hầm, và giọng phán của bà ta cũng chìm lẫn trong tiếng máy.

Ở bàn bên cạnh, đại tá Arbuthnot ngồi một mình. Mắt ông ta cứ dán chặt vào gáy Mary Debenham. Tại sao họ lại không ngồi ăn cùng bàn nhỉ?. Điều đó thật khó hiểu, vậy thì tại sao? Có lẽ Mary Debenham không muốn, sợ hại cho uy tín của mình.

Poirot tiếp tục quan sát. Ông để ý đến một phụ nữ, mặc toàn đồ đen, mặt vuông và lạnh lùng ngồi dựa vào vách của toa tàu. Người Đức hay Phần Lan - Poirot đoán thế - Có lẽ là một bà quản gia...

Ở bàn bên, một cặp trai gái đang chụm đầu vào nhau nói chuyện một cách hào hứng. Người đàn ông mặc vét mây vừa vặn - Chắc chắn phải may ở Luân Đôn. Nhưng anh ta không có vẻ người Anh - Cái đầu và đôi vai của anh đủ để chứng minh điều đó. Bỗng nhiên người đàn ông quay lại và Poirot có thể quan sát mặt anh ta kỹ hơn. Trạc độ 30, bộ ria vàng làm cho khuôn mặt đẹp trai của anh có vẻ đàn ông hơn.

Người đàn bà ngồi trước mặt anh ta khoảng chừng 20 tuổi. Bộ quần áo sang trọng màu đen để lộ cái cổ áo sơ mi bằng satin trắng. Đầu cô đội cái mũ đen, nghiêng một bên theo đúng mốt. Nước da cô gái rất trắng làm nổi bật cặp mắt nâu và mái tóc xám. Cô ta đang hút một điếu thuốc cắm vào một cái bốt xì gà; Poirot nhận ra trên bàn tay với những ngón tay sơn đỏ một cái nhẫn ngọc lớn. Giọng nói cũng như cái nhìn của cô rất đài các.

- Cô ta đẹp mà lại sang trọng nữa! - Poirot nói, - chắc họ là vợ chồng.

- Phải, anh ta làm ở Bộ ngoại giao Hung; Họ thật đẹp đôi.

Hai người còn lại là anh bạn đồng toa Mac Queen, và chủ anh là ông Ratchett. Một lần nữa, Poirot lại nhìn ông Ratchett chăm chú, sự tương phản giữa gương mặt đôn hậu và vẻ xảo quyệt, hung ác của cặp mắt lộ ra rất rõ.

Chắc hẳn ông Bouc cũng nhận thấy sự thay đổi từ Poirot. Ông ta hỏi:

- Ông đang nhìn con thú dữ của chúng ta đấy hẳn?

- Vâng - Poirot đáp.

Khi người bồi mang cà phê đến cho Poirot, ông Bouc đứng dậy và đến trước Poirot nói ông đã ăn trưa xong.

- Tôi về phòng đây, - ông Bouc nói - Khi ăn xong mời ông đến, chúng ta sẽ cùng nói chuyện!

- Rất vui lòng.

Poirot nhâm nhi tách cà phê và gọi thêm một ly rượu.

Người hầu phòng cầm cái bút nhỏ đi từng bàn để tính tiền. Giọng nói của bà người Mỹ vang lên:

- Con gái tôi nói với tôi: "Mẹ hãy mua trước những phiếu ăn, như thế tiện hơn". Nhưng thật ra nó chẳng hiểu gì cả, còn phải cho 10% tiền phục vụ và nước suối của họ có mùi kỳ lạ. Thật khó chịu.

Mary Debenham kéo ghế, cúi đầu đứng dậy. Ở bàn bên, đại tá Arbuthnot đứng lên và theo

cô. Hai người đàn bà ngồi cùng bàn với Mary cũng đứng dậy. Cặp vợ chồng người Hung cũng đã rời bàn. Trong toa ăn chỉ còn lại Poirot, Ratchett và Mac Queen.

Ratchett nói nhỏ với Mac Queen. Anh ta rời bàn.

Ratchett cũng đứng lên. Nhưng thay vì theo Mac Queen ra khỏi toa ăn, ông ta đến ngồi vào bàn Poirot.

- Ông vui lòng cho tôi xin chút lửa? - Ratchett nói bằng một giọng nhò nhẹ - Tôi là Ratchett.

Poirot cúi đầu chào, lôi hộp quẹt trong túi đưa cho Ratchett.

- Có phải tôi đang được vinh hạnh nói chuyện với ông Hercule Poirot không ạ?

- Thưa ông vâng, Chính tôi là Hercule Poirot đây. Trước khi nói tiếp, Ratchett đưa mắt dò xét Poirot.

- Ở nước tôi, - Ratchett nói - người ta đi thẳng vào đề, thưa ông, tôi nhờ ông làm việc cho tôi. Poirot khẽ nhún mày.

- Thưa ông, hiện thời thì thân chủ của tôi rất giới hạn. Tôi chỉ giải quyết một số rất ít những vụ ấy thôi.

- Tôi hiểu, thưa ông Poirot. Nhưng ông sẽ không mất, mà trái lại - Ratchett cố thuyết phục.

Sau một lúc say nghĩ, Poirot hỏi:

- Vậy thì, thưa ông Ratchett, ông cần gì ở tôi?

- Ông Poirot ạ, tôi giàu, rất giàu, và như mọi người ở hoàn cảnh, tôi cũng có kẻ thù. Tôi có một...

- Một thôi à?

- Sao ông lại hỏi thế?

- Thưa ông, theo như ông nói, thì trong trường hợp ông không phải chỉ có một kẻ thù.

Câu hỏi của Poirot có vẻ làm cho Ratchett an tâm, ông vội vã nói tiếp.

- Dĩ nhiên, tôi hiểu ý ông. Nhưng một kẻ thù hay nhiều kẻ thù, thì cũng thế thôi. Điều quan trọng là sự an toàn của tôi.

- Sự an toàn của ông à?

- Thưa ông, vâng! Cuộc sống của tôi đang bị đe dọa ông Poirot ạ! Tôi có thể tự chống chọi được.

Nói rồi, Ratchett rút từ trong túi ra một khẩu súng lục.

- Họ sẽ không làm gì tôi được. Tuy nhiên, không gì bằng đề phòng. Ông là người mà tôi cần. Như tôi đã nói, tôi sẽ trả công cho ông hậu hĩnh.

Trong vài giây, Poirot hoàn toàn căm lặng. Ratchett không thể nào đoán được Poirot đang nghĩ gì...

- Tôi rất tiếc thưa ông Ratchett, tôi không thể giúp ông được.

Ngạc nhiên, Ratchett nhìn Poirot một lúc.

- Ông hãy nói giá của ông đi!

Poirot lắc đầu.

- Hình như ông không hiểu. Tôi đã thành công trong nghề của tôi và tôi cũng dư giả để sống. Tôi chỉ nhúng tay vào những vụ mà tôi thấy... thích thú.

- Tôi thật khỉ đấy, 20 ngàn dollars được không nào?

- Tôi đã từ chối rồi thưa ông.

- Nếu ông nghĩ rằng tôi sẽ nâng số tiền lên, thì ông nhầm đấy. Tôi biết giá trị của sự việc lắm.

- Tôi cũng thế, thưa ông Ratchett.



- Vậy thì, điều gì trong lời đề nghị của tôi đã làm ông phật ý.

Poirot đứng lên.

- Nếu thật tình ông muốn biết, thì tôi cũng xin cho ông biết là bộ mặt ông không làm tôi ưa thích, thưa ông Ratchett.

Nói rồi Poirot bỏ đi.

-----

1 De Balzac: Nhà văn nổi tiếng của Pháp về lối văn mô tả mọi tầng lớp xã hội Pháp.

2 7 mối tội của người Thiên chúa giáo.

## Chương 4

### Tiếng hét trong đêm

Chuyến tàu tốc hành Simplon Orient Express đến ga Belgrade lúc 9 giờ kém 15 tối và sẽ khởi hành lại lúc 9 giờ 45. Poirot xuống sân ga, nhưng ông thay đổi vì trời giá buốt, và tuyết rơi mỗi lúc một dày đặc.

Poirot về toa của mình. Người tài xế đang đi đi lại lại trên sân ga, nói:

- Thưa ông, vali của ông đã được chuyển đến toa tàu số 1, toa của ông Bouc.

- Ông Bouc đi đâu rồi?

- Ông ta đã chuyển sang toa tàu từ Athènes đến.

Poirot vội vã đi kiểm ông Bouc. Mặc cho những lời từ chối của Poirot, ông Bouc cũng không chịu nghe.

- Không sao! Không sao, Vì tôi đi thẳng đến Luân Đôn, tôi sang toa tàu Calais. Phần tôi, cứ để tôi về toa cũ, có tôi và một Bác sĩ Hy Lạp thôi.

Tối nay chắc lạnh lắm đây. Chưa bao giờ tuyết lại rơi nhiều đến thế. Mong rằng chúng ta sẽ không kẹt. Điều đó chẳng có gì thích thú cả.

Đúng 9 giờ 45, tàu bắt đầu khởi hành, Poirot đi dọc dãy hành lang dài ngược về phía trước để về toa của mình, gần toa ăn.

Đứng trước phòng, đại tá Arbuthnot đang trò chuyện với Mac Queen. Mac Queen im bật khi trông thấy Poirot, và tỏ ra rất ngạc nhiên.

- Ủa? Tôi tưởng ông đã xuống tàu rồi? Sao ông bảo là xuống ga Belgrade?

Poirot mỉm cười nói:

- Ông không hiểu ý tôi.

- Người ta đã lấy hết hành lý của ông rồi.

- Ồ, họ chỉ chuyển chúng sang toa khác thôi.

- Ồ, tôi hiểu.

Mac Queen tiếp tục nói chuyện với Arbuthnot. Poirot bỏ đi.

Trước khi vào phòng, Poirot trông thấy bà người Mỹ - bà Hubbard đang đứng nói chuyện với người đàn bà có khuôn mặt hiền từ, một người Thụy Điển. Hubbard đang cố làm cho người bạn mình nhận một tạp chí.

- Bà cứ cầm lấy, tôi còn nhiều lắm.

Bà Hubbard khẽ gật đầu chào khi Poirot đi qua.

- Tôi rất cảm ơn bà.

- Bà hãy ngủ ngon, cơn nhức đầu sẽ qua. Ngày mai sẽ không còn cảm thấy mệt mỏi nữa đâu...

- Tôi sẽ uống trà nóng.

- Và thuốc Aspirin nữa? Thôi, chúc bà ngủ ngon nhé.

Bà người Thụy Điển về phòng. Bà Hubbard quay sang Poirot và nói:

- Bà ta là người Thụy Điển... Hình như một nhà truyền giáo..., một nhà giáo thì phải. Bà ta rất dễ mến nhưng nói tiếng Anh không sôi. Những điều tôi kể con gái tôi làm bà ấy rất thích.

Chẳng bao lâu, Poirot và tất cả những ai hiểu tiếng Anh trên tàu đều biết con gái của bà Hubbard.

Con gái và con rể bà Hubbard đều là giáo sư ở một trường lớn tại Syryrine. Bà Hubbard vừa

đi du lịch lần đầu tiên ở Trung Đông và cho mọi người biết ý kiến của bà về dân Hồi giáo, sự thụ động và tình trạng đường sá tại đó...

Cánh cửa căn phòng gần đó xích mở, Mac Queen bước ra. Poirot nhìn thấy ông Ratchett ngồi bên trong. Mặt Ratchett biến sắc khi nhìn thấy Poirot. Cánh cửa phòng đóng sầm lại.

Bà Hubbard kéo Poirot ra xa và nói:

- Gã đàn ông này làm tôi sợ. Không phải anh chàng theo hầu đâu. Cái nhìn của hắn có một cái gì giả dối, Con gái tôi thường nói và giác quan thứ 6 của tôi ít khi sai. Tôi đã có một nhận xét, riêng đối với gã này. Cứ nghĩ đến phòng gã ấy sát bên cạnh phòng tôi đã làm tôi run hắn lên rồi. Tối hôm qua, tôi đã phải chõng tất cả vali của tôi ở cửa phòng thông qua phòng gã. Hình như đêm qua tôi nghe có ai vặn nắm đấm cửa. Tôi chẳng ngạc nhiên nếu hắn là một tên cướp, hoặc là một tên vô lại: Gã đàn ông này làm tôi sợ suốt cuộc hành trình! Cứ nghĩ hắn ta ở phòng bên là tôi lên cơn sốt rồi. Điều xấu nhất có thể xảy ra. Làm sao anh chàng thanh niên đáng mến kia lại có thể là một thư ký cho một người như thế? Thật khó hiểu?

Đại tá Arbuthnot và Mac Queen đi về phía họ.

- Ông hãy vào phòng tôi, - Mac Queen nói với Arbuthnot - Tôi muốn biết quan điểm của chúng ta về chính sách tại Ấn Độ và...

Người đàn ông đi qua hành lang về phía phòng của Mac Queen.

Bà Hubbard chúc Poirot ngủ ngon.

- Tôi lên giường ngay để đọc sách - bà ta nói- Chúc ông ngủ ngon.

- Chúc bà ngủ ngon!

Poirot về căn phòng của mình, cạnh phòng Ratchett.

Thay quần áo, Poirot lên giường, đọc sách khoảng một giờ rồi tắt đèn.

Một lát sau Poirot thức giấc vì một tiếng thét, rất gần, và ngay lúc đó một tiếng chuông vang lên.

Poirot ngồi nhồm dậy, bật đèn. Con tàu đã ngừng lại...

Tàu đang ở một ga nào đó.

Poirot chợt nghĩ ra là Ratchett ở phòng bên. Bước xuống giường, Poirot ra mở cửa. Đúng lúc đó, người tài xế bước nhanh đến phòng Ratchett và gõ cửa. Poirot khép hờ cánh cửa lại và đứng rình phía sau. Người tài xế gõ một lần nữa. Một tiếng chuông lại réo lên. Ở một cánh cửa xa hơn, một ngọn đèn đỏ bật sáng cho biết một hành khách đang gọi.

Ngay phòng gần bên Poirot, một giọng nói thốt lên bằng tiếng Pháp.

- Xin lỗi, tôi nhầm.

- Thưa ông, vâng.

Nhân viên phục vụ đến nhanh về phía cánh cửa có đèn đỏ vừa bật sáng.

Mọi việc yên ổn, Poirot quay về giường, tắt đèn, nhìn vào đồng hồ, lúc này là 1 giờ kém 23!

## Chương 5

### Án mạng

Poirot không tài nào ngủ lại được. Không còn sự đông đưa của con tàu. Nhà ga này có vẻ yên tĩnh quá, và có lẽ vì thế nên mọi tiếng động trên tàu đều rõ mồn một. Poirot nghe tiếng Ratchett trần trọc phía bên kia; tiếng mở vòi nước, nước chảy vào chậu, tiếng xô dịch cái chậu, sau đó lại tiếng chậu đổ vào chỗ. Ngoài hành lang, tiếng chân người bước nhẹ.

Hercule Poirot đã tỉnh ngủ hẳn. Tại sao lại yên tĩnh quá nhỉ? Poirot cảm thấy cổ họng khô lại. Ông đã quên gọi một chai nước suối thường lệ trước khi đi ngủ. Đưa mắt nhìn đồng hồ, lúc này giờ đã 1 giờ 15. Định đưa tay bấm chuông gọi nhân viên phục vụ lấy nước suối thì Poirot ngừng lại: một tiếng chuông khác vừa mới reo vang.

Nhân viên phục vụ không thể trả lời cùng một lúc được.

- Reng... reng... reng...

Nhân viên phục vụ đâu nhỉ? Người khách vẫn tiếp tục bấm chuông:

- Reng... reng... reng...

Bỗng nhiên nhân viên phục vụ chạy đến và gõ vào một cánh cửa không xa phòng Poirot lắm.

Poirot nghe một giọng nói tôn kính và tiếng của một người đàn bà: bà Hubbard.

Poirot mỉm cười.

Hai người nói với nhau một lúc. Người đàn bà nói liên tục. Thỉnh thoảng gã tài xế mới chen vào được một câu. Sau cùng tất cả có vẻ được thu xếp ổn thỏa. Poirot nghe:

- Chúc bà ngủ ngon!

Cánh cửa đóng sập lại.

Poirot đưa tay bấm chuông. Gã tài xế chạy đến vẻ bức mình.

- Anh cho tôi một chai nước suối.

- Thưa ông vâng...

Có lẽ cái nheo mắt của Poirot làm cho gã tài xế hứng khởi nên anh ta tiếp:

- Cái bà người Mỹ ấy...

- Sao?

Nhân viên phục vụ lau trán và nói:

- Bà ấy cứ nằng nặc quả quyết rằng có một người đàn ông trốn trong phòng mình. Ông thử tưởng tượng xem, trong một phạm vi nhỏ hẹp như thế, anh ta trốn chỗ nào? Tôi đã cố gắng thuyết phục bà ta và chứng minh sự vô lý của sự việc. Bà ấy vẫn cứ bảo đảm là khi thức dậy bà đã trông thấy một người đàn ông trong phòng toa của mình. Tôi đã hỏi bà làm cách nào gã đàn ông đã ra khỏi phòng mà lại gài chốt ở bên trong. Bà ấy vẫn không chịu. Làm như chuyện hoang tưởng! Lại còn cơn tuyết này nữa chứ.

- Tuyết à?

- Vâng thưa ông. Ông không thấy là tàu đã ngưng rồi sao? Nó không đi được vì tuyết đầy. Chỉ có trời mới biết bao giờ chúng ta mới lại đi được. Tôi còn nhớ có lần đã bị kẹt tàu vì tuyết trong 7 ngày.

- Chúng ta đang ở đâu?

- Giữa Vincovci và Brod.

- Thật xui xẻo! - Poirot thở dài.

Gã tài xế bỏ đi, một lúc sau, đem một chai nước suối lại.

- Chúc ông. Ngủ ngon.

Uống xong nước, Poirot sửa soạn đi ngủ.

Đang thiêu thiêu, Poirot lại bị thức giấc. Có một vật gì nặng vừa mới rơi xuống gần cửa phòng. Poirot nhảy ngay xuống giường, chạy ra ngoài cửa. Chẳng có gì. Phòng bên phải, xa hơn một tí, một người đàn bà mặc áo choàng màu đỏ đang đi ở hành lang. Tít cuối toa, gã tài xế ngồi tĩnh bơ. Tất cả cả có vẻ yên tĩnh.

"Thần kinh mình hơi bị giao động rồi" - Poirot tự nhủ khi trở lên giường.

Lần này ông ngồi đến tận sáng. Khi Poirot thức giấc, tàu vẫn chưa đi được. Poirot nâng bức màn lên để nhìn ra ngoài, từng mảnh tuyết to ngăn chặn đoàn tàu. Nhìn đồng hồ Poirot thấy đã hơn 9 giờ.

Lúc 10g thiếu 15, sau khi đã sửa soạn kỹ, Poirot bước vào toa ăn ở đó mọi người đang bàn tán xôn xao vì vụ đường bị nghẽn.

Tất cả những chên lệch xã hội được xoá bỏ giữa đám hành khách. Sự xui xẻo đã làm cho họ xích lại gần nhau. Bà Hubbard nói vẫn nhiều hơn ai hết.

- Con gái tôi đã dặn tôi là nên nghỉ ngơi cho đến Paris. Chúng ta phải chịu tình trạng này đến bao giờ? Rõ khổ, tàu tôi lại nhổ neo ngày kia rồi? Làm thế nào bây giờ? Tôi lại không thể đánh điện để hủy chỗ nữa chứ - chỉ nghĩ đến tình thế này làm tôi tức lên rồi!

Người đàn ông Ý nói là những công việc đang trông đợi ông ở Milan và gã người Mỹ trong bộ quần áo sặc sỡ cổ an ủi bà Hubbard:

- Chị tôi và các cháu đang đợi tôi. - người đàn bà Thụy Điển rên rỉ - Không có cách nào để bảo cho họ? Họ sẽ nghĩ sao? Không khéo họ lại nghĩ có chuyện không may xảy ra cho tôi.

- Chúng ta sẽ ở đây bao nhiêu lâu? - Có ai biết không nhỉ?

Mary Debenham lên tiếng, giọng của cô ta tỏ vẻ sốt ruột, nhưng Poirot nhận thấy cô ta không hề lo lắng khi con tàu tốc hành "Bò tốt" ngừng lại ở đây.

Bà Hubbard lại ca thán:

- Chẳng ai trên tàu có khả năng cho ta biết về sự chậm trễ này! Họ chẳng cần quan tâm đến, chứ ở nước tôi thì...

Quay sang Poirot, Arbuthnot nói bằng tiếng Pháp pha đầy giọng Anh

- Ông là giám đốc của ngành phục vụ, phải không thưa ông? Ông có thể cho chúng tôi biết...

Tươi cười, Poirot vội đính chính:

- Thưa ông, không phải tôi, ông nhầm tôi với ông Bouc, bạn tôi đấy.

-Ồ, xin lỗi ông.

- Không sao, ông nhầm cũng bình thường thôi vì tôi hiện đang ở phòng của ông ấy.

Không thấy ông Bouc trong toa ăn, Poirot đảo mắt quanh toa để xem còn thiếu ai.

Công chúa Dragomiroff, cặp vợ chồng trẻ người Hung, Ratchett, người hầu của ông ta và bà hầu phòng người Đức không thấy có mặt trong toa.

Bà người Thụy Điển lau nước mắt.

- Tôi khóc thật kỳ cục. Dù sao đi nữa chúng ta cũng phải chấp nhận số phận thôi.

Tuy nhiên không phải ai cũng nhẫn nhục như bà.

- Bà không hiểu là chúng ta có thể bị kẹt ở đây nhiều ngày hay sao? - Mac Queen nói.

- Chúng ta đang ở đâu nhỉ? - Bà Hubbard rên rỉ.

Một người cho bà Hubbard biết là con tàu đang ở Nam Tư.

- Chỉ có cô là có vẻ không sốt ruột thôi? - Poirot nói với Mary Debenham.

Mary khẽ nhún vai:

- Rầu rĩ mà giải quyết được gì?

- Cô thật triết lý đấy!

- Thật ra tôi hơi ích kỷ và cố gắng tránh cho mình mọi xúc động vô ích.

Mary có vẻ nói cho chính mình, cô đưa mắt nhìn về phía cửa sổ, chỗ những mảnh tuyết bên ngoài.

- Cô có vẻ can đảm. Trong tất cả mọi người ở đây cô là người nhiều nghị lực nhất đấy.

-Ồ không đâu, thưa ông. Tôi biết một người vững vàng hơn tôi nhiều.

- Ai thế?

Mary chợt ý thức là mình đang nói chuyện với một người lạ, cô cười khỏ lấp và nói:

- Tôi muốn nói đến cái bà... Chắc ông cũng đã để ý đến bà ấy. Một bà thật xấu, nhưng lại có sức thu hút khá mạnh... Bà ta chỉ cần đưa ngón tay út lên, nói vài câu lịch sự là tất cả nhân viên trên tàu thủy sẽ chạy đến phục vụ bà ấy...

- Họ cũng sẵn sàng chạy đến ông Bouc bạn tôi, vì ông ấy là một trong những giám đốc của Cục Đường sắt chứ đâu phải vì ông ta là người tài trí?

Mary Debenham mỉm cười.

Đã gần trưa nhưng nhiều hành khách, trong đó có Poirot, vẫn còn ngồi lại trong toa ăn để tán gẫu. Poirot biết rõ hơn về con gái bà Hubbard và càng rõ hơn nữa về chồng của bà! Những thói quen của ông từ lúc thức dậy cho đến khi ông Hubbard đi ngủ phải mang vớ do chính bà Hubbard đan.

Khi Poirot đang nói chuyện với bà người Thụy Điển thì nhân viên của toa kút sét tiến về phía ông.

- Xin lỗi ông.

- Chuyện gì vậy?

- Ông Bouc mời ông đến nói chuyện.

Poirot cáo lỗi và theo anh nhân viên. Anh ta không phải là gã tài xế toa của Poirot mà là một người cao lớn, tóc vàng.

Anh ta gõ một cánh cửa ở toa xe sau và nhường chỗ cho Poirot bước vào.

Đó là một phòng thuộc toa hạng nhì... được chọn có lẽ vì rộng. Bên trong đã đầy người.

Ông Bouc ngồi ở góc phòng. Trước mặt ông là một người đàn ông tóc nâu, đang nhìn tuyết rơi bên ngoài.

Một người đàn ông to lớn, trong bộ đồng phục xanh, đứng án ngữ ngay lối vào. Sau cùng là nhân viên phục vụ toa của Poirot.

- May quá, ông đây rồi - ông Bouc thốt lên khi trông thấy Poirot - Mời ông vào! Chúng tôi đang cần ông đấy.

Người đàn ông tóc nâu ngồi cạnh cửa sổ lùi lại, nhường chỗ cho Poirot. Poirot bước vào và ngồi trước mặt ông Bouc.

Nét mặt ông Bouc nghiêm trọng - Chắc hẳn có vấn đề gì quan trọng.

- Chuyện gì vậy? - Poirot hỏi

- Nhiều chuyện lắm. Mới đầu là trận bão tuyết nghẽn đường... và...

Ông Bouc ngừng lại, người phục vụ toa tàu nằm thở dài.

- Rồi sao?

- Một hành khách vừa bị ám sát đêm qua - ông Bouc nói tiếp.

- Một hành khách à? Ai vậy?

- Một người Mỹ... tên là... - ông Bouc lật những tờ giấy trước mặt - Ratchett..., đúng Ratchett.

- Vâng, đúng đấy thưa ông. - Nhân viên phục vụ nói, mặt trắng bệch.

- Hãy cho anh ta ngồi, anh ta sắp xỉu đấy! - Poirot nói.

Người xếp toa lui lại, anh phục vụ nhào đến cái ghế gục mặt vào hai tay!

- Nghiêm trọng đấy!

- Dĩ nhiên rồi. Mọi vụ giết người luôn luôn khủng khiếp. Nhưng vụ này thì rắc rối đấy. Có thể chúng ta bị kẹt ở đây nhiều giờ. Ở chỗ khác thì cảnh sát sẽ lên tàu, nhưng ở Nam Tư thì khác. Ông hiểu tình trạng của chúng ta chứ?

- Vâng, điều ông nói sẽ không làm cho tình hình tốt hơn! - Poirot nhận định.

- Tình hình còn trở nên bi đát, - ông Bouc nói - Xin lỗi bác sĩ Constantine tôi đã quên giới thiệu ông với ông bạn Poirot...

Người đàn ông tóc nâu và Poirot khẽ gật đầu chào nhau.

- Theo bác sĩ Constantine thì vụ án xảy ra khoảng một giờ sáng.

- Khó có thể xác định được thời gian, nhưng tôi có thể chắc là cái chết đã xảy ra với nạn nhân giữa 12 giờ đêm và 1 giờ sáng.

- Ông Ratchett được trông thấy lần cuối cùng vào lúc nào? Poirot hỏi.

- Lúc 1 giờ thiếu 20. Ông ấy đã nói chuyện với nhân viên phục vụ toa tàu.

- Đúng đấy, - Poirot nói - Chính tôi đã nghe thấy. Có phải đây là lần cuối cùng ông Ratchett được trông thấy còn sống không?

- Vâng.

Bác sĩ Constantine nói thêm:

- Cửa sổ phòng ông Ratchett mở rộng để cho người ta nghĩ rằng kẻ sát nhân đã tẩu thoát bằng đường đó. Nhưng trên tuyết lại không có dấu chân nào.

- Khi nào vụ án được phát giác?

- Michel!

Người phục vụ toa kút sét ngồi thẳng dậy, vẻ hốt hoảng.

- Anh hãy giải thích cho ông Poirot chuyện gì đã xảy ra! -

ông Bouc ra lệnh.

Bằng một giọng run run, anh ta bắt đầu kể:

- Sáng nay, người hầu của ông Ratchett đã gõ cửa nhiều lần mà không có tiếng trả lời. Cách đây 1 giờ người hầu trưởng của toa muốn biết ông Ratchett có ăn trưa không. Lúc đó là 11 giờ, tôi đã mở cửa phòng của ông Ratchett bằng chìa khóa riêng. Nhưng dây xích an toàn đã được gài bên trong và không có ai trả lời cả. Trong phòng yên lặng như tờ, nhưng lại rất lạnh, lạnh vì cửa sổ mở và tuyết không ngừng tràn vào phòng. Nghĩ rằng ông khách bị ốm, tôi vội đi gặp ông xếp tàu và chúng tôi đã phải phá dây xích an toàn để vào phòng. Ông Ratchett đã bị... Trời ơi! Khủng khiếp quá.

Anh ta lại vùi mặt vào đôi bàn tay:

- Cửa phòng đóng và dây xích an toàn được gài bên trong? - Poirot lặp lại - Có phải là tự tử không?

Bác sĩ Constantine cười mỉa mai:

- Một người tự tử mà tự đâm vào mình 10 hay 12 nhát à?

Poirot mở to mắt.

- Hung dữ vậy sao?

Lần đầu tiên người xếp tàu nói:

- Hung thủ là đàn bà. Hãy tin tôi đi, chỉ có đàn bà mới đâm kiểu đó -

Bác sĩ Constantine nhú mày:

- Nếu là đàn bà, thì người ấy phải mạnh lắm. Không cần giải thích dài dòng tôi có thể nói là một vài nhát đã mạnh đến độ xuyên qua nhiều lớp gân.

- Thoạt nhìn thì vụ án này không có gì là khoa học cả.

- Đúng thế, - bác sĩ Constantine nói - Hình như những nhát dao đều được đâm một cách may rủi và có những nhát gần sát qua da thôi. Ta có cảm tưởng kẻ sát nhân đã bịt mắt khi đâm.

- Đó là một người đàn bà. Đàn bà thường thế. Sự giận dữ làm sức mạnh họ tăng thêm - Người xếp tàu nói đầy kinh nghiệm.

- Tôi có thể cung cấp thêm dữ kiện, - Poirot nói - Ông Ratchett đã nói chuyện với tôi hôm qua, theo tôi biết thì cuộc sống của ông ấy bị đe dọa.

- Có lẽ bởi bọn gang-tơ Hoa Kỳ trong trường hợp đó, hung thủ không phải là đàn bà.

Người xếp tàu có vẻ méch lòng khi thấy lập luận của mình bị bẻ gãy.

- Vậy thì, hung thủ là một tay mơ ngủ, - Poirot nói một cách bức dọc.

- Tôi để ý trên tàu, có một người Mỹ ăn mặc loè loẹt, miệng luôn luôn nhai kẹo cao su. Chắc ông biết tôi nói ai chứ nhỉ?- ông Bouc hỏi người phục vụ.

- Vâng thưa ông, ông ta ở phòng 16. Nhưng nếu là ông ấy thì tôi đã thấy ông ta ra vào rồi.

- Chưa chắc đâu. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này. Bây giờ ta phải làm gì đây? - ông Bouc hỏi Poirot. Ông nói tiếp:

- Chắc ông bạn cũng hiểu tôi mong gì ở ông. Tôi biết khả năng của ông. Ông hãy điều khiển cuộc điều tra. Xin ông đừng từ chối. Đối với chúng tôi, Tổng Cục Quốc Tế Đường Sắt phụ trách về toa kút-sét, vụ này quan trọng lắm. Nó sẽ đơn giản hơn nếu chúng ta tìm ra hung thủ. Trước khi cảnh sát Nam Tư đến. Nếu không, chúng ta sẽ gặp muôn vàn khó khăn. Có thể là những người vô tội sẽ bị buộc tội. Đảng này nếu ông tìm ra câu trả lời cho vụ án, chúng ta sẽ nói khi họ đến "Một vụ án mạng đã xảy ra và đây là thủ phạm".

- Nếu tôi thất bại...?

- Ôi, ông bạn thân mến. Tôi đã từng nghe danh ông và biết cách làm việc của ông. Đây là một vụ cần đến ông. Nghiên cứu quá khứ của tất cả hành khách, điều đó đòi hỏi thời gian. Nhưng ông đã từng nói với tôi là muốn tìm ra thủ phạm, thì cần ngồi im và suy nghĩ? Vậy thì, xin ông hãy bắt tay vào việc! Hãy hỏi tất cả những hành khách trên tàu, xem xét tử thi, suy nghĩ về những dữ kiện, tôi chắc chắn ông sẽ thành công. Hãy cho những chất xám làm việc - như ông vẫn thường nói - và ông sẽ tìm ra thủ phạm.

Ông Bouc nhìn Poirot đầy thiện cảm.

- Sự tín nhiệm của ông làm tôi thật cảm kích. Poirot nói bằng một giọng xúc động. Như ông vừa nói, bài toán e không dễ. Tối hôm qua... nhưng thôi ta không nên lẩn lộn. Trước đây nửa giờ, tôi chán nản nghĩ là chúng ta bị kẹt ở đây hàng giờ. Vậy mà bây giờ lại xảy ra một vụ án... thật rắc rối.

- Vậy là ông nhận lời?

- Vâng tôi nhận. Ông giao tôi cuộc điều tra này!

- Toàn bộ... thưa ông...và chúng tôi sẽ tuân theo mọi ý kiến của ông.

- Trước hết ông cho tôi một sơ đồ của toa tàu ngủ Constantinopol-Calais với tên những hành khách của từng phòng, thẻ thông hành và vé của họ.

- Michel, hãy đi lấy tất cả những thứ ấy.

Michel rời khỏi phòng.

- Những hành khách khác của chuyến tàu này là ai?

- Trong toa này chỉ có bác sĩ Constantine và tôi. Trong toa Bucarest, có một ông lão què và quen với tài xế. Sau đó là toa hành lý không làm chúng ta quan tâm lắm. Vì khi bữa ăn được dọn lên tối qua, thì toa này đã được khoá.

- Nếu thế e rằng chúng ta phải tìm thủ phạm trong toa Constantinople - Colais -Quay sang bác sĩ Constantine, Poirot hỏi - Ông cũng đồng ý chứ?

Bác sĩ Constantine gật đầu.



- Từ 12 giờ 30 đến 1 giờ, chúng ta đã bị nghẽn đường, từ lúc đó trở đi không một ai rời tàu... Đến đây ông Bouc gần từng tiếng:
- Thủ phạm ở cùng với chúng ta rong toa tàu này.

## Chương 6

### Một người đàn bà?

Trước hết tôi muốn nói chuyện với Mac Queen. Anh ta có thể cho chúng ta một vài chi tiết quý báu.

- Lễ dĩ nhiên, - ông Bouc nói.

Ông ta quay về phía xếp tàu:

- Anh hãy mời ông Mac Queen đến đây. - Michel bước vào trên tay cầm giấy thông hành và vé tàu giao cho ông Bouc.

- Cám ơn Michel. Hiện giờ anh nên trở lại làm việc, lát nữa chúng tôi sẽ hỏi anh.

- Thưa ông vâng.

Michel rời khỏi phòng.

- Khi chúng ta đã hỏi Mac Queen xong, bác sĩ vui lòng trở lại phòng của nạn nhân với tôi nhé? - Poirot hỏi.

- Sẵn sàng thôi.

Sau đó, người xếp tàu trở lại, theo sau là Mac Queen.

Ông Bouc đứng dậy nhường chỗ cho Mac Queen.

- Ở đây chật chội. Anh hãy ngồi chỗ tôi. Ông Poirot sẽ ngồi trước mặt anh - Quay sang người xếp tàu, ông Bouc nói tiếp:

- Anh hãy cho mọi người ra khỏi toa ăn, để ông Poirot sẽ sử dụng toa đó. Mời ông sang đây làm việc.

- Có lẽ như thế tốt hơn.

Poirot gật đầu.

Mac Queen đứng yên hết nhìn người này đến người kia, anh không tài nào hiểu những câu nói nhanh bằng tiếng Pháp:

- Chuyện gì thế? Tại sao?...

Poirot mời Mac Queen ngồi xuống ghế ở góc phòng.

- Tại sao?... - Mac Queen lặp lại, sau đó anh tiếp tục hỏi bằng tiếng Mỹ:

- Có chuyện gì xảy ra trên tàu?

- Vâng, Poirot trả lời. Có chuyện quan trọng vừa xảy ra. Anh hãy bình tĩnh nghe tin chẳng lành: ông Ratchett, chủ anh, chết rồi!

Miệng Mac Queen tròn lại. - Từ ánh mắt của anh, hoàn toàn không thấy sự xúc động hay xót thương nào.

- Cuối cùng họ cũng giết được ông ta, - anh ta nói.

- Anh nói thế nghĩa là thế nào, anh Mac Queen?

Mac Queen do dự một lúc.

- Theo anh thì ông Ratchett bị ám sát à? - Poirot hỏi.

- Ông ta không bị giết à?

Lần này, Mac Queen lộ vẻ ngạc nhiên rõ rệt.

- Tôi cứ tưởng ông ta bị giết... Ông muốn nói là ông Ratchett bị chết một cách bình thường, trong giấc ngủ à? Sức khỏe của ông ta...

- Không, không. - Poirot cắt ngang. - Sự nghi ngờ của anh đúng đấy. Ông Ratchett đã bị giết... bị đâm. Tôi muốn biết tại sao anh lại chắc chắn, đây là một vụ ám sát chứ không phải là một cái

chết hình thường.

Suy nghĩ một lúc Mac Queen nói:

- Trước hết xin ông cho tôi biết ông giữ vai trò gì trong vụ này?

- Tôi đại diện cho Công Ty Quốc Tế Đường sắt toa kút-sét. Tôi là một thám tử, tên tôi là Hercule Poirot.

Nếu Poirot mong đợi ở Mac Queen một sự ngạc nhiên, cảm phục thì ông đã lầm. Mac Queen chỉ gục đầu nói:

- Ra thế! - và đợi Poirot nói tiếp.

- Anh đã nghe qua tên tôi rồi chứ.

- Vâng, tên ông hơi quen quen. Nhưng tôi cứ ngỡ đó là tên một nhà thợ may danh tiếng.

Hercule Poirot lườm Mac Queen và nói:

- Thật không thể chấp nhận được.

- Cái gì không thể chấp nhận được, thưa ông?

- À, Không có gì. Chúng ta trở lại vấn đề. Anh Mac Queen, tôi mong anh nói hết những gì anh biết về nạn nhân. Anh là họ hàng của ông Ratchett à?

- Không. Tôi là... hay đúng hơn tôi đã là thư ký của ông ta.

- Từ bao lâu?

- Một năm nay.

- Anh hãy cho biết thêm chi tiết?

- Tôi đã biết ông Ratchett hơn một năm nay, khi tôi còn ở Perse.

Poirot hỏi ngang.

- Anh làm gì ở đó?

- Tôi từ New York đến để tham quan một cơ sở dầu khí. Nhưng công việc thất bại cho tôi và bạn tôi. Ông Ratchett lúc đó ở cùng khách sạn với chúng tôi. Ông vừa cho người thư ký cũ thôi việc và đã thuê tôi làm việc. Ở vào thế kẹt nên tôi đã sung sướng nhận lời...

- Rồi từ đó?

- Chúng tôi đã đi du lịch nhiều nơi. Ông Ratchett muốn biết thế giới nhưng lại bị hạn chế vì không biết nhiều ngoại ngữ; về phần tôi thì cuộc sống nay đây mai đó rất thích hợp.

- Anh hãy cho tôi biết về chủ của anh.

Mac Queen khẽ nhún vai và nói:

- Ông bắt tôi làm một việc hơi khó đấy.

- Tên thật của ông ấy là gì?

- Samuel Edward Ratchett.

- Ông ta là người Mỹ à?

- Vâng.

- Ông ta thuộc vùng nào?

- Tôi không rõ.

- Vậy anh hãy nói cho tôi những điều anh biết.

- Thật ra thì tôi chẳng biết gì về ông Ratchett. Ông ta chẳng bao giờ nói với tôi về bản thân, và ngay cả đến cuộc sống của ông ở New York.

- Anh có biết tại sao không?

- Thưa không. Nhưng tôi nghĩ rằng rất có thể ông ấy xấu hổ về dĩ vãng của mình, có nhiều người như thế.

- Ông ta có gia đình không?
- Ông ta không bao giờ nhắc đến.
- Anh Mac Queen, chắc chắn anh phải có một nhận xét riêng về ông Ratchett chứ?
- Dĩ nhiên. Tôi nghĩ là Ratchett không phải là tên thật của ông ấy. Ratchett đã rời đất Mỹ để trốn một kẻ nào đó. Và hình như ông ta đã thành công cho đến hai tuần lễ cuối này.
- Chuyện gì đã xảy ra?
- Ratchett đã nhận được những bức thư hăm dọa.
- Anh có đọc chúng không?
- Có. Xem trước những bức thư là nhiệm vụ của tôi. Bức thư thứ nhất đã đến cách đây 15 ngày...
- Những bức thư này có được hủy không?
- Một vài cái thôi. Tôi vẫn còn giữ hai cái trong tập hồ sơ của tôi. Ông có muốn tôi đi lấy chúng không?
- Vâng, anh làm ơn hộ.

Mac Queen rời khỏi phòng. Vài phút sau Mac Queen trở lại và đặt trước mặt Poirot hai tờ giấy:

Bức thư đầu tiên, không ký tên, được viết như sau:

"Ông tưởng rằng thoát khỏi tay chúng tôi, ông lầm to rồi. Chúng tôi đã thề sẽ giết ông và chúng tôi sẽ làm được".

Không bình phẩm một lời nào ngoài cái nhú mày, Poirot đọc bức thư thứ hai.

"Chúng tôi sẽ đưa ông đi du lịch ông Ratchett ạ. Và cuối cùng ông sẽ không thoát được".

Cách hành văn hơi đơn điệu, Poirot nhận xét. Nét chữ có vẻ sắc sảo.

Mac Queen chăm chú nhìn Poirot không hiểu.

- Chắc ông không nhận thấy, - Poirot nói bằng giọng thông cảm. - Phải có cặp mắt tinh đời mới thấy rằng bức thư này do ít nhất hai người viết, có khi là nhiều người viết. Mỗi người đã viết một chữ. Ngoài ra, họ đã viết bằng chữ in nên việc nhận ra chữ rất khó, - ngừng một lúc Poirot tiếp:

- Anh có biết là Ratchett đã nhờ tôi bảo vệ ông ấy không?
- Ông à?

Sự ngạc nhiên của Mac Queen cho thấy rõ là anh ta hoàn toàn không hay biết gì về sự việc trên.

- Phải, tôi, - Poirot đáp - ông ta tỏ vẻ rất lo lắng. Thái độ của ông ấy khi nhận được bức thư đầu tiên như thế nào?

- Ông ta chỉ cười và không hề tỏ ra nao núng. Tuy nhiên tôi có cảm tưởng như ông ta cố làm ra vẻ bất cần.

Đến đây Poirot bỗng đặt một câu hỏi rất đột ngột:

- Anh Mac Queen, anh hãy cho tôi biết một cách tường tận anh nghĩ gì về ông chủ của anh? Anh có thích ông ấy không?

Hector Mac Queen chỉ trả lời sau một lúc suy nghĩ:

- Không, tôi không thích ông ấy!
- Tại sao?

- Tôi cũng không hiểu tại sao vì ông ta luôn luôn tỏ ra rất dễ thương. - Ngừng một lúc, Mac Queen tiếp:

- Thành thật mà nói, Ratchett không đem lại cho tôi lòng tin tưởng, ông ấy có vẻ ác độc và nguy hiểm. Tôi phải thú thật là không có một lý do cả nhân nào để nhận xét về Ratchett như

thế.

- Tôi cảm ơn anh, anh Mac Queen. À còn một câu hỏi nữa: Anh đã trông thấy Ratchett lần cuối cùng còn sống vào lúc nào?
- Tối hôm qua, khoảng... 10 giờ. Tôi đến phòng ông ta để xin một vài ý kiến.
- Vấn đề gì?
- Về những đồ cổ mua ở Perse Ba Tư. Những đồ này không ăn khớp với bông đặt hàng.
- Có đúng đó là lần cuối cùng anh trông thấy Ratchett còn sống không?
- Vâng, đúng thế!
- Anh có biết ông Ratchett đã nhận được bức thư đe dọa cuối cùng lúc nào không?
- Sáng hôm ông ta rời Constantinople
- Tôi muốn biết anh có hòa thuận với ông Ratchett không?

Mắt của Mac Queen khẽ chớp.

- Không! Ratchett và tôi chưa bao giờ cãi nhau.
- Anh Mac Queen, anh hãy vui lòng cho tôi biết. Tên họ, địa chỉ ở Mỹ của anh.
- Hector Willard Mac Queen, chỗ ở New York.

Poirot dựa mình vào thành ghế.

- Như thế tạm đủ rồi anh Mac Queen ạ. Tôi đề nghị anh nên giữ bí mật về cái chết của ông Ratchett.
- Mastesman người hầu của Ratchett sẽ rõ thôi.
- Có lẽ hiện giờ, phút này anh ta đã biết rồi. Vậy anh hãy cố làm anh ta giữ lời.
- Cũng không khó đâu. Đúng phong cách của người Anh, Mastesman sẽ giữ những gì anh ấy biết. Anh ấy đánh giá người Mỹ rất thấp.
- Cảm ơn anh Mac Queen.

Mac Queen rời phòng.

- Sao, ông Bouc hỏi. Ông có tin những lời của anh chàng này không?

- Anh ta có vẻ thật thà. Mac Queen đã không che giấu là anh ta không ưa Ratchett. Ratchett cũng không cho Mac Queen biết ông ấy đã nhờ đến tôi giúp đỡ. Tôi nghĩ đây không phải là một trường hợp khả nghi. Ratchett là người không cần đến lời khuyên của kẻ khác.
- Như vậy Mac Queen vô tội, - ông Bouc vừa cười vừa nói.

Poirot nhìn ông ta với vẻ trách móc.

- Tôi nghi ngờ tất cả mọi người cho đến phút cuối. Tuy nhiên tôi cũng khó chấp nhận cảnh Mac Queen điềm đạm và kín đáo, mặt bình tĩnh, để đi đến chỗ đâm ông chủ của mình tới 12 nhát dao. Điều đó không phù hợp chút nào với tính khí của Mac Queen.
- Không, - ông Bouc nói. - Sự hung dữ của vụ ám sát cho thấy đó là hành động của một kẻ điên loạn, gần như là sự thù hằn của một người La-tinh. Và nếu theo như ý kiến của người xếp ga, thì đó là hành động của một người đàn bà.

## Chương 7

### Nạn nhân

Theo sau là bác sĩ Constantine, Poirot bước sang toa kế tiếp và vào phòng nạn nhân. Người phục vụ mở cửa cho họ bằng chìa khóa của mình.

Poirot hỏi khi bước vào phòng:

- Có gì bị xê dịch không?

- Không một vật gì được di chuyển. Tôi cũng tránh không lật xác nạn nhân lại khi khám xét. -

Bác sĩ

Constantine nói.

Poirot nhìn xung quanh một cách vừa ý.

Điều làm cho ông chú ý trước tiên là cái lạnh khủng khiếp đang tràn vào phòng qua cửa sổ vẫn còn mở.

- Ôi, lạnh quá. - Poirot thốt lên.

- Tôi nghĩ là nên để mọi vật ở đúng vị trí cũ nên đã không đóng cửa. - Bác sĩ Constantine vừa nói vừa cười.

Poirot xem xét cửa sổ.

- Ông có lý đấy. Không có ai ra khỏi nơi đây bằng ngả này. Cánh cửa sổ này mở là cố tình làm cho ta lầm tưởng. Tuyệt đã làm hỏng ý định của kẻ sát nhân.

- Không có dấu vết, điều đó chứng tỏ là người ta đã xóa hết vết tích. Nếu có, thì chúng cũng không cho ta biết thêm gì vì đó cũng chỉ là dấu tích của Ratchett. Ở thời đại chúng ta thì những kẻ sát nhân không ngờ nghếch đến thế. Thời chúng ta hãy kéo cửa kính này xuống, không thôi thì cứ như là ở trong tủ lạnh.

Sau khi kéo cửa sổ xuống, Poirot quay sang nhìn xác chết.

- Ratchett nằm ngửa. Cái áo ngủ dính đầy máu được mở tung ra.

- Tôi muốn xem tình trạng những vết thương. - Bác sĩ Constantine giải thích.

Poirot cúi xuống bên xác chết rồi ngẩng lên, nhả mặt nói:

- Trông thật ghê rợn. Kẻ sát nhân phải đứng ở đây và đâm nhiều lần. Có tất cả bao nhiêu vết thương nhỉ?

- Tôi đếm được mười hai vết. Một hay hai nhát chỉ là những vết trầy thôi. Vả lại ba nhát cũng đủ làm nạn nhân chết rồi.

Có một cái gì đó trong giọng nói của bác sĩ Constantine làm Poirot ngạc nhiên. Poirot thấy bác sĩ đang nhướn mày nhìn xác Ratchett.

- Ông vừa tìm thấy một điều gì bất ổn phải không? Ông hãy cho tôi biết điều gì làm ông ngạc nhiên đi.

- Tôi nhận thấy có một sự kiện lạ lùng.

- Điều gì?

- Ông hãy nhìn hai vết đâm này, vết này và vết kia (vừa nói Constantine vừa chỉ hai nhát đâm cho Poirot) chúng rất sâu... chắc phải chạm vào động mạch, vậy mà chúng lại không rộng; Bình thường hai vết này phải gây ra xuất huyết nhiều, vậy mà.

- Điều đó chứng tỏ?

- Rằng Ratchett đã chết một lúc rồi mới bị đâm hai nhát này... nhưng điều đó thật vô lý.

- Trừ phi, - Poirot trầm ngâm nói, - tên sát nhân tưởng là nạn nhân chưa chết, đã trở lại đâm tiếp hai nhát này cho chắc ăn. Nhưng giả thuyết này không hợp lý chút nào. Bác sĩ còn thấy

thêm gì không?

- Có, còn một chi tiết nữa.

- Chi tiết gì?

- Ông thấy vết thương này chứ... dưới cánh tay phải, gần vai. Hãy cầm lấy bút chì của tôi và hãy thử đâm như thế đi.

Poirot hạ mạnh cánh tay xuống.

- Tôi hiểu. Với tay mặt thì gần như không thể đâm được như thế. Muốn như vậy ta phải gần như bẻ quặt cổ tay lại. Nhưng nếu đâm bằng tay trái thì.

- Đúng đấy ông Poirot ạ, vết đâm này phải do tay trái gây ra.

- Như vậy tên sát nhân của ta thuận tay trái à? Đâu đơn giản thế được, phải không bác sĩ?

- Ông có lý đấy ông Poirot ạ. Một vài vết đâm rõ ràng được gây ra bởi tay phải.

- Hai sát nhân à. Đèn có được bật sáng không nhỉ? - Poirot đột ngột hỏi.

- Thật khó nói. Mỗi sáng, nhân viên tàu cúp cầu dao lúc 10 giờ.

- Chúng ta hãy thử xem công tắc, - Poirot nói.

Poirot xem công tắc đèn trần và đèn ngủ cạnh giường.

- Như thế là tất cả đèn đều đã được tắt. Chúng ta đang đứng trước giả thuyết kẻ sát nhân thứ nhất và kẻ sát nhân thứ nhì như Shakespeare nói. Tên sát nhân thứ nhất đâm xong nạn nhân ra khỏi phòng sau khi đã tắt đèn. Tên sát nhân thứ hai lọt vào phòng và trong bóng tối không biết là công việc đã có người đến trước làm rồi, đâm thêm ít nhất là hai nhát nữa. Ông nghĩ sao về ý kiến này?

- Tuyệt quá - bác sĩ Constantine thốt lên - ông nghĩ thế à? Như thế là tôi yên trí - Chỉ sợ rằng đã nói lên một điều vô lý thôi.

- Vậy thì làm thế nào để giải thích hai vết đâm sau này?

- Tôi cũng chưa biết. Còn thêm chi tiết nào về việc có hai tên sát nhân không?

- Tôi nghĩ có thể chứng minh điều đó. Một vài nhát đâm cho thấy sự yếu đuối thiếu sức mạnh và ý chí...trong khi đó nhát này và nhát kia (ông ta chỉ hai vết đâm đã khệp lại) đòi hỏi một sức mạnh thể xác.

- Theo ông thì chỉ có một người đàn ông mới có thể đâm như thế à?

- Tôi gần như chắc chắn điều đó.

- Một người đàn bà không làm được sao?

- Một phụ nữ còn trẻ, tràn đầy sức sống, một lực sĩ thì có thể được. Đặc biệt là nếu cô ta đang bị xúc động mạnh. Nhưng theo lời, thì điều ấy hầu như không thể xảy ra được.

Poirot im lặng.

Ngạc nhiên, bác sĩ Constantine hỏi;

- Ông hiểu quan điểm của tôi chứ?

- Vâng, - Poirot nói - Tất cả đều rõ ràng! Kẻ sát nhân là một người đàn ông khỏe mạnh, nếu yếu, đó là một người đàn bà. Hắn có thể thuận tay phải, tay trái. Ôi! Thật buồn cười. - Poirot tiếp bằng một giọng tức giận.

- Còn nạn nhân? Nạn nhân thì sao? ông ta không hét à? ông ta có giãy giụa, có chống cự không?

- Luồn tay dưới gối, Poirot rút ra khẩu súng lục mà Ratchett đã cho ông xem.

- Đây đạn, bác sĩ hãy xem đi!.

Cả hai người đều nhìn quanh phòng. Quần áo của Ratchett treo ở máng áo cạnh vách. Trên bàn có nhiều đồ dùng khác nhau. Trong một cái ly là hàm răng giả của Ratchett và cạnh chai nước suối là một cái ly không, một bình nước một gạt tàn đựng những mẩu xì-gà, những mảnh

giấy bị đốt cháy; và hai que diêm đã được sử dụng.

Bác sĩ Constantine cầm lấy cái ly và ngửi.

- Đây là những bằng chứng về việc bất động của nạn nhân.

- Người ta đã cho ông ấy uống thuốc ngủ ả?

- Phải.

Poirot nhặt hai que diêm và xem xét kỹ.

- Ông có tìm thấy gì không? - Bác sĩ Constantine hỏi.

- Hai que diêm này có hình dáng khác nhau. Một que có đầu dẹp hơn que kia.

- Những que đầu dẹp được bán trên tàu.

Poirot lục túi của Ratchett và kéo ra một bao diêm, ông lấy một que so sánh với hai que diêm đã được sử dụng.

- Que diêm có đầu tròn là do Ratchett đốt. Thử xem ông ta có que diêm dẹp không?

Poirot lục soát lại, nhưng vô hiệu.

Cặp mắt của Poirot nhanh nhẹn và soi mói như mắt chim không bỏ sót một góc nào của căn phòng.

Bỗng nhiên Poirot kêu lên và cúi xuống lượm một vật gì trên thảm: Một mảnh vải mỏng có thêu chữ "H" ở góc:

- Đây là khăn tay của một người đàn bà, bác sĩ Constantine nhận xét. Anh xếp tàu đã không lầm khi nói có một người đàn bà trong vụ này.

- Do một sự ngẫu nhiên, cô ta đã để rơi chiếc khăn tay, - Poirot giải thích, - cứ giống như trong tiểu thuyết hay trong những phim trinh thám. Và để làm cho công việc của chúng ta dễ dàng hơn, chiếc khăn tay lại có chữ đầu.

- Một dấu hiệu hơi thừa, phải không?

Giọng của Poirot làm bác sĩ Constantine ngạc nhiên. Không đủ cho ông ta có thì giờ hỏi, Poirot lại cúi xuống đất. Lần này thì ông lượm lên một cái nạo ống điếu.

- Vật này có lẽ của ông Ratchett, - bác sĩ Constantine nói.

- Tôi không tìm thấy ống điếu, thuốc lá và hộp đựng thuốc ở trong túi nạn nhân.

- Trong trường hợp này thì hai vật ấy cũng là những tang vật.

- Đúng thế. Và nó đến thật đúng lúc. Lần này là đồ dùng của một kẻ hay hút thuốc. Chúng ta không nên than vãn vì thiếu manh mối. Chúng rất nhiều nữa là khác. Không hiểu vũ khí giết người đâu nhỉ?

- Tôi chẳng thấy dấu vết nó. Có lẽ tên sát nhân đã mang theo rồi.

- Vì lý do gì?

- Điều đó thì.

Bác sĩ Constantine lại tìm một lần nữa trong túi nạn nhân.

- Ủa, tôi không để ý đến cái này.

Từ trong túi áo, ông lôi ra một cái đồng hồ bằng vàng. Cái vỏ đã bị móp méo và kim đồng hồ chỉ 1 giờ 15.

- Ông thấy đấy, chúng ta biết giờ xảy ra án mạng rồi. Dự đoán của tôi khá đúng. Vụ ám sát xảy ra giữa 12 giờ khuya và 2 giờ sáng và tôi đã thêm: khoảng 1 giờ sáng. Và đây là bằng chứng vụ án xảy ra lúc 1 giờ 15.

- Có thể, rất có thể!.

Bác sĩ Constantine đưa mắt nhìn Poirot dò hỏi.

- Xin lỗi ông Poirot, nhưng tôi không hiểu ông.



- Tôi còn chưa hiểu tôi, và tôi hoàn toàn không hiểu gì về vụ án này. Điều đó làm tôi rất ngạc nhiên.

Buông một tiếng thở dài, Poirot cúi xuống bàn và nhìn những mảnh giấy đã bị đốt cháy.

- Điều tôi cần bây giờ, - Poirot nói, - là một hộp đựng mũ theo một cổ điển.

Bác sĩ Constantine không hiểu gì về câu nói của Poirot. Không để ông hỏi, Poirot mở cửa và gọi nhân viên phục vụ.

- Có bao nhiêu bà du lịch trong toa tàu này?

- Anh đếm trên đầu ngón tay.

- Một, hai, ba... sáu thưa ông. Bà Mỹ già, bà Thụy Điển, cô gái người Anh trẻ, quận chúa Andrenyi và công chúa Dragomiroff với người hầu phòng của bà.

Poirot suy nghĩ một lúc.

- Tất cả những bà này đều có hộp đựng mũ chứ? 1

- Thưa ông vâng.

- Anh đem đến cho tôi hộp đựng mũ của bà người Thụy Điển và của cô hầu phòng. Hãy nói với họ là thuế vụ đòi xét hay là anh hãy bịa cho họ mọi lý do cần thiết.

- Tất cả sẽ ổn thôi thưa ông. Hiện giờ thì cả hai bà đều không có trong phòng.

- Vậy, anh hãy làm nhanh đi.

Anh ta đi một lúc và trở lại với hai hộp đựng mũ. Poirot mở hộp của cô hầu phòng sau khi xem xong ông đẩy qua một bên. Khi mở hộp đựng mũ kia ra, ông reo lên vui mừng. Lấy những cái mũ ra một cách cẩn thận, ông trông thấy những cuộn nhỏ bằng kim khí mảnh.

- Đây, cái chúng ta cần đây rồi. Cách đây mười lăm năm, tất cả những hộp đựng mũ đều được làm theo kiểu này. Người ta gắn mũ với những kim dài vào những cuộn này.

Vừa nói Poirot vừa gỡ hai cuộn ra. Sau đó ông lại để những cái mũ vào chỗ cũ.

Cánh cửa vừa đóng lại, Poirot quay sang bác sĩ Constantine.

- Ông hiểu chứ? tôi không phải là người dựa vào hoàn toàn cách làm việc của những chuyên viên trong một vụ án. Tôi nghiên cứu khía cạnh tâm lý, những vết tay hay đến những tàn thuốc lá. Nhưng trong trường hợp này, tôi sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của một nhà khoa học (như ông đây). Trong phòng này đầy những dấu hiệu nhưng làm thế nào để biết là chúng không phải do kẻ sát nhân tạo ra.

- Đến đây tôi không còn hiểu được ông nữa.

- Đây nhé, một ví dụ. Chúng ta tìm thấy một khăn tay phụ nữ. Có thật là một người đàn bà đã làm rơi nó không? Nếu kẻ sát nhân là một người đàn ông, hẳn có thể đã lý luận, như sau: "Để cho người ta lầm tưởng thủ phạm là một người đàn bà, ta sẽ đâm nạn nhân vài nhát trông có vẻ nhẹ và vô hại. Sau đó ta sẽ để rơi khăn tay này, chắc chắn họ sẽ tìm ra nó", đó là giả thuyết thứ nhất. Một giả thuyết khác: một người đàn bà là sát nhân và đã làm rơi một cái nạo ống điếu. Chúng ta có thể kết luận ra hai kẻ, một nam và một nữ đã hành động một cách độc lập và dù vô ý để quên một vật có thể giúp ta nhận diện ra họ. Sự trùng hợp này khó tin lắm.

- Cái hộp đựng mũ giữ vai trò gì ở đây?

- Chúng ta sắp nói đến nó đây. Như tôi đã nói lúc này, cái đồng hồ ngừng chạy, chiếc khăn tay, cái nạo ống điếu có thể là những dấu vết thật hoặc giả tạo. Cho đến giờ phút này, tôi chưa khẳng định được điều gì. Nhưng tôi đã tìm ra một dấu tích mà theo tôi không phải là giả tạo. Tôi muốn nói đến que diêm đẹp đầu. Theo tôi, người ta đã dùng nó để đốt một mảnh giấy bất lợi hoặc một cái thư mà lời lẽ có thể cho ta biết danh tánh của kẻ sát nhân. Tôi sẽ cố gắng làm sáng tỏ điều này.

Poirot rời khỏi phòng và trở lại vài phút sau đó, mang theo một bếp nấu bằng alcôn và một que sắt để uốn... tóc.

- Tôi dùng nó cho bộ ria của tôi, - Poirot giải thích.

Ngạc nhiên, bác sĩ Constantine nhìn Poirot kéo thẳng hai miếng thiếc của ông lấy từ trong hộp đựng mũ, quấn một đầu của miếng giấy bị đốt trên một ống và trái đầu giấy còn lại lên trên. Sau đó ông cầm tất cả bằng cái kẹp và đặt trên lò đã bật.

- Đây chỉ là một cách làm tạm bợ nhưng mong rằng sẽ thành công.

Mảnh thiếc bắt đầu rực nóng rồi bỗng nhiên trên miếng giấy đen đã bắt đầu nổi lên những chữ như bị nung bằng lửa. Người ta có thể đọc được phần cuối của một câu:

-... hơ đến cô bé Daisy Armstrong.

- Điều này giúp gì ông không? Bác sĩ Constantine hỏi.

Mắt sáng lên, Poirot để cái kẹp xuống;

- Có chứ. Bây giờ thì tôi biết rõ tên thật của nạn nhân và lý do ông ta không còn ở Hoa Kỳ nữa.

- Ông ta tên thật là gì?

- Cassetti.

- Cassetti!... cái tên làm tôi nhớ đến, không biết rõ..., có phải đây là tên một vụ đã xảy ra tại Hoa Kỳ không?

- Phải, - Poirot đáp, nhưng thay vì giải thích rõ, Poirot nhìn xung quanh và kết luận:

- Lát nữa chúng ta sẽ trở lại vấn đề. Chúng ta hãy xem kỹ một lần nữa xem có còn bỏ sót gì trong phòng này không?

Bằng bàn tay lạnh lợi, Poirot soát lại túi của nạn nhân một lần nữa, nhưng không còn tìm thấy gì. Sau đó Poirot mở thử cửa ăn thông sang phòng bên, nhưng cửa bên kia đã cài chốt.

- Còn một điều làm tôi ngạc nhiên, bác sĩ Constantine nhận xét. Nếu kẻ sát nhân đã trốn ra bằng cửa sổ, nếu cửa thông qua phòng bên khóa phía bên kia, và nếu cánh cửa hành lang không những khóa mà còn cài dây xích an toàn, vậy thì sát nhân đã trốn thoát bằng cửa nào?

- Đó là điều mà khán giả muốn biết khi xem một nhà ảo thuật trình diễn màn bị bó tay bó chân... nhốt trong tủ.

- Ông nói sao?

- Tôi muốn nói, rằng, - Poirot giải thích, - nếu kẻ sát nhân muốn ta làm tưởng hắn đã nhảy qua cửa sổ, hắn sẽ làm cách nào cho hai lối thoát kia trở nên vô dụng. Giống như nhà ảo thuật cột lấy chân nằm trong tủ, phải có cách để ra. Chúng ta phải lột mặt nạ nó.

Nói xong, Poirot đưa tay gạt chốt cánh cửa ăn thông qua phòng bên và giải thích:

- Phòng hờ lơ bà Hubbard tò mò muốn biết những chi tiết về vụ án để kể cho co con gái bà ta.

Poirot nhìn qua căn phòng một lần cuối và nói:

- Không còn việc gì phải làm nữa. Chúng ta hãy ra gặp ông Bouc.

-----

1 Phụ nữ thời bấy giờ đều đội mũ. Để giữ cho mũ khỏi hỏng, họ đều cất mũ trong những hộp các tông lớn.

## Chương 8

### Cuộc bắt cóc cô bé Armstrong

Ông Bouc vừa ăn xong thì Poirot và bác sĩ Constantine bước vào:

- Tôi xét thấy thuận tiện nên đã cho dọn bữa ăn trưa trong toa ăn. Khi đã xong, ông Poirot có thể cho tiến hành cuộc hỏi cung những hành khách. Trong khi chờ đợi tôi đã cho người mang cơm trưa đến đây.

- Ý kiến hay đấy! - Poirot nói.

Cả ba người đàn ông đều không đói nên bữa ăn xong nhanh, nhưng chỉ mãi đến lúc cà phê được dọn lên thì ông Bouc mới đề cập đến vấn đề đang làm họ bận tâm.

- Sao? - Ông Boue hỏi.

- Tôi đã tìm ra tông tích của nạn nhân và nguyên nhân làm ông ta phải rời khỏi Hoa Kỳ.

- Ai thế?

- Ông đã bao giờ nghe nói đến em bé Armstrong chưa? Nạn nhân chính là kẻ đã giết chết cô bé Daisy Armstrong. Hẳn ta tên là Cassetti.

- Tôi nhớ ra thảm kịch khủng khiếp đó rồi, nhưng chi tiết thì không rõ lắm.

Đại tá Armstrong là người Anh đã được huân chương Victori 1, ông ta là người Mỹ phía bên ngoại. Mẹ Armstrong là con của Van Der Halt, một nhà tỷ phú. Armstrong thành hôn với con gái của Linda Arden nữ diễn viên nổi danh Mỹ thời bấy giờ và cặp vợ chồng Armstrong đã lập nghiệp tại Mỹ. Họ đã sinh được một người con gái mà họ rất yêu thương gần như tôn sùng. Khi đứa bé ba tuổi, một bọn cướp đã bắt cóc nó và đòi chuộc bằng một số tiền rất lớn. Tôi không đi vào chi tiết. Nhưng sau khi đã trả 100 ngàn Đô la, người ta đã tìm thấy xác của đứa bé. Nó đã bị chết trước đó ít nhất là 15 ngày.. Dư luận đã rất phẫn nộ.

Nhưng còn một điều khác tệ hại hơn. Bà Armstrong đang mang thai, vì bị xúc động mạnh nên đứa bé đã chết trong bụng mẹ. Và bà ta cũng chết khi sinh nó, điên lên vì đau buồn, đại tá Armstrong đã tự tử bằng súng lục.

- Trời đất, thật là bi thảm! tôi nhớ ra rồi, - ông Bouc nói. - Nhưng hình như còn một người nào đó đã chết vì thảm kịch này.

- À có... một cô hầu người Pháp hay Thụy Sĩ bị nghi ngờ đồng lõa với bọn cướp. Mặc dù cô đã phản đối kịch liệt, nhưng người ta đã một mực không tin. Cuối cùng quá uất ức, cô đã nhảy qua cửa sổ tự tử. Sau đó, sự vô tội của cô mới được sáng tỏ.

- Thật khủng khiếp!.

- Sáu tháng sau, Cassetti bị bắt vì là đầu đảng của bọn cướp. Bọn chúng đã dùng cách dã man nhất vì sợ bị bắt. Chúng đã giết đứa bé; giấu xác và tiếp tục lấy tiền chuộc cho đến khi tử thi được tìm thấy. Tôi có thể khẳng định một điều: Cassetti là sát nhân. Nhưng nhờ vào tài sản to lớn của hắn và việc tổng tiền đối với một số vị tai to mặt lớn, nên cuối cùng hắn được trắng án. Tuy nhiên, dân chúng đã giết hắn rồi nếu hắn không lanh lẹ cải trang và trốn khỏi Hoa Kỳ dưới một tên khác. Từ đó trở đi hắn đã bôn ba đây đó,

nhờ vào tài sản của hắn.

- Ôi! Tên độc ác! - ông Bouc nói bằng một giọng kinh tởm. - Người thương tiếc hắn chắc chắn không phải tôi.

- Tôi cũng thế.

- Nhưng đâu cần thiết phải giết hắn trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông này!

Poirot mỉm cười và nói:

- Phải tìm xem có phải vụ ám sát do một băng cướp kinh địch mà Cassetti đã phản bội, hay

đây chỉ là một cuộc trả thù cá nhân.

Poirot kể lại cho ông Bouc những chữ tìm thấy trên mảnh giấy bị đốt.

- Theo dự đoán của tôi thì cái thơ đã bị thủ phạm đốt. Tại sao ư? Vì nó có đề tên: Armstrong... tên này là chìa khóa của điều bí ẩn.

- Họ hàng gia đình Armstrong còn ai sống sót không?

- Rất tiếc là tôi không biết. Nhưng hình như tôi đã đọc ở đâu nói rằng ông Armstrong có một em gái.

Poirot trình bày những điều ông và bác sĩ Constantine đã tìm thấy. Mặt ông Bouc rạng rỡ lên khi nghe chuyện cái đồng hồ bị đứng.

- Như vậy là chúng ta có giờ của vụ án.

- Phải, điều đó rất quan trọng, Poirot nói bằng một giọng kỳ lạ làm cho hai người đàn ông kia nhìn ông, vẻ hốt hoảng.

- Ông đã chẳng nói rằng ông đã nghe Ratchett nói với nhân viên phục vụ lúc 1 giờ kém 20 sao? - ông Bouc hỏi.

Poirot kể lại tỉ mỉ những điều đã xảy ra đêm qua.

- Như vậy tất cả đều chứng minh là Cassetti hay Ratchett vẫn còn sống lúc 1 giờ kém 20.

- 1 giờ kém 23 phút.

- Nói một cách khác, vào lúc 12 giờ 37 Ratchett vẫn còn sống. Đó là điều không chối cãi được.

Poirot không trả lời mà chỉ dăm chiêu nhìn về phía trước.

Có tiếng gõ cửa và sau đó người hầu trưởng bước vào và nói:

- Thưa ông, toa ăn đã rảnh.

- Nào, chúng ta đi, - vừa nói ông Bouc vừa đứng lên.

- Tôi có thể theo các ông không? - Constantine hỏi.

- Dĩ nhiên rồi thưa bác sĩ. Trừ phi ông Poirot không cảm thấy phiền.

- Ồ không.

Cả ba người đều đi về phía toa ăn.

-----

1 Tên nữ hoàng nước Anh.

# Phần II

## Cuộc thẩm vấn

# Chương 1

## Lời khai của nhân viên toa kút sét

Trong toa ăn, tất cả đều sẵn sàng để đón ba người.

Poirot, ông Bouc ngồi cạnh nhau, bác sĩ Constantine ngồi trước mặt họ.

Sơ đồ của toa kút sét (couchette 1 kèm theo tên của những hành khách viết bằng chữ đỏ trải ra trước mặt Poirot. Bên cạnh là giấy thông hành và những vé tàu. Nhân viên cũng không quên để mực, giấy, bút mực và bút chì.

- Tốt lắm! - Poirot nói. - Chúng ta hãy tiến hành ngay cuộc điều tra, Trước hết là nhân viên phục vụ toa nằm. Chắc ông biết rõ về đạo đức của anh ta chứ? Ta có thể tin vào lời của anh ta không?

- Ồ, dĩ nhiên, Pierre Michel làm việc cho Cục đường sắt hơn 15 năm rồi. Anh ta là người Pháp ở Calais. Có thể anh ta không thông minh lắm, nhưng rất thật thà.

- Tốt, mời anh ta vào.

Mặc dù đã lấy lại chút nào bình tĩnh, Pierre Michel vẫn còn vẻ bối rối.

- Mong rằng ông không phiền về cách phục vụ của tôi chứ? - Michel vừa hỏi vừa nhìn Poirot và ông Bouc. - Thật kinh khủng, nhưng chắc là trách nhiệm của tôi không bị tổn thương chứ ạ?

Sau khi đã trấn an Michel, Poirot bắt đầu hỏi tên, địa chỉ, thời gian Michel làm việc ở công ty và ở tuyến đường Constantinop - Calais, Poirot đã biết là những điều này nhưng đây chỉ là giúp cho Michel cảm thấy thoải mái trước khi bước vào đề.

- Nào, bây giờ chúng ta hãy đi vào những biến cố của đêm qua. Ông Ratchett đã về buồng lúc nào?

- Ngay sau bữa ăn tối, thưa ông, trước khi tàu rời ga Belgrade. Như tối trước, ông ta đã bảo tôi làm giường trong khi ông ta đi ăn tối, và tôi đã làm.

- Có ai vào phòng ông ta không?

- Người bồi và thư ký của ông ta.

- Còn ai nữa không?

- Theo tôi biết thì hết rồi.

- Tốt. Có phải đó là lần cuối cùng anh trông thấy hay nghe ông ta không?

- Thưa không. Ông quên là ông Ratchett đã bấm chuông khoảng 1 giờ thiếu 20... vài phút sau khi tàu bị nghẽn.

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Tôi đã gõ cửa, nhưng ông Ratchett đã cho biết ông ấy bấm lộn.

- Ông ta đã trả lời bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp?

- Bằng tiếng Pháp.

- Ông ta nói chính xác những điều gì?

- Ồ xin lỗi, tôi nhầm.

- Tốt, - Poirot nói. - Đó cũng là những câu tôi đã nghe. Sau đó anh bỏ đi à?

- Thưa ông vâng.

- Anh có quay lại ngồi ở ghế của anh không?

- Thưa không. Tôi phải chạy đến trả lời cho một người khách gọi tôi.

- Michel. Tôi sẽ hỏi anh một câu quan trọng. Vào lúc 1 giờ 15 anh ở đâu?

- Tôi ấy à, thưa ông? tôi ngồi ở chỗ tôi ở cuối dãy hành lang.

- Anh có chắc chắn không?

- Có chứ... trừ phi.

- À phải, tôi đã sang toa khác - toa Athènes - thăm Vivet, bạn tôi. Chúng tôi đã nói với nhau về trận bão tuyết. Lúc đó chắc khoảng 1 giờ... tôi không dám chắc lắm.

- Lúc nào thì anh quay về?

- Có một hành khách bấm chuông gọi, hình như khi này tôi đã nói rồi. Đó là bà người Mỹ. Bà ta đã gọi nhiều lần.

- Phải, tôi đã nhớ ra rồi, và sau đó?

- Sau đó thưa ông, tôi đã đến phòng ông vì ông đã bấm chuông và đem đến cho ông một chai nước suối. Khoảng 1/2 giờ sau, tôi đã làm giường cho ông người Mỹ trẻ... thư ký của ông Ratchett.

- Ông Mac Queen có ở một mình trong phòng khi anh vào làm giường không?

- Đại tá người Anh phòng số 15 đang ngồi nói chuyện với ông ta.

- Sau khi nói chuyện xong, viên đại tá đã đi đâu?

- Ông ta đã quay về phòng mình.

- Phòng 15... gần chỗ anh ngồi phải không?

- Thưa ông vâng, đó là phòng thứ hai từ cuối hành lang đi tới.

- Giường của ông ta đã làm chưa?

- Thưa ông rồi. Tôi đã làm lúc cơm tối.

- Vào lúc nào?

- Tôi không thể nói rõ được. Nhưng chắc chắn không quá hai giờ.

- Rồi sau đó?

- Tôi đã ngồi ở chỗ tôi cho đến sáng.

- Anh không trở lại toa tàu Athènes à?

- Thưa không.

- Anh có ngủ không?

- Tôi nghĩ là không. Sự bất động của con tàu đã làm tôi ngủ không được. Tôi đã quen với cái lắc lư của nó rồi.

- Anh không thấy hành khách nào qua lại ở hành lang à?

Michel suy nghĩ một lúc rồi trả lời:

- Một bà trong đám hành khách đã. Đi vào phòng vệ sinh ở cuối dãy hành lang.

- Bà nào?

- Tôi không thể xác định được thưa ông. Bà ta ở cuối hành lang và quay lưng lại chỗ tôi. Bà ta mặc một cái áo khoác màu đỏ có thêu những con rồng.

- Đúng. Rồi sau đó?

- Chẳng còn việc gì xảy ra nữa cho đến sáng.

- À có chứ. Ông, phải chính ông, đã mở cửa và nhìn ra ngoài.

- Đúng đấy anh bạn ạ. Tôi đang tự hỏi là anh có nhớ chi tiết con con đó không? À, tôi đã bị thức giấc vì nghe thấy một vật nặng rơi ngoài cửa phòng tôi. Anh có thể cho tôi biết đó là cái gì không?

Michel nhìn Poirot chăm chú rồi nói:

- Thưa ông, chẳng có gì cả.

- Nếu thế chắc tôi đã nằm mơ. - Poirot nói một cách thờ ơ.

- Nếu không phải là mơ thì tiếng động đó ở phòng bên cạnh ông, - ông Bouc nói.

Poirot làm như không chú ý đến câu nói của ông Bouc, có lẽ ông không muốn cho ý kiến riêng trước mặt nhân viên phục vụ.

- Thôi chúng ta hãy sang một vấn đề khác. Giả sử như kẻ sát nhân đã lên tàu. Hắn có thể tẩu thoát được sau khi giết người không?

Pierre Michel lắc đầu.

- Hắn có thể trốn ở một chỗ nào không?

- Ông hãy bỏ ý nghĩ ấy đi ông bạn ạ, chúng tôi đã lục soát khắp nơi.

- Ngoài ra, - Michel nói, - không ai có thể vào toa kút sét hay ra mà tôi không thấy.

- Ga cuối cùng là ga gì nhỉ?

- Vincovei.

- Lúc đó mấy giờ?

- Thường thì tàu phải rời ga đó lúc 11 giờ 58 phút. Nhưng vì thời tiết xấu! nên bị chậm 20 phút.

- Ai có thể sang toa kút sét từ những toa khác không?

- Thừa không, sau bữa tối, cánh cửa ngăn đôi toa kút sét và những toa khác đã khóa.

- Anh có xuống tàu ở ga Vincovei không Michel?

- Thừa có. Như thói quen, tôi đã xuống sân ga và đã đứng ở gần bậc thang lên lầu. Những nhân viên phục vụ khác cũng làm thế.

- Còn cánh cửa phía trước gần toa ăn?

- Nó luôn luôn khóa bên hông.

- Nhưng hiện giờ nó đâu có khóa.

Michel lộ vẻ ngạc nhiên một lúc. Sau đó mặt anh tươi lên.

- Có lẽ một trong những hành khách đã mở ra để nhìn tuyết.

- Có thể lắm, - Poirot gật gù đáp.

Có vẻ suy tư, Poirot gõ nhẹ xuống bàn.

- Ông trách tôi điều gì? - Michel hỏi.

- Poirot cười thông cảm và nói:

- Anh không may mắn rồi. À còn một điều tôi vừa nhớ ra. Anh có nói một hành khách khác bấm chuông gọi anh khi anh gõ cửa phòng ông Ratchett. Tôi cũng nghe thấy tiếng chuông. Ai gọi thế?

- Công chúa Dragomiroff. Bà ta cần cô hầu.

- Và anh đã gọi cô ấy hộ bà ta?

- Vâng, thưa ông.

Poirot cúi xuống nhìn sơ đồ của toa xe rồi nói:

- Xong rồi, cảm ơn anh.

- Thừa ông, vâng.

- Michel nhìn sang ông Bouc.

- Đừng hoảng sợ Michel ạ, anh đã làm tròn trách nhiệm của mình.

Với vẻ nhẹ nhõm, Pierre Michel rời toa ăn.

-----

1 kút sét (couchette): là những toa tàu có chỗ nằm.



## Chương 2

### Hỏi cung người thư ký

Poirot có vẻ trầm tư như đang đeo đuổi, một ý nghĩ gì đó.

- Chúng ta nên hỏi lại Mac Queen, - cuối cùng Poirot nói.

- Sao, cuộc điều tra tiến triển đến đâu rồi, - Mac Queen hỏi khi bước vào phòng.

- Không đến nỗi tệ lắm. Tôi đã biết danh tánh thật của Ratchett.

Hector Mac Queen cúi nhìn về phía trước.

- Ồ.

- Ratchett, như anh đã nghi ngờ, chỉ là tên giả. Ratchett chính là Cassetti, kẻ chuyên môn bắt cóc trẻ con. Và đã bị kết án trong vụ bắt cóc và giết cô bé Daisy Armstrong.

Mac Queen biểu lộ một sự ngạc nhiên tột độ:

- Tên khốn kiếp! - Anh thốt lên.

- Anh không may may nghĩ ngờ à?

- Thừa không! Nếu tôi biết tôi đã tự chặt tay hơn là làm việc cho tên đó.

- Anh có vẻ bị chấn động bởi tên này nhỉ?

- Tôi cũng có lý do. Bởi tôi là biện lý trong vụ án Armstrong. Vì thế tôi có nhiều dịp thấy bà Armstrong... một người đàn bà đẹp và hiền từ! Sự đau khổ của bà làm an ủi lòng nhiều người! Nếu có người nào xứng đáng bị giết thì đúng là Ratchett... Cassetti. Tên khốn kiếp đó không đáng sống.

- Nếu biết, anh có thể giết ông ta không chút áy náy?

- Vâng.

Mac Queen chột im và đỏ mặt.

- Hình như tôi đang tự buộc tội mình.

- Tôi có thể nghi ngờ anh, nếu cái chết của Ratchett làm anh buồn khổ nhiều đến thế. - Vừa cười Poirot vừa nói.

- Tôi không thể hối tiếc ông ta được. - Ngừng một lúc Mac Queen tiếp - tôi không tò mò quá nếu hỏi ông làm cách nào tìm ra danh tánh Cassetti.

- Bởi một mảnh của lá thư trong phòng ông ta,

- Nhưng mà... à tôi muốn nói, hẳn thật lơ đãng khi để giấy tờ lung tung.

- Điều này còn tùy theo góc độ ta đứng. Bốn phạm của tôi là phải biết rõ mọi hành vi của những hành khách trên tàu, nên tôi mong anh đừng giấu điều gì.

Mac Queen vui vẻ nói.

- Ông cứ thi hành phận sự của mình, để tôi còn có dịp biện hộ cho mình chứ?

- Không cần thiết hỏi số phòng của anh nữa vì tôi đã ngủ với anh một đêm - vừa nói Poirot vừa cười, - Bây giờ thì một mình anh ở phòng 6 và 7 toa hạng nhì phải không?

- Đúng thế.

- Anh Mac Queen... anh cho tôi biết anh đã làm gì đêm qua sau khi đã rời toa tàu.

- Đơn giản thôi! tôi, đã quay về phòng, tôi đọc sách một lúc rồi sau đó xuống... ga Belgrade. Vì lạnh quá... nên tôi lại lên tàu và nói chuyện một lúc với người Anh phòng bên... sau đó tôi lại nói chuyện với đại tá Arbuthnot. Hình như lúc tôi nói chuyện với Arbuthnot thì ông đi qua. Sau đó tôi đến phòng Ratchett để ghi chép vài vấn đề (ông ta đọc cho tôi). Tôi về phòng sau khi đã chúc Ratchett ngủ ngon. Đại tá Arbuthnot lúc đó vẫn đứng ở hành lang và vì phòng của ông ta

đã được dọn thành giường nên tôi rủ ông ấy về phòng để nói chuyện. Tôi đã gọi bia và chúng tôi tranh luận về đề tài chính trị. Thường thì tôi tránh tiếp xúc với người Anh. Sự lạnh lùng của họ làm tôi bức mình. Nhưng tôi lại thích đại tá Arbuthnot.

- Anh cho tôi biết Arbuthnot đã rời phòng mình lúc mấy giờ?

- Rất dễ... khoảng hai giờ sáng.

- Anh có nhận thấy tàu đã ngừng chạy chưa?

- Có. Việc này làm chúng tôi ngạc nhiên. Chúng tôi đã nhìn ra ngoài và trông thấy tuyết dày đặc. Nhưng chúng tôi không ngờ được những hậu quả.

- Chuyện gì đã xảy ra khi đại tá Arbuthnot rời khỏi phòng anh?

- Ông ta đã về phòng, còn tôi thì gọi nhân viên tàu đến làm giường.

- Anh ở đâu khi nhân viên làm giường?

- Tôi ra hành lang đứng hút thuốc.

- Rồi sau đó?

- Sau đó tôi đi ngủ và ngủ đến tận sáng.

- Anh có xuống tàu một lúc nào không?

- Arbuthnot và tôi đã xuống ở... tên ga đó là gì ấy nhỉ?... À, Vincovei. Chúng tôi xuống cho giãn gân cốt. Nhưng trời lạnh quá nên chúng tôi lên tàu ngay.

- Anh đã xuống tàu bằng cửa nào?

- Bằng cửa lan can, cửa gần phòng tôi nhất.

- Cảnh cửa gần toa ăn à?

- Phải.

- Anh nhớ thử xem, cánh cửa đó có khóa bằng khóa an toàn không?

Mac Queen suy nghĩ trước khi trả lời:

- Có, tôi nhớ ra rồi. Một thanh sắt như đòn bẩy đã được kéo xuống. Chắc ông muốn nói đến cái đó phải không?

- Phải! Ông có kéo nó xuống khi lên tàu không?

- Không! tôi là người cuối cùng lên tàu và tôi nhớ là đã không khóa.

- Trong khi anh và đại tá Arbuthnot nói chuyện trong phòng, cửa hành lang có mở không?

- Có!.

- Anh có thể cho tôi biết ai đi... ngang qua hành lang từ khi tàu rời khỏi Vincovei cho đến khi anh và Arbuthnot chia tay nhau không?

Mac Queen khẽ nhú mào:

- Hình như nhân viên phục vụ có đi ngang qua một lúc. Anh ta đến, từ phía toa ăn và một người đàn bà đã đi theo hành lang về phía ấy.

- Bà ta là ai?

- Tôi không biết. Tôi không chú ý lắm. Lúc đó cuộc tranh luận của chúng tôi đang sôi nổi. Và tôi chỉ thấy một cái bóng màu đỏ lướt qua cửa thôi.

- Chắc bà ta đi về phía nhà tắm?

- Có lẽ thế.

- Anh có thấy bà ta trở về không?

- Rất có thể là bà ấy đã đi ngược trở lại? nhưng tôi không chú ý đến.

- Còn một câu hỏi nữa. Anh có hút ống điếu không Mac Queen?

- Không, tôi không hút ống điếu.

Ngừng một lát Poirot nói:

- Tam xong rồi. Tôi muốn gặp anh hầu phòng của Ratchett. A! nhân thể, thường anh và anh hầu phòng đi du lịch ở toa kutset hạng nhì à?

- Anh ta thì vậy nhưng tôi thường đi toa hạng nhất, và nếu được phòng thông qua phòng Ratchett. Ông ta để phần nhiều hành lý của ông ta trong phòng tôi và vào bất cứ lúc nào khi ông ta cần tôi. Lần này tất cả phòng hạng nhất đã có người, trừ phòng Ratchett nên tôi phải ở toa hạng nhì.

- Tôi hiểu, thôi cảm ơn anh, Mac Queen!.

## Chương 3

### Anh hầu phòng

Sau Mac Queen, là người hầu phòng người Anh. Với vẻ mặt lạnh lùng, anh ta đứng, Poirot mời anh ta ngồi.

- Anh là, như người ta nói, hầu phòng cho ông Ratchett?

- Thưa vâng.

- Tên anh là gì?

- Edouard Henry Masterman.

- Anh bao nhiêu tuổi?

- 39

- Địa chỉ của anh?

- 21, đường Fria, Kriard street, Clerkenwell.

- Anh có biết là chủ anh đã bị giết không?

- Thưa có. Thật khủng khiếp.

- Anh có thể cho tôi biết anh trông thấy ông Ratchett còn sống lần cuối cùng lúc mấy giờ không?

Anh hầu phòng suy nghĩ rồi trả lời.

- Lúc đó khoảng 9 giờ tối.

- Anh hãy kể cho tôi cụ thể hơn.

- Như mọi khi, tôi đã đến phòng ông Ratchett để xem ông ta có cần gì không?

- Anh phải làm gì?

- Gấp hay máng quần áo. Để rằng giả của ông ấy vào ly nước. Xem ông Ratchett có thiếu gì không?

- Anh có thấy điều gì không bình thường trong thái độ ông Ratchett không?

- Hình như ông ấy hơi lo lắng.

- Lo lắng à, về vấn đề gì?

- Về một lá thư mà ông ta vừa đọc xong. Ông ta hỏi xem có phải tôi vừa mới đem vào phòng không. Khi tôi trả lời không, thì ông ta bắt đầu gắt gỏng và chê trách tất cả những gì tôi làm.

- Ông ta có hành động bình thường không?

- Ồ, thưa ông không. Ông ấy ít khi nổi giận lắm.

- Chỉ có khi nào có một lý do quan trọng lắm ông Ratchett mới tỏ ra... khó chịu thôi.

- Ông chủ anh có hay dùng thuốc ngủ không?

Bác sĩ Constantine hơi chồm về phía trước khi Poirot hỏi câu này.

- Ông ta luôn luôn cần đến thuốc ngủ khi đi du lịch, vì ông không thể ngủ được.

- Anh có biết ông Ratchett thường dùng loại thuốc nào không?

- Tôi không rõ vì trên nhãn chai chỉ đề có hàng chữ: Thuốc ngủ dùng buổi tối trước khi đi ngủ.

- Hôm qua ông chủ anh có uống không?

- Thưa có. Tôi đã đổ thuốc vào cái ly để trên bàn.

- Ông ta không uống trước mặt anh à?

- Thừa không.
- Chuyện gì đã xảy ra sau đó?
- Tôi hỏi xem ông ta còn cần gì nữa không và mấy giờ ngày mai phải gọi ông dậy. Ông Ratchett bảo là đừng quấy rầy ông ta trước khi ông bấm chuông gọi.
- Ông ta có thói quen như thế à?
- Thừa vâng. Thường buổi sáng. Ông bấm chuông để bảo nhân viên tàu hỏa gọi tôi đến khi ông sắp dậy.
- Ông ta, dậy sớm hay trễ?
- Tùy hứng, ông ta có thể dậy ăn điểm tâm hay chờ đến giờ cơm.
- Anh không ngạc nhiên khi thấy đã muộn mà ông Ratchett không gọi anh à?
- Thừa ông không.
- Ông Ratchett có kẻ thù không?
- Thừa có, - gã hầu phòng nói một cách bình thản.
- Sao anh biết?

- Tôi nghe ông ta đề cập đến một vài bức thư - với ông Mac Queen.

- Anh có mến ông Ratchett không? Anh Masterman.

Khuôn mặt gã hầu phòng trở nên lạnh lùng hơn.

- Câu hỏi của ông làm tôi khó trả lời. Ông Ratchett là một ông chủ rất hậu hĩnh.

- Nhưng anh không mến ông ta phải không?

- Thú thật là tôi không có cảm tình với người Mỹ.

- Anh đã sang Mỹ bao giờ chưa?

- Thừa ông chưa.

- Anh có nhớ là một đạo báo chí đã đăng tin vụ Armstrong không?

Gò má của Masterman ửng hồng.

- Thừa ông có. Có phải đó là vụ bắt cóc một cô bé không?

- Anh có biết là chủ anh đã cầm đầu bọn bắt cóc đó không?

- Thừa không. Có lẽ nào? tôi không thể tin được.

Lần đầu tiên giọng nói của anh hầu phòng run lên vì xúc động.

- Tuy nhiên, đó lại là sự thật. Anh có thể cho tôi biết tối hôm qua anh đã làm gì sau khi rời khỏi phòng ông Ríitchieu? một câu hỏi thông thường thôi.

- Tôi đã báo cho ông Mac Queen rằng ông Ratchett cần ông ta. Sau đó tôi về phòng để đọc sách.

- Anh ở phòng nào?

- Phòng cuối ở toa hạng nhì, gần toa ăn.

Poirot cúi xuống xem sơ đồ của toa tàu.

- Anh ngủ ở kút sét nào?

- Kút sét dưới.

- Số 4 phải không?

- Vâng.

- Còn có ai cùng phòng với anh không?

- Thừa có, một người Ý.

- Anh ta có nói tiếng Anh không?

- Một loại tiếng Anh hơi lạ. Masterman nói với giọng hơi khinh miệt. Anh ta đã sống ở Mỹ - Chicago - theo tôi biết.

- Hai người có hay nói chuyện với nhau không?

- Thưa không. Tôi thích đọc sách hơn.

Poirot mỉm cười. Ông có thể tưởng tượng ra cảnh anh người Ý to béo nói nhiều và anh người Anh lăm lè ít nói.

- Tôi có thể được biết anh đọc quyển gì không?

- Hiện nay tôi đọc quyển: Mắc bẫy ái tình của bà Arabella Richardson.

- Một tiểu thuyết hấp dẫn?

- Tôi thấy đó là một quyển đầy thú vị, thưa ông.

- Tốt, chúng ta tiếp tục. Anh quay về phòng và đọc sách, cho đến lúc nào?

- Khoảng 10 giờ 30 thưa ông. Anh người Ý muốn ngủ nên nhân viên đã đến làm giường.

- Vậy là anh đã đi nằm và ngủ?

- Tôi lên giường nhưng không ngủ.

- Vì sao?

- Tôi bị đau răng...

- Đau lắm à?

- Vâng rất đau thưa ông.

- Anh đã uống gì để giảm đau.

- Tôi đã lấy một ít nước girof 1. Tôi đã hơi bớt nhức nhưng vẫn không ngủ được. Vì vậy tôi đã bật đèn đầu giường kút sét. Sau đó tôi lấy lại quyển sách... để cố quên cơn đau răng.

- Anh không ngủ suốt đêm à?

- Thưa ông có, tôi đã thiếp đi lúc 4 giờ sáng.

- Còn người bạn đồng hành của anh.

- Anh chàng người Ý ấy à? ồ, vừa nằm xuống là anh ta đã ngáy ngay.

- Anh ta không ra khỏi phòng trong đêm sao?

- Thưa không.

- Còn anh?

- Tôi cũng không, thưa ông.

- Anh có nghe thấy gì trong đêm không?

- Không có gì đáng nói. Con tàu đã ngừng lại, tất cả đều yên tĩnh.

Sau một lúc suy nghĩ, Poirot kết luận:

- Tôi không còn câu nào để hỏi nữa. Anh không còn gì nói thêm về thảm kịch nữa à?

- Tôi rất tiếc là không, thưa ông.

- Theo anh, giữa chủ anh và ông Mac Queen có xích mích không?

- Thưa ông không... ông Mac Queen là một người rất tốt.

- Trước khi làm với ông Ratchett anh đã làm ở đâu?

- Cho ngài Thomas Tomlinson ở Grovenor Square.

- Tại sao anh lại nghĩ việc?

- Ngài Thomas đi Phi châu và không cần đến tôi nữa. Nhưng tôi tin là ngài Thomas sẽ cho ông biết về tôi rất kỹ, vì tôi đã làm cho ngài từ nhiều năm nay.

- Anh đã vào làm cho ông Ratchett bao lâu rồi?

- Hơn 9 tháng, thưa ông.
- Cảm ơn anh. Masterman ạ, anh có biết ống điếu không?
- Thưa ông không? Tôi chỉ hút thuốc lá thôi.
- Cảm ơn anh, xong rồi đấy.

Poirot gật đầu chào Masterman - Anh hầu phòng có vẻ chần chừ và nói:

- Xin lỗi ông, bà người Mỹ lớn tuổi gần như ngồi trên lửa. Bà ta muốn biết chuyện gì đã xảy ra đêm qua.

- Nếu thế tôi sẽ gặp bà ta ngay bây giờ. - Poirot mỉm cười nói.

- Ông có muốn tôi mời bà ta đến không? Từ nãy giờ bà ta cứ kêu inh ỏi đòi gặp người đại diện chính quyền. Nhân viên phục vụ không tài nào trấn an bà ta được.

- Anh hãy mời bà ta đến đây hộ tôi. Tôi sẽ hỏi bà ấy.

-----

1 Loại nước làm giảm đau răng.

## Chương 4

### Lời chứng của bà Hubbard (người Mỹ)

Bà Hubbard vào toa ăn trong một trạng thái dao động mạnh. Bà ta nói một cách khó khăn:

- Hãy cho tôi biết, ai trong các ông là người đại diện cho chính quyền? tôi có một lời khai rất quan trọng và chỉ nói cho người nào có thẩm quyền thôi. Nếu các ông... -đến đây bà Hubbard đưa mắt dò xét ba người đàn ông. Poirot nghiêng mình về phía trước và nói:

- Bà hãy kể cho tôi mọi chuyện. Nhưng trước tiên, mời bà ngồi.

Bà Hubbard ngồi sụp xuống cái ghế trước mặt Poirot.

- Tôi muốn nói là, đêm qua trong tàu này đã xảy ra một án mạng và... tên sát nhân đã trốn trong phòng tôi.

Bà Hubbard ngừng lại, vẻ quan trọng.

- Bà có chắc không, thưa bà?

- Tôi có chắc không ấy à? Buồn cười. Tôi biết tôi nói gì chứ! Tôi sẽ kể cho ông mọi chi tiết. Tôi vừa mới chợp mắt thì bỗng nhiên thức dậy. Trong phòng tối om, nhưng tôi cảm thấy có sự hiện diện của một người đàn ông trong phòng tôi. Sợ đến nghen cả cổ họng, tôi nghĩ: Lạy Chúa, người ta sắp giết tôi mất! không thể tả hết cho ông sự khiếp sợ của tôi. Trong báo thường nói ra những thảm kịch xảy ra trên những con tàu. Tôi tự nhủ: "Dù sao đi nữa, ta vẫn còn giữ đồ nữ trang". Đúng thế, tôi đã dấu chúng trong đôi vớ dài dấu dưới gối, làm như thế cũng không thoải mái lắm nhưng thôi cũng được... trở lại tên sát nhân... Tôi kể đến đâu rồi nhỉ?

- Bà tưởng có một người đàn ông trong phòng.

- A phải rồi. Vậy là tôi nhắm mắt và nghĩ xem tôi sẽ phải làm gì. Tôi tự nhủ: Rất may là con gái mình không biết chuyện gì đang xảy ra cho mình. Chẳng bao lâu tôi lấy lại được bình tĩnh và đưa tay bấm chuông gọi nhân viên toa tàu. Bấm mãi chẳng thấy ai trả lời. Tim tôi gần đứng. Tôi cứ tưởng tượng là bọn cướp đã giết hết mọi người trên tàu. Tôi vẫn cứ tiếp tục bấm chuông. Thật nhẹ nhõm, khi tôi nghe tiếng chân ngoài hành lang. Có tiếng gõ cửa. Tôi hét lên: Vào đi! Và đưa tay bật đèn. Ông tin hay không tùy ý, nhưng không còn ai trong phòng tôi hết.

Bà Hubbard hạ thấp giọng xuống.

- Chuyện gì đã xảy ra sau đó? - Poirot hỏi.

- Tôi kể lại cho nhân viên phục vụ chuyện vừa xảy ra. Anh ta không chịu tin tôi. Chắc anh ấy tưởng tôi mơ. Tôi bảo anh ta tìm dưới ghế. Anh ta nói rằng một người đàn ông không thể trốn dưới đó được... lẽ dĩ nhiên là tên sát nhân đã đi rồi. Những câu nói của anh ta làm tôi điên tiết lên. Tôi không phải là loại người đặt chuyện, thưa ông... mà hình như tôi chưa được biết tên ông.

- Poirot, thưa bà. Tôi xin giới thiệu ông Bouc một giám đốc của công ty và đây là bác sĩ Constantine.

- Rất hân hạnh được biết các ngài, - bà Hubbard trả lời một cách lơ đãng.

Rồi bà lại kể tiếp:

- Tôi phải thú nhận là tôi đã lầm. Tôi cứ đinh ninh là người đàn ông phòng bên trốn trong phòng... tôi nghi ngờ ông ấy bị giết. Tôi yêu cầu nhân viên tàu xem lại cửa thông qua phòng bên. Lẽ dĩ nhiên nó không khóa. Anh ta đã khóa lại và khi anh ấy đã đi rồi. Tôi đã kê thêm một vali chặn cửa.

- Lúc đó. Mấy giờ thưa bà?

- Tôi không rõ, tôi quá xúc động nên không để ý đến chuyện đó.

- Bây giờ thì ý kiến của bà như thế nào?



- Người đàn ông trốn trong phòng tôi là tên sát nhân, điều đó quá rõ rồi.

- Vậy là bà nghĩ rằng hắn đã qua phòng bên?

- Làm sao tôi biết được. Tôi đã nhắm mắt vì quá sợ.

- Hay là hắn đi ra ngoài hành lang?

- Tôi chẳng biết. Tôi đã nói là tôi nhắm mắt mà.

Bà Hubbard thờ dài nảo nuốt:

- Chúa ơi, tôi sợ thật. Nếu con gái tôi mà biết.

- Thưa bà, bà có nghĩ rằng, tiếng động mà bà nghe thấy, ở phòng bên không?... phòng của nạn nhân.

- Không, không ông... ông Poirot ạ. Hắn ta ở trong phòng tôi... và tôi đã đem bằng chứng đến đây cho ông.

Một cách đặc ý, bà Hubbard giơ túi sách lên và mở ra.- Bà lần lượt kéo ra 2 khăn tay lớn sạch... một cặp kính gọng đồi mồi, một ống aspirin, một hủ muối tiêuhóa, một hộp đựng kẹo, một xâu chìa khóa, hình của một đứa bé mặt không có gì xuất sắc, một sổ ngân phiếu, một vài bức thư, năm xâu chuỗi hạt trai giả và cuối cùng một vật nhỏ bằng kim loại... một cái khuy.

- Ông có thấy cái khuy này không? nó đâu phải của tôi. Tôi đã nhặt được sáng nay khi thức dậy.

Khi bà Hubbard đặt cái khuy xuống bàn, ông Bouc cúi xuống và kêu lên:

- Cái khuy này là trên áo đồng phục của nhân viên toa kútset!.

- Chúng ta có thể tìm ra một giải thích thỏa đáng, - Poirot nói. Quay sang bà Hubbard ông tiếp:

- Thưa bà cái khuy này có thể bị rơi ra từ áo đồng phục của nhân viên phục vụ khi anh ta xem xét phòng bà, hay khi anh ta làm giường tối qua.

- Không, ông hãy nghe tôi. Tối qua trước khi đi ngủ, tôi đã đặt tạp chí lên một cái thùng gỗ gần cửa. Vậy mà sáng nay khi thức dậy, tôi trông thấy cái khuy này trên tờ tạp chí. Tôi muốn biết ý kiến ông về việc trên.

- Thưa bà, tôi gọi cái khuy này là một bằng chứng buộc tội.

Câu trả lời có phần nào trấn an được bà Hubbard.

- Tôi không thể chấp nhận người ta nghi ngờ lời nói của tôi.

- Bà vừa cho chúng tôi biết một lời khai rất lý thú, - Poirot nói. - tôi có thể hỏi bà một vài câu nữa không?

- Tôi nghe đây.

- Làm sao bà giải thích được rằng bà không nghĩ đến việc khóa then cài cửa thông qua phòng ông Ratchett, trong khi chính bà thú nhận là sợ ông ta?

- Tôi đã khóa rồi mà. - Bà Hubbard trả lời.

- Ồ? thế à?

- Phải, đúng ra là như thế này: tôi đã nhờ bà người Thụy Điển - một người rất tử tế - xem bộ cài.

- Cửa đã khóa chưa? Bà đã bảo là khóa kỹ rồi.

- Sao bà không tự đi xem?

- Không, tôi đã lên giường và cái túi xách của tôi treo ở cửa.

- Bà đã nhờ bà ta lúc mấy giờ?

- Xem nào... giữa 10 giờ rưỡi và 11 giờ kém 15. Bà ta vào hỏi xem tôi có aspirin không? Tôi đã bảo bà ta lấy ống thuốc trong vali.

- Lúc đó bà đã đi nằm?

- Vâng.

Bỗng nhiên bà Hubbard phá lên cười.

- Tội nghiệp! Bà ấy hoảng hốt. Ông thử nghĩ xem, bà ta đã mở nhầm phòng bên cạnh.

- Phòng ông Ratchett à?

- Phải. Ông phải đồng ý với tôi rằng khi tất cả các cửa đều đóng thì rất dễ nhầm phòng. Hình như ông Ratchett rất bất bình và đã nói những câu không được lịch sự lắm! Bà ấy rất áy náy về sự nhầm lẫn này, và nói: tôi đã nhầm và thật xấu hổ.

- Sau đó bà có nghe thấy tiếng động bên phòng ông Ratchett không? - Poirot hỏi.

- Cũng không hẳn là tiếng động.

- Bà muốn nói gì?

- Có nghĩa là ông ấy ngáy.

- A, ông ấy... ngáy.

- Kinh khủng, ông ấy đã làm tôi thức gần suốt đêm trước.

- Sau đó, ông Ratchett không còn ngáy sau khi có người lạ mặt qua phòng bà nữa à?

- Ô, ông Poirot, ông không hiểu à, lúc đó Raicheti đã chết rồi.

- Ơ thật nhỉ! - Poirot đáp. - À bà Hubbard này, bà có nhớ vụ Armstrong không?

- Dĩ nhiên, và lên khốn kiếp vẫn còn tự do. Thằng đó, nếu mà tôi tóm được thì.

- Bà biết không, hắn đã chết... đêm qua.

- Sao? có chuyện ấy nữa à?

Trong cơn xúc động, bà Hubbard nhồm lên khỏi ghế.

- Phải. Ratchett chính là tên đầu đảng ấy.

- Ai mà ngờ được? tôi phải viết thư cho con gái tôi mới được. Tôi đã chẳng nói với ông, hôm qua, là tôi, sợ hắn à? Thật tôi có lý do chính đáng để đề phòng.

- Bà có biết gia đình Armstrong không? thưa bà.

- Không. Gia đình Armstrong chỉ giao thiệp với lại một nhóm bạn giới hạn thôi. Nhưng theo mọi người, bà Armstrong là người rất dễ thương, được chồng yêu mến.

- Bà Hubbard, lời khai của bà có giá trị rất lớn đối với chúng tôi. Bây giờ xin bà cho biết tên, họ của bà.

- Rất sẵn sàng: Caroline Martha Hubbard.

- Mời bà viết địa chỉ của bà vào đây.

Không ngừng nói, bà Hubbard làm theo lời Poirot.

- Thật tôi không thể ngờ Cassetti trên con tàu này! Mặt của tên này thật kinh khủng ông Potroi nhỉ?

- Vâng thưa bà. A, bà có áo khoác ngoài màu đỏ không?

- Câu hỏi lạ lùng, không, tôi không có tôi đã đem theo hai cái áo khoác ngoài: Một cái màu hồng hồng bằng len ấm dùng khi đi tàu thủy, và một cái khác màu tím, quà của con gái tôi. Nhưng tại sao ông lại hỏi tôi việc ấy?

- Chuyện như thế này, thưa bà, một ngoài mặt áo khoác ngoài bằng soa đỏ đêm qua đã vào phòng bà hay phòng Ratchett. Như khi này bà nói... khi tất cả các cửa đều đóng, người ta dễ mở nhầm phòng.

- Chẳng có người nào mặt áo choàng đỏ vào phòng chúng tôi cả.

- Nên thế. Chắc vào phòng ông Ratchett.

Bà Hubbard bĩu môi. Poirot nói:

- Bà có nghe giọng một người đàn bà bên kia vách không?

- Làm sao ông đoán được vậy? Thôi nếu ông muốn biết thì... vâng, tôi đã nghe giọng nói đàn bà.
  - Vậy mà khi này, khi tôi hỏi bà về chuyện này... bà chỉ nói đến tiếng ngáy của ông Ratchett
  - Sự thật đấy. Ông Ratchett đã ngáy gần suốt đêm.
  - Nhưng có người đàn bà đã nói mà. Lúc đó mấy giờ?
  - Tôi không biết rõ. Nhưng tôi đã thức dậy một lúc nào đó và nghe thấy tiếng đàn bà đang nói chuyện ở phòng bên.
  - Lúc đó là trước hay sau khi bà nhìn thấy có kẻ lạ mặt lén vào phòng.
  - Cũng như khi này tôi đã trả lời ông: làm sao Ratchett có thể nói chuyện khi hắn đã chết?
  - Ồ, xin lỗi bà. Chắc bà thấy tôi hơi ngu phải không thưa bà?
  - Tôi nghĩ là ông cảm thấy thích thú khi làm rồi những sự việc. Con gái tôi sẽ nghĩ gì về chuyện này đây?
- Sau khi Poirot đã xếp mọi thứ mà bà Hubbard bày trên bàn vào xách tay, ông tiễn bà ra cửa. Ông nói khi bà sắp bước ra:
- Thưa bà, bà đã làm rơi khăn tay.
  - Bà Hubbard nhìn mảnh vải mà Poirot đưa ra.:
  - Đâu phải của tôi ông Poirot. Của tôi đây.
  - Ồ, xin lỗi. Tôi tưởng... vì có chữ "H" thêu ở góc khăn.
  - Một sự trùng hợp kỳ lạ. Nhưng những khăn tay của tôi đều thêu C-M-H. Và so với cái khăn mà ông vừa đưa cho tôi thì những cái khăn của tôi tiện hơn. Cái mẫu vải bé tí này dùng làm gì?
- Cả ba người đàn ông đều không tìm ra câu trả lời. Bà Hubbard đi ra khỏi phòng.

## Chương 5

### Lời khai của bà "Thụy Điền"

Ông Bouc cầm trong tay cái khay mà bà Hubbard đã bỏ lại.

- Tôi chẳng hiểu gì cả, - ông Bouc nói. - Không lẽ Pierre Michel lại dính líu đến vụ này à? ông nghĩ sao ông Poirot.

- Khuy áo đây có thể nói lên điều đó. Bây giờ ta hãy nghe lời khai của bà Thụy Điền. Sau đó chúng ta hãy bàn đến lời khai của bà Hubbard.

Poirot tìm trong những thông hành.

- Đây: Greta Ohlsson, 49 tuổi.

- Ông Bouc nhờ người hầu trưởng gọi hộ. Và chẳng bao lâu Greta Ohlsson bước vào. Cô ta neho cặp mắt cận thị nhìn Poirot. Nhưng cô ta có vẻ rất bình tĩnh. - Vì cô ta hiểu và nói tiếng Pháp nên họ nói chuyện bằng tiếng Pháp. Poirot đặt những câu hỏi mà ông đã biết câu trả lời: tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó Poirot hỏi đến nghề nghiệp cô Greta.

- Cô Greta làm ở bệnh viện gần Stamboul. Cô ta có bằng y tá.

- Chắc cô đã biết thảm kịch xảy ra hôm qua?

- Thưa vâng, thật khủng khiếp... bà Hubbard nói là kẻ sát nhân đã trốn trong phòng bà ấy trước khi phạm pháp.

- Hình như cô là người cuối cùng trông thấy nạn nhân còn sống.

- Có thể lắm. Tôi đã mở nhầm cửa phòng. Lẽ dĩ nhiên là tôi rất xấu hổ.

- Cô có trông thấy ông ta không?

- Có. Ông ta đang đọc sách. Sau khi xin lỗi tôi đã đóng cửa lại.

- Ông ta có nói gì với cô không?

Mặt cô Greta đỏ lên.

- Ông ta cười lên và nói tục... tôi không hiểu rõ nghĩa lắm.

Poirot nói sang chuyện khác.

- Sau đó cô làm gì?

- Tôi vào phòng bà Hubbard để xin bà ấy aspirin.

- Bà ấy có nhờ cô xem hộ cửa giữa phòng bà ấy và ông Ratchett có khóa không?

- Có.

- Cửa có khóa không?

- Có, thưa ông.

- Sau đó?

- Sau đó tôi về phòng tôi. uống thuốc và lên nằm ở kút sét.

- Lúc đó mấy giờ?

- Khi tôi leo lên giường là 11 giờ kém 5. Tôi đã nhìn đồng hồ trước khi lên giường.

- Cô có ngủ ngay không?

- Không, cơn nhức đầu của tôi đã bớt, nhưng tôi chưa ngủ.

- Khi cô ngủ, tàu đã ngừng chạy chưa?

- Hình như chưa. Khi tôi thiu thiu thì tàu bắt đầu rời ga nào đó.

- Có thể là ga Vincovei.

Đẩy bức sơ đồ toa đến trước mặt cô Greta, - Poirot chỉ vào mỗi khung và hỏi.

- Phòng của cô đây phải không?
  - Thưa phải.
  - Kút sét dưới hay trên?
  - Kút sét dưới, số 10
  - Ai ngủ kutset trên?
  - Một cô gái người Anh rất dễ thương đến từ Bagdad.
  - Sau khi tàu rời khỏi ga Vincovei. Cô gái người Anh có ra khỏi phòng không?
  - Không. Tôi chắc chắn điều đó.
  - Làm thế nào cô chắc chắn được. Cô đã ngủ rồi mà?
  - Tôi ít ngủ say nên dễ bị thức dậy bởi bất cứ tiếng động nào. Nếu cô ta bước xuống kutset tôi đã thức giấc.
  - Còn cô, cô có ra khỏi phòng không?
  - Không, cho đến sáng nay.
  - Cô có áo khoác ngoài bằng soa đỏ không?
  - Thưa không.
  - Còn cô người Anh ngủ chung phòng, cô Debenham áo khoác cô ấy màu gì?
  - Một loại kimono (áo khoác ngoài đồ ngủ của người Nhật) màu hoa cà.
- Poirot hỏi cô Grate... bằng một giọng thông cảm.
- Tại sao cô lại đi du lịch? cô nghĩ hè à?
  - Phải, tôi định nghỉ hè ở Thụy Điển... nhưng tôi phải ở một tuần với chị tôi ở Lousanne.
  - Cô làm ơn viết tên và địa chỉ của chị cô vào đây.
  - Rất vui lòng.
  - Cô Greta cầm tờ giấy, bút chì và viết.
  - Cô có biết nước Mỹ không cô Greta?
  - Không.
  - Cô có nhớ vụ Armstrong không?
  - Không. Chuyện như thế nào?

Poirot kể lại vụ bắt cóc và cái chết của đứa bé Armstrong. Greta Ohlsson rất phẫn nộ, cái búi tóc rung lên:

- Sự hiện diện của những con quái vật như thế không thể chấp nhận được. Tội nghiệp cho bà mẹ! Tôi tìm thấy cô ta khi nghĩ đến sự đau khổ của bà ta.

Cô Greta Ohlsson ra khỏi phòng, mặt đỏ, mắt rướm lệ.

Poirot bắt đầu viết lên giấy.

- Ông viết gì thế? - ông Bouc hỏi.

- Tôi đang kê khai những sự việc theo thứ tự.

Viết xong, Poirot đưa tờ giấy cho ông Bouc.

- 9g15: Tàu rời ga Belgrade khoảng 9g 40: Anh hầu phòng (Masterman) ra khỏi phòng Ratchett, sau khi đã pha thuốc ngủ.

- 10g: Mac Queen rời khỏi phòng Ratchett.

- 10g10 Greta Ohlsson nhìn thấy Ratchett (lần cuối cùng được trông thấy ông ta còn sống). Ratchett còn thức và đang đọc sách trong giường.

12g10: Con tàu rời ga Vincovei (trễ).

12g30: Tàu bị kẹt vì tuyết.

12g37: Chuông ở phòng Ratchett reo. Nhân viên phục vụ chạy đến. Ratchett trả lời: "không có chuyện gì, tôi nhầm".

Khoảng 1g17: Bà Hubbard tưởng có một người đàn ông trong phòng, bấm chuông gọi nhân viên.

Ông Bouc gật đầu tán thành:

- Tất cả đều đã được ghi lại rõ ràng.

- Không có điều gì làm ông thắc mắc à?

- Tôi thấy bảng này rõ ràng và hình như chúng ta có thể kết luận là vụ án xảy ra lúc 1g15. Đồng hồ của nạn nhân đã ngừng vào giờ đó và lời khai của bà Hubbard cũng chứng tỏ điều đó. Tôi đoán chắc kẻ sát nhân là gã người Ý to lớn vừa từ Mỹ trở về... từ Chicago... ông hãy nhớ là người Ý thường sử dụng dao và chỉ đâm một lần.

- Thật vậy.

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là đáp số của bài toán. Tên người Ý và Cassetti cùng một bọn với nhau. Cassetti đã phản lại đồng bọn. Gã người Ý đã tìm ra tông tích Cassetti và đã gửi thư hăm dọa. Sau đó hắn đã trả thù. Nội vụ thật đơn giản.

Poirot gật gù.

- Tôi nghĩ rằng vụ án không đơn giản như thế.

- Theo tôi thì chắc chắn những điều tôi vừa nói là đúng, - ông Bouc nói.

- Ông hãy nhớ là gã người Ý ở cùng phòng với người hầu phòng của Ratchett. Masterman (gã hầu phòng) đã thức khuya vì bị đau răng. Và Masterman đã thề là gã người Ý không hề rời khỏi phòng.

- Đó là chỗ khó đấy.

Poirot nheo mắt.

- Nói một cách khác, cơn đau răng của gã hầu phòng đã làm cho lý luận của ông không vững và làm cho anh chàng người Ý của chúng ta vô tội.

- Tất cả rồi sẽ sáng tỏ thôi. - ông Bouc nói giọng bao dung.

Poirot lại lắc đầu và nói:

- Tôi không tin là vụ án này đơn giản đâu.

## Chương 6

### Lời khai của công chúa Dragomiroff

Hãy xem anh tài xế Pierre Michel trả lời như thế nào về cái khuy này.

Pierre Michel được gọi lại, anh tạ nhìn ba người với vẻ ngạc nhiên.

Ông Bouc hắng giọng:

- Michel, - ông nói, - cái khuy áo của anh đã được tìm thấy phòng của bà khách người Mỹ. Anh có thể cho chúng tôi biết lý do không?

Michel đưa tay sờ áo và nói:

- Thưa ông, tôi có bị mất cái khuy nào đâu? Chắc có sự nhầm lẫn.

- Thật ạ.

- Tôi cũng chẳng hiểu gì, thưa ông.

Michel có vẻ ngạc nhiên, nhưng không hề lộ vẻ lo lắng.

- Dựa vào những dữ kiện, - ông Bouc nói, - chúng ta có thể xác định được mà không sợ lầm, rằng cái khuy áo này đã rơi từ áo của kẻ lạ mặt vào phòng bà Hubbard đêm qua.

- Nhưng thưa ông, đâu có ai trong phòng bà ta. Hoàn toàn do trí tưởng tượng thôi.

- Không... Michel. Kẻ giết ông Ratchett đã qua đó và làm rơi cái khuy.

Lúc bấy giờ Michel mới chợt hiểu ra việc cái khuy bị rơi, anh la kêu lên:

- Láo, hoàn toàn láo thưa ông! ông buộc tội à? tôi vô tội! Tại sao tôi phải giết ông ta. Một người mà tôi không hề quen biết.

- Anh ở đâu khi bà Hubbard nhấn chuông?

- Tôi nhắc lại lần nữa là lúc ấy tôi ở toà tàu kia, đang nói chuyện với anh bạn đồng nghiệp.

- Chúng tôi sẽ cho gọi anh ta đến.

- Vâng thưa ông, ông hãy cho gọi anh ta đến đi.

Nhân viên toa tàu thứ hai được mời đến. Anh ta xác nhận lời khai của Michel, và nói rằng lúc đó còn có cả nhân viên của toa tàu Bucarest. Cả ba người nói chuyện về tàu bị kẹt. Họ đang nói chuyện độ 10 phút thì Michel nghe tiếng chuông gọi. Khi anh ta mở cánh cửa ăn thông từ toa này sang toa kia thì cả ba người đều nghe tiếng chuông rất rõ. Michel đã mau chóng trở về.

- Như thế ông đã rõ rằng tôi không phải thủ phạm chưa thưa ông! - Michel. Nói gần như hét.

- Vậy thì làm thế nào giải thích được trong phòng bà Hubbard lại có cái khuy này?

- Tôi chịu thôi, thưa ông. Đối với tôi đó là một điều bí ẩn. Áo tôi chẳng thiếu cái khuy nào.

Cả hai nhân viên kia đều nói như Michel và nói thêm là họ không hề vào phòng bà Hubbard.

- Anh bình tĩnh lại đi Michel, - ông Bouc nói. - Hãy trả lời thêm một câu hỏi nữa: Khi anh đến phòng bà Hubbard anh có gặp ai ở hành lang không?

- Thưa không.

- Lạ thật.

- Cũng không lạ lắm đâu, - Poirot nói. - Đây chỉ là vấn đề thời gian, nói đúng ra là phút. Bà Hubbard thức giấc và nhận thấy có kẻ lạ mặt trong phòng. Trong một phút hay ba?, vì quá sợ hãi, bà ta nhắm tịt mắt lại. Người đàn ông lạ mặt chuồn ra hành lang. Bà Hubbard bấm chuông gọi nhân viên. Nhưng anh ta chỉ đến ở tiếng thứ ba hoặc thứ tư thôi. Theo tôi, chừng ấy phút là đủ rồi.

- Để làm gì? Để là gì cơ chứ? Chúng ta đừng quên là có hàng đồng tuyết bên cạnh tàu.

- Chỉ còn có một lối thoát cho tên sát nhân của chúng ta: trốn trong phòng vệ sinh hoặc

trong một phòng của toa tàu.

- Nhưng tất cả các phòng đều có người.

- Đúng thế.

- Ông muốn nói lẹ tên sát nhân chỉ việc trở về phòng mình.

- Đúng thế.

- Có thể lắm, - Poirot nói - Trong mười phút Michel vắng mặt, kẻ sát nhân rời phòng, vào phòng Ratchett, giết ông ta, cài cửa, để dây xích an toàn phía trong, đi qua phòng bà Hubbard rồi sau đó trở về phòng mình một cách an toàn trước khi Michel xuất hiện.

- Đối với tôi, sự việc không xảy ra một cách đơn giản như thế. Ông bác sĩ đây sẽ nói cho ông biết những điều ông nghĩ.

Ông Bouc cho ba nhân viên ra ngoài, rồi nói:

- Chúng ta chỉ còn tám hành khách để hỏi nữa thôi Ông Poirot ạ. Năm người ở toa hạng một: Công chúa Dragomiroff, vợ chồng công tước Andrenyi, đại tá Arbuhnot và ông Hardman. Ba hành khách ở toa hạng nhì: Cô Debenham, Antonio Foscarelli và cô hầu phòng, cô Schmidt.

- Ông muốn hỏi ai trước?

- Ông vẫn đeo đuổi ý định của mình. Không, chúng ta hãy mời công chúa Dragomiroff. Michel, anh hãy làm ơn mời bà ta đến đây giúp chúng tôi.

- Thừa vâng.

- Hãy nói với bà ta nếu phiền thì chúng tôi sẽ đến phòng bà ấy, - ông Bouc nói.

Công chúa Dragomiroff chịu khó đến toa tàu ăn và sau khi khẽ gật đầu chào, bà ngồi xuống trước. Bà Dragomiroff quả thật là xấu, nhưng bà ta có cặp mắt tuyệt vời, sâu thẳm nhưng rất sáng như hai viên kim cương. Cặp mắt chứng tỏ đó là một người đầy nghị lực và một sự thông minh hơn người.

Bằng một giọng ấm và lịch sự, công chúa Dragomiroff ngăn chặn ngay những lời xin lỗi khách sáo của ông Bouc.

- Các ông khỏi phải xin lỗi. Một vụ án đã xảy ra trên tàu, ông phải hỏi cung tất cả hành khách là chuyện bình thường. Về phần tôi, tôi rất vui lòng cho ông biết mọi chi tiết có thể làm sáng tỏ nội vụ.

- Rất mong bà thông cảm, thưa bà.

- Không, tôi chỉ làm tròn trách nhiệm của tôi thôi. Nào, ông muốn biết gì?

- Trước hết, tên, địa chỉ của bà. Hay bà thích viết trên giấy hơn.

Nói rồi, Poirot đưa tờ giấy và cây bút chì cho công chúa Dragomiroff, nhưng bà từ chối.

- Ông hãy ghi đi, Chẳng khó đâu: Natalia Dragomiroff, số 17 đường Kléber, Paris.

- Bà từ Constantinople đến?

- Phải, tôi đã xuống sứ quán Áo cùng với cô hầu phòng của tôi.

- Bà vui lòng cho tôi biết sơ qua, bà đã làm gì lối qua, sau bữa ăn tối?

- Sẵn sàng, sau khi bảo nhân viên dọn giường trong khi tôi còn ở toa ăn. Sau bữa ăn tôi đã đi nằm và đọc sách đến 11g. Tôi tắt đèn, nhưng cơn tê thấp làm tôi mất ngủ. Khoảng 1g kém 15, tôi cho gọi cô hầu phòng. Cô ta xoa bóp cho tôi, đọc sách đến khi tôi buồn ngủ. Tôi không thể nói rõ lúc nào cô ấy ra khỏi phòng. Có thể lúc đó là 1g30 hay trễ hơn.

- Con tàu lúc ấy đã ngừng lại.

- Phải.

- Bà không nghe thấy gì à?

- Không.

- Tên cô hầu phòng của bà là gì?



- Hildegarde Schmidt.
- Cô ta đã ở với bà bao lâu rồi?
- 15 năm.
- Cô ta là người thật thà chứ?
- Hoàn toàn thật thà. Gia đình cô ta ở Đức cùng với ông chồng quá cố của tôi.
- Hình như bà đã qua Mỹ, thưa bà.

Sự thay đổi đêê tài làm công chúa Dragomiroff nhúu mảy.

- Phải nhiều lần.
- Trong khi bà qua đó, bà có quen với gia đình Armstrong không? Một gia đình đã bị nạn.
- Ông đang nói đến những người bạn thân của tôi. Bà Dragomiroff nói giọng run lên vì xúc động.

- Như thế bà quen đại tá Armatrong?

- Ông ta thì ít, nhưng vợ ông ta, Sonia Armstrong là con gái đỡ đầu của tôi. Tôi là bạn thân của mẹ cô ta, nữ diễn viên Linda Arden, một kịch sĩ nổi tiếng. Không ai có thể sánh được với bà ta trong vai Macheth 1

- Bà ta chết rồi à?

- Chưa, bà ta vẫn còn sống, nhưng hoàn toàn cô đơn. Vì sức khỏe nên suốt ngày bà phải nằm ở ghế dài.

- Hình như bà ấy có một đứa con gái khác?

- Phải, trẻ hơn bà Armstrong.

- Cô ta còn sống?

- Dĩ nhiên.

- Cô ta ở đâu?

Công chúa Dragomiroff chăm chú nhìn Poirot.

- Tại sao ông lại hỏi tôi về những điều này. Nó có liên hệ gì đến câu chuyện của chúng ta, đến vụ án trên tàu này?

- Thưa bà có chứ... người đàn ông bị giết tối qua là tên bắt cóc và tên giết con của bà Armstrong.

- Ồi!

Đôi lông mày của bà Dragomiroff chau mày lại, bà ta nhóm dậy.

- Theo tôi, vụ án này quả là ý muốn của thượng đế! Ông hãy thứ lỗi cho sự thành thật của tôi.

- Tôi thông cảm với bực. Nhưng chúng ta hãy trở lại với vấn đề của chúng ta. Bà chưa trả lời tôi; cô con gái thứ hai của bà Linda Arden, em gái bà Armstrong hiện ở đâu?

- Tôi không hề biết. Tôi hoàn toàn không liên hệ với giới trẻ. Hình như cô ấy đã lấy một người Anh và sang lập nghiệp ở Anh quốc. Tôi không nhớ cả tên cô ta nữa.

Nhưng một lúc; bà Dragomiroff tiếp:

- Các ông có còn cần hỏi thêm gì nữa không?

- Còn một câu nữa thưa bà... một câu hỏi hoàn toàn cá nhân: áo choàng ngoài của bà màu gì?

Một thoáng ngạc nhiên, bà Dragomiroff trả lời:

- Chắc ông phải có lý do để hỏi câu đó. Áo choàng của tôi bằng satin, xanh da trời.

- Như thế là xong. Xin cảm ơn bà đã vui lòng trả lời những câu hỏi của chúng tôi.

Công chúa khoát bàn tay đeo đầy nhẫn, đứng lên. Ba người đàn bà cùng đứng lên.

Trước khi rời khỏi phòng, công chúa Dragomiroff quay lại nói với Poirot/

- Xin lỗi ông, ông cho phép tôi được biết quý danh? Nhìn mặt ông quen quen.

- Hercule Poirot, thưa bà.

Ngừng một lúc bà nói:

- Hercule Poirot. Tôi nhớ ra rồi. Đúng là bàn tay định mệnh.

Nói xong, công chúa Dragomiroff ra khỏi phòng.

- Ông nghĩ sao? - ông Bouc hỏi.

Về mặt đăm chiêu, Poirot trả lời:

- Tôi tự hỏi, bàn tay định mệnh mà bà ta nói mang ý nghĩa gì?

-----

1 Tên một vở kịch nổi tiếng của Shakespeare.

## Chương 7

### Cuộc hỏi cung vợ chồng Quận chúa Andrenyi

Vợ chồng Quận công Andrenyi được mời đến nhưng chỉ có Andrenyi đến một mình, không có vợ.

Đó là một người đàn ông đẹp trai, vai rộng, người cao khoảng 1m80. Ông mặc một bộ đồ may cắt rất sắc sảo.

- Tôi có thể giúp gì được ông?

- Chắc ông hiểu, - Poirot nói, sau biến cố đêm qua, bốn phận của tôi là phải nói chuyện với tất cả những hành khách trên tàu.

- Dĩ nhiên rồi. Nhưng tôi nghĩ rằng tôi và vợ tôi cũng không giúp gì nhiều cho các ông vì chúng tôi ngủ suốt đêm qua.

- Ông có biết danh tánh của nạn nhân không?

- Hình như đó là một người đàn ông người Mỹ...một người có gương mặt không gây thiện cảm, ngồi ở bàn ăn kia lúc ăn trưa phải không ạ?

Vừa nói, Quận công Andrenyi vừa hất đầu về phía bàn Ratchett và Mac Queen đã ngồi tối qua.

- Phải chính ông ta đấy. Tôi muốn biết xem Quận công có biết tên ông ta không?

- Hoàn toàn không. Nếu ông muốn biết rõ họ tên ông hãy xem thông hành của ông ấy.

- Tên trên thông hành chỉ là tên giả. Thật ra tên nạn nhân là Cassetti, kẻ đã bắt cóc trẻ con ở Mỹ.

Vừa nói, Poirot vừa quan sát nét mặt của Andrenyi. Nhưng ông ta hoàn toàn thờ ơ và nói rất tự nhiên:

- Đây là một điều giúp ích cho cuộc điều tra đấy! Nước Mỹ thật bí hiểm.

- Chắc ông đã sang đấy rồi.

- Tôi đã sống một năm ở Washington.

- Chắc ông biết gia đình Armstrong.

- Armstrong... Armstrong... Tôi không còn nhớ nữa. Tôi gặp biết bao nhiêu người! Quay lại vấn đề, ông cần biết gì?

- Tối qua ông đã về phòng lúc nào?

Hercule Poirot liếc mắt nhìn tấm sơ đồ để trước mặt. Vợ chồng Quận công Andrenyi ở 2 phòng.

- Một phòng đã dọn trước trong khi chúng tôi dùng bữa tối tại toa ăn. Chúng tôi đã trở lại phòng chưa được sửa soạn để nói chuyện một lúc...

- Phòng nào?

- Phòng số 13. Chúng tôi đã chơi bài. Khoảng 11 giờ, vợ tôi đi ngủ. Nhân viên đã làm giường cho tôi và tôi cũng đi ngủ cho đến sáng.

- Ông có nhận thấy tàu đã ngừng chạy không?

- Không, mãi cho đến sáng tôi mới biết.

- Còn bà nhà?

Quận công Andrenyi mỉm cười:

- Vợ tôi không bao giờ đi ngủ trên tàu mà không uống thuốc ngủ. Tối qua cô ấy cũng đã uống để ngủ. Tôi xin lỗi là không cho ông biết chi tiết gì đặc sắc hơn.

Poirot đưa cho Quận công một tờ giấy và cây bút mực:

- Đây chỉ là một thủ tục bình thường, thưa Quận công. Xin ông vui lòng ghi tên vào đây và địa chỉ.

- Có lẽ tôi nên viết thì hơn vì tên và chỗ tôi ở khó viết đối với những người không thành thạo tiếng nước tôi.

Viết xong Andrenyi trao lại tờ giấy cho Poirot và đứng dậy.

- Chắc vợ tôi cũng không cần thiết phải đến đây vì cô ấy cũng chỉ khai như tôi thôi.

Mắt Poirot chợt lóe sáng.

- Có lẽ thế, tuy nhiên tôi vẫn thích gặp bà nhà.

- Tôi đã nói với ông là vô ích mà, giọng Quận công bỗng trở nên bức dọc.

- Ồ, chỉ là một thủ tục bình thường thôi. Tôi cần làm một bản tường trình đầy đủ về cuộc điều tra.

- Thôi cũng được.

Andrenyi lộ miễn cưỡng. Ông ta ra khỏi phòng.

Poirot cầm lấy tấm thông hành, nó có ghi rõ tên và chức vụ của Andrenyi, ngoài ra còn thêm: có vợ theo, tên Elene Maria, tên con gái (khi chưa lập gia đình): Goldenberg. Một nhân viên bất cẩn đã làm dây một vết mờ trên tấm thông hành.

- Coi chừng đấy, - ông Bouc nói, đây là thông hành ngoại giao. Ông hãy dè dặt. Họ không thể dính líu đến một vụ án mạng.

- Ông cứ yên tâm, tôi sẽ rất tế nhị.

Bà Andrenyi xinh đẹp bước vào toa ăn.

- Các ông muốn gặp tôi? - Bà ta hỏi giọng rụt rè.

- Thưa bà Quận công, đây chỉ là một thủ tục bình thường, mong bà thông cảm.

Poirot đứng dậy, khẽ cúi mình và chỉ cho bà Andrenyi cái ghế trước mặt.

- Tôi muốn biết tối qua bà có trông thấy hoặc nghe một cái gì có thể làm sáng tỏ cho vụ án không?

- Không thấy, và nghe bất cứ một cái gì thưa ông.

- Phải, tôi hiểu. Tôi sẽ không giữ bà lâu nữa.

Bà Andrenyi vội vã đứng dậy.

- Một phút nữa thôi bà. Những chi tiết trên giấy thông hành của bà có đúng không? Tên bà khi chưa lấy ông nhà, tuổi...

- Rất đúng thưa ông.

- Bà làm ơn ký tờ xác nhận này.

Bà Andrenyi ký bằng nét chữ hơi xiên xiên Elena Andrenyi.

- Bà có đi cùng với ông nhà sang Mỹ không?

- Thưa không. (bà Andrenyi đỏ mặt mỉm cười).

Lúc đó chúng tôi chưa lấy nhau. Chúng tôi mới thành hôn từ một năm nay thôi.

- Xin thành thật cảm ơn bà. À, nhân thể, ông nhà có hút thuốc không?

Bà Andrenyi chăm chú nhìn Poirot.

- Thưa có.

- Hút ống điếu à?

- Thưa không, nhà tôi hút thuốc lá và xì gà.

- Cảm ơn bà nhiều.

Trong vài giây, bà Andrenyi nhìn Poirot với cặp mắt đẹp và sâu thẳm dưới hàng mi dài và đen làm nổi bật nước da trắng xanh. Đôi môi tô đậm hé mở, bà Andrenyi có vẻ ngạc nhiên:

- Tại sao ông lại hỏi tôi câu này?

- Như bà biết, một thám tử luôn luôn tò mò. Vì như bà có thể cho tôi biết màu áo khoác ngoài của bà không?

Bà Andrenyi bật cười:

- Màu bắp. Điều đó có quan trọng không?

- Rất quan trọng thưa bà.

- Như vậy ông thực sự là thám tử à?

- Vâng thưa bà.

- Tôi cứ ngỡ là không có một cảnh sát nào trên tàu trong suốt cuộc hành trình qua Nam Tư... có nghĩa là trước khi đến Ý.

- Thưa bà, tôi không thuộc lực lượng cảnh sát Nam Tư, mà là một thám tử quốc tế.

- Có lẽ ông thuộc liên đoàn các thám tử.

Bằng một giọng đầy kịch tính, Poirot đồng dục nói:

- Tôi là người quốc tế. Tôi làm việc thường xuyên ở Luân Đôn. Bà biết nói tiếng Anh chứ?

- Có, nhưng rất ít.

Một lần nữa, Poirot lại cúi xuống.

- Tôi không giữ bà lại thêm nữa. Như bà thấy đó, cuộc phỏng vấn vừa rồi không có gì là kinh khủng cả.

Bà Andrenyi mỉm cười, cúi đầu chào và ra khỏi phòng.

- Bà ta đẹp thật! - ông Bouc nói - Nhưng cuộc điều tra của chúng ta không tiến triển nhiều. - Ông Bouc khẽ thở dài.

- Phải đấy. hai vợ chồng đều không hay biết gì.

- Bây giờ chúng ta mời anh chàng người Ý nhé? - Ông Bouc đề nghị.

Poirot không trả lời ngay. Ông đang nhìn vết mờ trên tờ thông hành ngoại giao Hung.

## Chương 8

### Cuộc hỏi cung Đại tá Arbuthnot

Poirot nhồm dậy và mắt ông lấp lánh khi nhìn ông Bouc.

- Theo ý tôi thì chúng ta nên hỏi những hành khách của toa hạng một trước toa hạng hai. Sau đó chúng ta sẽ hỏi anh chàng người Ý sau. Bây giờ chúng ta hãy cho mời đại tá Arbuthnot.

Nhận thấy sự hạn chế của Arbuthnot về tiếng Pháp nên. Poirot nói với hỏi ông ta bằng tiếng Anh. Sau khi hỏi tên tuổi, địa chỉ, và chức vụ trong quân đội của Arbuthnot, Poirot hỏi ông ta:

- Ông từ Ấn Độ trở về nghỉ ở Anh... Theo như chúng tôi gọi bằng tiếng Pháp là nghỉ phép.

Không chú ý đến vấn đề ngôn từ, đại tá Arbuthnot trả lời ngắn gọn:

- Vâng.

- Ông không đi du lịch bằng tàu à?

- Không.

- Tại sao?

- Tôi thích đi tàu hỏa vì những lý do riêng tư.

- Ông từ Ấn Độ đến?

Đại tá Arbuthnot trả lời vẻ bực dọc:

- Tôi ngừng một đêm tại Ur ở Chaldéc và ba ngày ở nhà những người bạn ở Bagdad.

- Ông đã ở ba ngày ở Bagdad. Cô Debenham cũng từ Bagdad đến. Ông có gặp cô ấy ở Bagdad không?

- Không. Tôi đã gặp cô Debenham lần đầu tiên trên tàu KirKuk ở Nissibin.

Cúi nghiêng mình về phía trước, Poirot nói bằng giọng thuyết phục.

- Xin ông đừng bực mình, bởi vì chỉ có cô Debenham và ông là hai người Anh duy nhất đi du lịch trên tàu này. Nên việc ông và cô ấy cho biết ý kiến về bạn đồng hương của mình là điều cần thiết.

- Điều đó không chấp nhận được. Đại tá Arbuthnot nói một cách lạnh lùng.

- Chưa chắc đâu. Vụ án mạng có thể do một người đàn bà gây ra. Nạn nhân đã bị đâm 12 lần. Chính anh xếp ga cũng vừa nói "Thủ phạm có thể là một người đàn bà!". Trong những trường hợp đó, bốn phận của tôi là phải nghiên cứu kỹ những nữ hành khách trên chuyến tàu này. Nhưng không thể nào biết được phụ nữ Anh nghĩ gì, họ rất kín đáo. Để giúp công lý, ông vui lòng cho tôi biết cô Debenham thuộc loại người nào. Ông biết gì về cô ấy?

- Cô Debenham là một phụ nữ quý tộc.

- Ồ, ông nghĩ là cô ta không thể dính líu vào vụ này được à?

- Ý kiến này không hợp lý! Nạn nhân hoàn toàn xa lạ với cô ấy... Cô ta chưa hề gặp hấn bao giờ.

- - Cô ta nói với ông à?

- Phải, cô ta đã nói với tôi về gương mặt đáng ghét của hấn. Dù thủ phạm là một người đàn bà, ý kiến mà ông đưa ra chưa được chứng minh, thì cô Debenham không thể bị nghi ngờ.

- Ông biện hộ cho cô Debenham một cách hăng quá. Vừa nói Poirot vừa mỉm cười.

- Tôi muốn biết ông ám chỉ gì?

Poirot cúi xuống và bắt đầu lật những tờ giấy trên bàn.

- Chúng ta không nên đi xa vấn đề, - Poirot nói - Vụ án mạng xảy ra đêm qua lúc 1 giờ 15. Chúng tôi cần biết tất cả hành khách đã làm gì lúc đó.

- Tôi đồng ý. Vào lúc 1 giờ 15, nếu tôi nhớ không nhầm, thì lúc đó tôi đang nói chuyện với anh chàng người Mỹ, thư ký của nạn nhân.

- Ông ở trong phòng anh ta hay ngược lại?

- Tôi ở trong phòng anh ấy.

- Có phải anh ta tên là Mac Queen không?

- Phải.

- Anh ta là bạn của ông à?

- Không, lần đầu tiên tôi gặp anh ta. Chiều qua chúng tôi đã nói chuyện phiếm, sau đó câu chuyện trở nên lý thú hơn. Thường thì tôi ít khi thân với một người Mỹ. Họ không dễ mến lắm.

Poirot mỉm cười khi nghĩ đến nhận xét của Mac Queen về người Anh.

-... Tuy nhiên, anh chàng đó không gây cho tôi thiện cảm lúc đầu. Anh ta đã có những nhận xét kỳ cục về Ấn Độ. Tôi đã lê gót 30 năm ở Ấn độ vì thế tôi đã bẻ gãy mọi lý luận của anh ta rất dễ dàng. Ngoài ra anh ấy cũng nói đến vấn đề kinh tế ở Mỹ, và chính trị nói chung. Hằng say trong cuộc tranh luận nên chúng tôi không còn nghĩ đến thời gian. Khi nhìn đồng hồ tôi thấy đã 2 giờ kém 15.

- Đến lúc đó thì ông ngừng cuộc tranh luận à?

- Phải.

- Sau đó ông làm gì?

- Tôi về phòng để ngủ.

- Giường ông đã được dọn chưa?

- Rồi.

- Phòng của ông là...(Poirot cúi xuống xem sơ đồ) số 15... trước phòng cuối từ toa ăn phải không?

- Phải.

- Nhân viên phục vụ lúc đó ở đâu?

- Anh ta ngồi ở cuối hàng lang. Khi tôi vào phòng thì Mac Queen gọi anh ta.

- Tại sao?

- Có lẽ để anh ấy dọn giường.

- Đại tá Arbuthnot, ông hãy nghĩ kỹ trước khi trả lời. Khi ông nói chuyện với Mac Queen có ai đi ngang qua cửa phòng không?

- Hình như nhiều người. Nhưng tôi không chú ý lắm.

- Ông đã xuống Vincovci phải không?

- Phải, một chút thôi. Lạnh quá nên chúng tôi lên tàu ngay. Xin lỗi ông cho tôi góp ý một chút nhé, tàu ngọt ngọt quá.

Ông Bouc thở dài.

- Không thể làm vừa lòng hết mọi người! Người Anh thì thích mở cửa. Trong khi những hành khách khác lại thích đóng cửa lại!

Cả Poirot lẫn Arbuthnot, không ai để ý đến câu nói của ông Bouc.

- Bây giờ, lúc ông trở lên tàu vì sân ga lạnh quá, ông đã ngồi xuống và ông đã hút thuốc lá hay ống điếu.

Poirot ngừng lại chờ câu trả lời của Arbuthnot.

- Tôi hút ống điếu, Mac Queen hút thuốc lá.

- Tốt. Con tàu tiếp tục chạy, ông vừa hút ống điếu vừa tranh luận hằng say. Đã khuya, hành khách hầu hết đã trở về phòng, ông nhớ lại xem: Một người đã đi ngang qua cửa?

Arbuthnot cố tập trung tư tưởng.

- Khó nói rõ được. Tất cả sự chú ý của tôi tập trung vào cuộc tranh luận.

- Bình thường thì một người trong quân đội có một phản xạ quan sát tự nhiên. Tôi có thể nói rằng họ thấy mà không cần nhìn.

Arbuthnot suy nghĩ thêm và gật gù ra vẻ đồng ý.

- Tôi không nhớ là đã trông thấy có người đi dọc theo hàng lang, trừ nhân viên tàu. À! Có một người đàn bà.

- Ông thấy à. Bà ta trẻ hay già?

- Tôi không trông thấy. Lúc đó tôi đang quay mặt về phía kia. Nhưng tôi nhớ là có nghe tiếng sột soạt và ngửi thấy mùi nước hoa.

- Loại nước hoa nào?

- Tôi không thể nói rõ được. Nhưng mùi nước hoa nồng nặc này chắc phải tỏa hết cả toa tàu. Tuy nhiên, tôi không thể nói rõ lúc nào tôi mới ngửi thấy. Xem nào... Hình như là tôi ngửi thấy mùi nước hoa ngay sau khi chúng ta rời khỏi Vincovci.

- Sao?

- Chuyện như thế này: Tôi đang nói đến kế hoạch năm năm và do một sự liên tưởng, mùi nước hoa này đã làm tôi nghĩ đến vai trò của người đàn bà ở nước Nga! Và mãi đến cuối cuộc nói chuyện chúng tôi mới nói đến vấn đề này.

- Ông không thể nói chi tiết hơn à?

- Không. Nhưng tôi có thể khẳng định là sự việc đã xảy ra khoảng nửa giờ cuối.

- Sau khi tàu ngừng lại à?

- Phải. Tôi gần như chắc chắn điều đó.

- Tốt, Đại tá có biết nước Mỹ không?

- Không. Tôi chưa bao giờ đặt chân đến đó.

- Ông có nhớ một đại tá người Anh tên là Armstrong không?

- Armstrong?...Armstrong...Tôi biết 2 hay 3 người tên như thế. Tommy Armstrong, sư đoàn 60 Selby Armstrong bị chết trong trận Somme.

- Tôi muốn nói đến đại tá Armstrong, người đã lấy một người vợ Mỹ có một đứa con bị bắt cóc và bị giết.

- À, tôi nhớ có đọc vụ này trên báo. Đó là Toby Armstrong. Tôi chưa bao giờ gặp ông ấy. Nhưng tôi đã nhiều lần nghe nhắc đến Toby Armstrong như là một sĩ quan giỏi. Ông ta đã được huân chương Victoria.

- Người đàn ông bị giết tối qua là kẻ bắt cóc và giết con đại tá Armstrong.

- Nếu thế, đối với hắn ta như thế là đáng lắm...Tuy nhiên, tôi còn muốn thấy hắn ta bị treo cổ hay lên ghế điện nữa kìa, theo luật Mỹ.

- Ông thích sự trừng phạt theo luật pháp hơn sự trả thù cá nhân à?

- Trả thù cá nhân áp dụng ở Corse, ở Ý hay của bọn Mafia không thể chấp nhận được. Ông muốn nghĩ gì tùy ý. Theo tôi, luật pháp ban hành bởi tòa án là chắc chắn nhất.

Poirot nhìn đại tá Arbuthnot/

- Tôi tán thành ý kiến của ông. Và tôi nghĩ như thế là tạm đủ. Ông còn nhớ một điều gì có vẻ khả nghi không?

- Không còn gì nữa, trừ phi...đến đây Arbuthnot do dự.

- Xin ông hãy tiếp tục cho.

- Ồ, chỉ là một chi tiết nhỏ nhặt thôi mà. Khi tôi về phòng, tôi thấy cánh cửa cạnh phòng tôi phòng cuối...ở tít cuối.



- Phải số 16?

- Đúng rồi. Cửa phòng số 16 hé mở và người hành khách ló đầu ra ngoài hành lang, rồi sau đó vội vã đóng cửa vào. Điều làm tôi ngạc nhiên là cử chỉ vội vã đó.

- Dĩ nhiên, - Poirot nói.

- Có thể tất cả là bình thường. Nhưng trong sự yên lặng của tầng sáng, một cái đầu ló ra rồi lại thụt vào, có một cái gì mờ ám...như trong truyện trinh thám vậy.

- Arbuthnot đứng lên:

- Nếu ông không cần tôi nữa, tôi xin phép...

- Cảm ơn đại tá rất nhiều.

Arbuthnot lưỡng lự. Cảm tưởng khó chịu ban đầu của ông đã hoàn toàn bị đánh tan.

- Về phần cô Debenham, - Arbuthnot nói một cách vụng về và mặt hơi đỏ. Tôi xin nói cho ông rõ rằng cô ta là một người hoàn toàn không có gì đáng chê trách... một Pukka Sahib 1

Nói rồi Arbuthnot ra ngoài.

- Pukka Sahib có nghĩa là gì? Bác sĩ Constantine hỏi.

- Có nghĩa là, Poirot nói, bố và các anh của Debenham học cùng trường với Arbuthnot.

- Ủa, điều đó thì có dính líu gì đến vụ án? Bác sĩ Constantine nói với vẻ thất vọng.

Poirot nhip những ngón tay trên bàn và lại trầm ngâm suy nghĩ, cuối cùng, ông nói:

- Đại tá Arbuthnot hút ống điếu. Trong phòng của Ratchett tôi đã tìm thấy cái nạo ống điếu. Còn ông Ratchett chỉ hút xì gà.

- Vậy ông nghĩ là...

- Cho đến giờ phút này, ông ta là người duy nhất thú nhận mình là người hút ống điếu. Ngoài ra ông ta đã nghe, nói đến đại tá Armstrong và có thể ông ta biết Armstrong mà không thù nhận.

- Ông đoán là...

Poirot lắc đầu quầy quậy:

- Không, không thể chấp nhận được...hoàn toàn không thể chấp nhận được chuyện một người Anh khả kính với trí thông minh bình thường, trọng luật pháp lại có thể đâm kẻ thù của mình mười hai nhát dao! Ông đồng ý chứ?

- Vâng, chỉ cần suy nghĩ một phút thôi.

Ông Bouc nói:

- Chúng ta cần chú ý đến tâm lý của mỗi cá nhân. Vụ án mạng này có mang chữ ký nhưng không phải của Arbuthnot. Chúng ta hãy sang người tiếp theo.

Lần này ông Bouc không nhắc đến anh chàng người Ý nhưng ông nghĩ đến.

-----

1 Nguyên văn.

## Chương 9

### Lời khai của ông Hardman

Người cuối cùng trong toa hạng nhất là ông Hardman. Ông ta là người Mỹ quần áo sắc sảo đã ngồi cùng bàn với người đàn ông người Ý và anh hầu phòng của Ratchett.

Hardman mặc một bộ quần áo carô, một áo sơ mi hồng. Miệng ông ta nhai một cái gì đó khi bước vào phòng. Gương mặt thô kệch của Hardman có một cái gì dễ mến.

- Chào các ông. Các ông cần gì?
- Ông có nghe nói đến vụ án trên tàu không ông... à ông Hardman?
- Chắc chắn là có rồi.

Bằng một cái chặt lưỡi tài tình, Hardman đẩy ngay viên kẹo cao su sang một bên.

- Bốn phen chúng tôi là hỏi tất cả hành khách trên tàu.
- Được rồi, đó là cách duy nhất tìm ra thủ phạm.

Poirot nhìn cái thông hành lật ra trước mặt và đọc: Cyrus Bethman Hardman, công dân Mỹ, 41 tuổi, đại diện hãng bán ru-ban đánh máy.

- Phải, tôi đấy.
- Ông từ Stamboul đến Paris à?
- Phải.
- Mục đích của cuộc du lịch này?
- Công việc.
- Ông có thường đi du lịch ở toa hạng nhất không, ông Hardman?
- Có, Công ty của chúng tôi trả mọi phí tổn. Vừa nói Hardman vừa nheo mắt.
- Nào, chúng ta vào đề nhé. Ông biết gì về việc xảy ra tối hôm qua?
- Không biết gì cả.
- Uống quá! ông có thể cho chúng tôi biết ông đã làm gì tối qua sau bữa ăn không?

Lần đầu tiên Hardman suy nghĩ trước khi trả lời:

- Xin lỗi ông. Ông cho tôi biết ông là ai đã?

Poirot giới thiệu:

- Đây là ông Bouc, một trong những giám đốc của Công ty tàu nằm, bác sĩ Constantine, người đã xem xét xác nạn nhân.

- Còn ông?
- Hercule Poirot. Tôi được Công ty Đường sắt mời điều tra vụ án.
- Tôi đã được nghe nói về ông. Ngưng một lúc Hardman tiếp:
- Tốt hơn là nên nói thật với ông.
- Tôi cũng khuyên ông như vậy, - Poirot nói.
- Nếu ít ra tôi biết được một điều gì tôi sẵn sàng nói cho ông. Khổ nỗi tôi chẳng biết gì cả.
- Xin mời ông đi vào đề cho.

Lại một cái chặt lưỡi khác. Viên kẹo cao su được đổi bên. Hardman thò tay vào túi và bỗng nhiên ông ta thay đổi hoàn toàn. Hardman thoát ra khỏi vai hề khi nãy. Ông ta nói bằng giọng mũi một cách đồng dục:

- Thông hành vừa rồi giả. Đây là danh tánh thật của tôi.

Poirot nhìn tấm thiệp Hardman vừa ném xuống bàn. Ông Bouc nhìn qua vai Poirot để đọc.

Ông Cyrus B. Hardman.

Văn phòng thám tử tư Mac Neil New York

Poirot biết văn phòng này. Một trong những văn phòng thám tử nổi tiếng của Hoa kỳ.

- Ông Hardman, bây giờ đã đến lúc ông phải nói sự thật cho chúng tôi.

- Sự việc như thế này. Tôi đã theo dõi một cặp lưu manh. Chúng không liên quan gì đến vụ này đâu. Tôi đã bắt được chúng ở Stamboul và điện về cho xếp của tôi. Ông ta gọi tôi về. Tôi đang sửa soạn về New York thì nhận được bức thư này.

Hardman đưa cái thư cho ông Poirot.

Thưa ông.

Tôi được biết ông là nhân viên của phòng Neil. Ông hãy vui lòng đến phòng tôi vào lúc 4 giờ trưa nay.

Ở dưới ký tên Ratchett và mang dấu của khách sạn Tokatlian.

- Sau đó?

- Tôi đã đến chỗ hẹn. Ông Ratchett đã kể sự việc và đưa 2 bức thư cho tôi:

- Ông ta có nghĩ là cuộc sống ông ta bị đe dọa không?

- Ông ta không nói. Nhưng thật ra Ratchett hoảng sợ. Ông ta nhờ tôi đi cùng tàu với ông đến Paris, để bảo đảm an toàn cho mình. Vậy mà, các ông thấy đó, mặc dù tôi đã canh phòng, ông ta vẫn bị giết. Tôi thật ân hận. Đối với tôi, đây là một câu chuyện không may.

- Ông Ratchett có nói cho ông biết phải bảo vệ ông ta như thế nào không?

- Chắc rồi! ông đã sửa soạn rất chu đáo. Nhưng không may, tôi không thể ở phòng cạnh Ratchett. Chỉ còn phòng 16 mà tôi phải khó khăn lắm mới lấy được vé. Tôi nghĩ là nhân viên đã cố tình giữ chỗ lại. Nhưng thôi, khi xem xét tôi nhận thấy là dù sao đi nữa phòng 16 cũng là một vị trí thuận lợi. Ở phía trước toa kút sét Stamboul chỉ có toa ăn và ở phía đó thì cửa hành lang được khóa lại suốt đêm. Chỉ còn hành lang ăn thông sang những toa khác thôi... trong điều kiện đó thì kẻ sát nhân phải đi ngang qua phòng của tôi.

- Ông không biết hình dáng của kẻ sát nhân chứ?

- Ông Ratchett đã tả hần cho tôi.

- Sao?

Cả ba người đàn ông đều chồm về phía Hardman.

- Đó là, Hardman nói, một người đàn ông nhỏ, tóc nâu với một giọng nói nhẹ gần như giọng đàn bà. Vả lại Ratchett cũng không nghĩ là mình sẽ bị tấn công đêm đầu tiên, mà vào đêm thứ hai hoặc thứ ba kia.

- Ông ta biết à? - Ông Bouc nói.

- Ông ta biết nhiều hơn những gì ông ta tâm sự với anh thư ký, Poirot nói. Ratchett có cho anh biết tại sao người ta hăm dọa ông ấy không?

- Không, Ratchett tỏ vẻ e dè về điều đó. Khi tôi hỏi, ông ta chỉ nói rằng kẻ thù muốn giết ông ấy?

- Một người đàn ông bé, tóc nâu với một giọng đàn bà... - Poirot lập lại vẻ tư lự.

Đột nhiên Poirot nhìn thẳng vào mặt Hardman và hỏi:

- Dĩ nhiên anh đã nhận diện và ra người đàn ông chứ?

- Người đàn ông nào?

- Ratchett ấy. Anh nhận ra ông ta chứ?

- Ông nói sao?

- Ratchett là Casseti, kẻ đã giết đứa bé Armstrong.

Hardman huýt sáo.

- Có chuyện đó nữa hay sao? Thú thật tôi không nhận ra hẳn. Lúc đó tôi đang ở miền Tây nước Mỹ. Có lẽ đã trông thấy hình Cassetti trên báo chí. Nhưng rất khó mà nhận ra trên một vài tấm hình đăng trên báo. Tên khốn kiếp người Ý này chắc phải có nhiều kẻ thù lắm.

- Anh có nhớ đến số người có dính líu đến vụ Armstrong. Một nhân vật nào khớp với nhân vật Ratchett. Đã tả chỗ anh không? Bé, tóc nâu, nói giọng đàn bà.

Hardman suy nghĩ một lúc:

- Gần như tất cả gia đình Armstrong đã chết. Cô hầu trông đứa bé cũng đã nhảy qua cửa sổ tự tử.

- Nhưng ta không nên chỉ nghĩ đến Armstrong. Cassetti đã là chuyên viên bắt cóc trẻ con trước đó rồi!

- Có thể. Nhưng chúng tôi có những lý do để tin là cái chết của Ratchett dính líu đến vụ Armstrong.

Hardman đưa mắt nhìn Poirot dò hỏi, nhưng Poirot im lặng.

Hardman gật đầu nói:

- Tôi chẳng thấy ai ăn khớp với nhân vật Ratchett tả, trong vụ Armstrong. Vả lại tôi đã nói với ông là lúc đó tôi ở xa New York, và cũng không hoàn toàn biết rõ chi tiết nội vụ.

- Thôi được, anh hãy tiếp tục đi.

- Tôi chẳng còn gì nhiều để nói. Ban ngày thì tôi ngủ để ban đêm canh chừng. Đêm qua, tất cả đều ổn. Tôi đã canh hành lang bằng cánh cửa phòng mở hé. Chẳng có ai qua lại cả.

- Anh có chắc không?

- Hoàn toàn chắc chắn. Chẳng có ai vào bằng cửa lên xuống ga và bằng cửa tàu Athènes. Tôi có thể bảo đảm điều đó.

- Từ cánh cửa phòng, anh có thể trông thấy nhân viên phục vụ không?

- Thấy chứ, cái ghế của anh ta ngang tầm với cửa phòng tôi mà.

- Anh ta có rời chỗ sau khi tàu ngừng ở Vincovci không?

- Anh ta đã trả lời cho một hay hai người khách gọi, sau khi tàu ngừng lại. Sau đó anh ta lại đi ngang qua phòng tôi. Để sang toa bên cạnh. Anh ta đã ở đó khoảng 15 phút. Một tiếng chuông lại réo lên nên anh ta phải chạy về. Tôi đã ra khỏi phòng xem chuyện gì. Chả là cái bà già người Mỹ gọi anh ta đến và léo nhéo cái gì đó. Anh nhân viên lại qua một toa khác và mang một chai nước suối đến cho một hành khách. Sau đó anh trở về chỗ ngồi của mình và một lúc sau đi về phía cuối toa để làm giường cho một hành khách nào đó. Từ lúc đó trở đi hình như anh ta không còn phải đi lại gì nữa.

- Anh ta có ngủ không?

- Tôi không thể biết được.

Poirot cầm lấy tấm thẻ của Hardman rút trên bàn.

- Anh làm ơn ký vào thẻ đây.

Hardman làm ngay.

- Ai có thể làm chứng về danh tánh của anh không?

- Trên tàu này à? Không. Trừ phi nếu anh chàng Mac Queen nhận ra tôi. Tôi vẫn thường gặp Mac Queen trong văn phòng bố anh ta ở New York. Nhưng không hiểu anh ấy có để ý đến đám thám tử không. Suy cho cùng, phải chờ khi tàu chạy để đánh điện về New York hỏi thôi. Nhưng ông cứ yên tâm. Tôi không lừa các ông đâu.

- Xin chào. Ông Poirot tôi rất hân hạnh được biết ông.

Poirot mời Hardman một điếu thuốc và nói:

- Hay là ông thích hút ống điếu hơn?

- Không, tôi không hút ống điếu.

Hardman cầm lấy một liều thuốc và bước ra ngoài.

Cả ba người đàn ông nhìn nhau.

- Ông có tin là hắn ta nói thật không?

Bác sĩ Constantine hỏi.

- Tin, tôi biết loại người này. Và lại cũng dễ kiểm tra lại danh tánh của hắn thôi.

- Dù gì đi nữa, ông Bouc nói, thì Hardman cũng đã cho ta một chi tiết quan trọng đấy chứ.

- Dĩ nhiên.

- Một người đàn ông bé nhỏ, tóc nâu, giọng đàn bà, ông Bouc nói.

- Than ôi! Chẳng ai trên tàu giống như vậy cả. Poirot nói.

## Chương 10

### Cuộc hỏi cung người Ý

Với một nụ cười lém lỉnh, Poirot nói.

- Và bây giờ chúng ta sẽ làm vừa lòng ông Bouc. Hãy mời anh chàng người Ý vào đây.

Antonio Foscarelli nhanh nhẹn bước vào toa. Gương mặt rám nắng của anh ta hiển lộ sự thoải mái hoàn toàn.

Anh ta nói thông thạo tiếng Pháp.

- Anh tên là Antonio Foscarelli?

- Thưa vâng.

- Hình như anh đã nhập quốc tịch Mỹ?

- Vâng, cho tiện công việc làm ăn.

- Anh đại diện cho hãng xe hơi Ford à?

- Phải...

Sau đó Foscarelli kể lể tỉ mỉ công việc làm ăn của anh ta, quan niệm của anh ta về nước Mỹ, điều kiện kinh tế... v... v...

Gương mặt rạng rỡ, Foscarelli lau mồ hôi trán bằng khăn tay.

- Như các ông thấy đấy, tôi làm ăn lớn. Tôi thích nghi với thời đại và tôi có khiếu về thương mại.

- Như vậy anh đi đi về về giữa nước Mỹ và Châu Âu đã mười năm nay rồi à?

- Vâng. Tôi vẫn còn nhớ lần đầu tiên tôi đi tàu thủy đến Hoa Kỳ. Xa ơi là xa! Mẹ tôi và em gái tôi...

Đến đây Poirot cắt ngang dòng tư tưởng của Foscarelli. Ông hỏi:

- Trong khoảng thời gian anh ở Mỹ, anh có quen với người đàn ông bị giết đêm qua không?

- Chưa bao giờ! Nhưng tôi biết hạng người này... bề ngoài có lẽ khá kính, lúc nào cũng ăn mặc gọn gàng nhưng tất cả chỉ là bề ngoài. Theo kinh nghiệm của tôi. Không cần phải biết rõ, tôi cũng có thể đoán hẳn ta là một tên vô lại. Tôi chỉ nói ý kiến riêng của tôi thôi.

- Hoàn toàn đúng. Poirot nói. Ratchett là Cassetti kẻ bắt cóc trẻ con.

- Tôi đã bảo mà? Đoán người qua nét mặt là nghề của tôi mà. Trong kinh doanh, đó là một năng khiếu cần thiết.

- Anh có nhớ vợ Armstrong không?

- A... không nhớ rõ lắm. Hình như vụ một đứa bé, một đứa con gái thì phải.

- Vâng, đấy là một vụ khủng khiếp.

Foscarelli là người đầu tiên không đồng ý về cách nhận xét này, anh ta nói:

- Thực ra những vụ như thế thường xảy ra ở Mỹ.

Poirot cắt ngang.

- Anh có bao giờ thấy một người trong gia đình Armstrong không?

- Không. Hình như không. Nhưng tôi đã gặp bao nhiêu khách hàng. Để tôi cho ông một con số nhé; chỉ riêng năm ngoái thôi, tôi đã bán ba...

- Thôi xin anh đừng đi xa vấn đề của chúng ta.

Foscarelli khoác tay để xin lỗi.

- Xin lỗi, xin lỗi.

- Anh hãy cho tôi biết anh đã làm gì tối qua, sau bữa ăn.

- Sẵn sàng. Tôi đã ngồi tại đây rất lâu để nói chuyện với anh chàng người Mỹ cùng bàn. Một người đại diện cho hãng ru-ban đánh máy. Sau đó tôi về phòng. Chẳng có ai trong phòng. Thằng chó chết John Bull ở cùng phòng với tôi đã sang phòng chủ hắc. Sau đó hắc trở về, nhưng không làm cách nào cho hắc hờ môi ngoài hai chữ có và không. Dân Anh sao mà lăm lỳ thế. Hắc cứ ngồi đọc sách ở góc phòng cho đến khi anh nhân viên đến làm giường.

- Hai phòng 4 và 5 phải không? - Poirot hỏi.

- Đúng đấy, phòng cuối cùng. Tôi lên kút sét trên vừa đọc sách vừa hút thuốc. Hình như thằng cha người Anh bị nhức răng. Hắc ta uống thuốc nhưng vẫn rên rỉ.

- Sau đó tôi ngủ thiếp đi. Nhưng cứ mỗi lần thức giấc là lại nghe hắc rên rỉ.

- Anh ta có ra khỏi phòng không?

- Hình như không. Nếu có tôi đã biết. Ánh đèn ngoài hành lang đánh thức và cứ làm tôi nghĩ đến quan thuế kiểm tra.

- Anh ta có nói cho anh nghe về chủ của anh ấy không? Anh ta có vẽ gì không ư ông ta không?

- Tôi đã bảo là hắc câm như hến mà.

- Khi nãy anh nói là hút thuốc... ống điếu hay xì gà?

- Thuốc lá thôi.

Poirot mời Foscarelli một điếu.

- Anh đã bao giờ đến Chicago chưa? ông Bouc hỏi.

- Ồ, có.... một thành phố hết ý... nhưng tôi biết New York, Washington và Detroit nhiều hơn.. Còn ông, ông đã đến Mỹ chưa? Chưa à? tôi khuyên ông nên đến để biết.

Poirot đưa cho Foscarelli một tờ giấy và nói:

- Anh hãy viết tên và địa chỉ thường trực của anh vào đây.

Foscarelli viết bằng những nét chữ lớn. Anh ta đứng dậy tươi cười và nói:

- Xong rồi à? Các ông không cần đến tôi nữa. Xin chào. Mong rằng tuyết sẽ không giữ chúng ta ở đây lâu nữa. Người ta đợi tôi ở Milan...

Nói xong Foscarelli bước ra khỏi phòng.

- Poirot nhìn ông Bouc.

- Anh chàng này sống rất lâu ở Mỹ. - Ông Bouc nói.

- Những người Ý nói láo tài lắm và họ thích dùng dao. Tôi ghét dân Ý.

- Tôi biết rồi, - Poirot vừa nói vừa cười.

- Tuy nhiên tôi cũng xin nhắc ông là chúng ta không hề có một chứng cứ nào buộc tội anh chàng người Ý của ông cả.

- Vậy thì ông nghĩ gì về tâm lý của các dân tộc? Bộ người Ý không đâm kẻ thù của họ bằng dao sao?

- Dĩ nhiên... nhưng thường trong khi cãi vã kia. Nhưng, theo tôi, vụ án này đã được chuẩn bị lâu và chu đáo. Vụ án này không phải là hành động của một người Ý. Tôi tìm thấy ở đây dấu hiệu của sự suy tính lạnh lùng đã có từ trước... đó là hành động của một người Anh.

Poirot cầm lấy những thông hành còn lại và nói:

- Nào chúng ta hãy mời cô Mary Debenham.

# Chương 11

## Lời khai của cô Mary Debenham

Mary Debenham bước vào phòng và ngồi trước mặt Poirot.

- Cô là Mary Debenham, 26 tuổi phải không ạ?

- Phải.

- Cô là người Anh?

- Phải.

- Cô làm ơn ghi tên và địa chỉ của cô ở Anh vào tờ giấy này.

Mary Debenham viết bằng nét chữ rõ ràng.

- Bây giờ thưa cô, cô hãy cho tôi biết cô biết gì về vụ án đêm qua.

- Tôi hoàn toàn không biết gì và tôi đã ngủ suốt đêm.

- Vụ án xảy ra trên tàu có làm cô buồn không?

Trước câu hỏi bất ngờ này, Mary Debenham ngạc nhiên nhìn Poirot.

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì?

- Để hiểu thôi thưa cô, tôi nhắc lại, vụ án xảy ra trên tàu có làm cô buồn không?

- Tôi không nhìn vụ án này dưới quan niệm như ông. Nói trắng ra là tôi chẳng hề quan tâm đến.

- Nếu thế thì một vụ giết người, đối với cô, chỉ là một chuyện tầm thường như mọi chuyện xảy ra hằng ngày sao?

- Dĩ nhiên là đi du lịch trên một chuyến tàu xảy ra án mạng là một điều bức mình. Mary Debenham nói bằng một giọng bình thản.

- Cô quả đúng là người Anh. Hoàn toàn lạnh lùng trước mọi biến cố.

Mary Debenham mỉm cười:

- Tôi thấy không cần phải bù lu bù loa lên để chứng tỏ tình cảm của mình. Mỗi ngày đều có người chết.

- Sự chết là bình thường nhưng án mạng lại là chuyện khác.

- Tôi đồng ý với ông.

- Cô có biết người đàn ông bị giết đêm qua không?

- Hôm qua tôi thấy ông ta lần đầu tiên trong bữa ăn trưa.

- Cô thấy ông ta thế nào?

- Tôi không chú ý.

- Cô có nghĩ ông ta là người đang hoảng không?

Mary Debenham khẽ nhún vai.

- Tôi không quan sát kỹ ông ta để có thể có ý kiến về ông ta.

Poirot nhìn Mary chăm chú.

- Hình như cô không đồng ý cách hỏi của tôi. Có lẽ cô nghĩ rằng người Anh sẽ làm khác. Họ đi thẳng vào đề. Đặt những câu hỏi cần thiết và chỉ xem xét những dữ kiện. Tôi thì lại dùng nhiều ngõ ngách. Tôi nghiên cứu nhân chứng và sau khi đã có một sự xét đoán nào đó, tôi sẽ hỏi. Đây nhé: Cách đây một phút tôi đã hỏi một người ăn nói lưu loát, anh ta nghĩ rằng mình thông thạo nhiều vấn đề đối với anh ta, tôi chỉ đòi hỏi một câu trả lời ngắn, có hay không. Sau đó là cô. Tôi thấy ngay là mình đang nói chuyện với một người bình tĩnh, trí óc ngăn nắp và chỉ trả lời nhát gừng. Cho nên để cô thấy sự ác độc của người đời, tôi cố gắng cho cô nói những xúc động,



những ý nghĩ thầm kín của cô. Cách này làm cô không vừa ý ư?

- Nếu ông muốn biết tôi nghĩ gì thì tôi thấy cách làm việc của ông mất thì giờ. Biết được tôi có quý mến ông Ratchett hay không, điều đó đâu đem lại câu trả lời cho vụ án.

- Cô có biết ông Ratchett là ai không?

- Bà Hubbard đã kể hết cho mọi người nghe rồi.

- Vậy cô nghĩ gì về vụ Armstrong?

- Đó là một vụ bí ối.

Poirot trầm ngâm nhìn Mary:

- Cô từ Bagdad đến thì phải?

- Vâng.

- Cô đến Londre à?

- Phải.

- Cô làm gì ở Bagdad?

- Tôi làm nghề trông trẻ. Tôi trông hai đứa trẻ.

- Cô có trở lại làm việc, sau khi đi nghỉ hè không?

- Có lẽ không.

- Tại sao?

- Bagdad xa quá tôi sẽ cố gắng tìm một chỗ làm ở Londre.

- Tôi cứ nghĩ là cô sắp lập gia đình chứ?

Cô Debenham không trả lời mà chỉ nhìn thẳng vào mắt Poirot - như muốn nói: Ông thật lỗ mãng!

- Cô nghĩ gì về người ở cùng phòng với cô. Cô Ohlson ấy?

- Đó là một cô gái tốt, rất bình dị.

- Cái áo khoác ngoài của cô Ohlson màu gì nhỉ?

Mary lộ vẻ sững sốt nhưng vẫn trả lời:

- Nó màu len nâu.

- Cô không cho là tôi quá sỗ sàng khi nói là tôi đã để ý đến cái áo khoác ngoài của cô; ở Stamboul, áo màu hoa cà thì phải?

- Vâng.

- Cô còn cái áo khoác màu đỏ tươi không?

- Không cái áo đó không phải của tôi!

Poirot chồm về phía trước. Mắt ông ta sáng lên như mắt mèo:

- Nó của ai?

Mary Debenham lùi lại sợ hãi:

- Tôi không biết. Ông muốn nói gì vậy?

- Thay vì trả lời. Tôi không có cái áo màu đó. Cô lại nói cái áo đó không phải của tôi, nói một cách khác: Cái áo đó của một người khác?

- Đó là sự thật.

- Của một nữ hành khách à?

- Vâng.

- Của ai thế?

- Tôi vừa nói là tôi không biết mà. Sáng nay tôi thức dậy với cảm tưởng là tàu đã ngừng lại rất lâu rồi. Tôi mở cửa nhìn ra hành lang thì tôi trông thấy một người choàng áo ngoài màu đỏ

ở cuối hành lang.

- Cô không biết là ai à? Người ấy có tóc vàng, đen hay xám?
- Tôi không thể biết được, người ấy đội mũ ngủ và tôi chỉ trông thấy phía sau lưng.
- Người ấy to lớn hay nhỏ con?
- Hình như gầy và cao. Nhưng cũng khó chắc chắn, cái áo khoác có cheu những con rồng.
- A, phải đấy. - Poirot im lặng một lúc rồi lầm bầm:
- Tôi chẳng hiểu gì cả. Rối bung lên cả rồi!
- Như thế là xong. Tôi không giữ cô lâu nữa.
- À.

Mary có vẻ ngạc nhiên, nhưng cô đứng lên ngay. Lúc sắp bước ra ngoài, cô quay trở lại.

- Cô gái người Thụy Điển... cô Ohlson... rất phiền lòng, ông đã... cô ta là người cuối cùng trông thấy ông Ratchett còn sống, và cô Ohlson nghĩ rằng ông nghĩ cho cô ấy, ông có cho phép tôi trấn an cô ấy không? Tội nghiệp, đến một con muỗi cô Ohlson còn không đụng vào nữa là. - Vừa nói Mary vừa cười.

- Cô Ohlson đã đi xin thuốc ở phòng bà Hubbard lúc mấy giờ?
- Gần 10 giờ 30.
- Cô ấy đã vắng mặt bao nhiêu lâu?
- Khoảng 5 phút.
- Cô ấy có còn ra khỏi phòng nữa không?
- Không.

Poirot quay sang bác sĩ Constantine và hỏi?

- Ratchett có thể bị giết sớm thế không?

Bác sĩ Constantine lắc đầu.

- Nếu thế, cô hãy trấn an bà ta hộ.
- Cảm ơn.

Cô Debenham mỉm cười và nói trước khi ra khỏi phòng.

- Tội nghiệp cô Ohlson. Cô ấy giống một con cừu nhỏ bé, hơi tí đã sợ.

## Chương 12

### Lời khai của cô hầu phòng người Đức

Ông bạn ơi, - ông Bouc nói, lần này tôi thật tình không hiểu ông.

- Tôi cố ý tìm một kẻ hờ...

- Một kẻ hờ?

- Phải... trong thái độ cô Debenham. Tôi muốn cô ấy mất bình tĩnh. Tôi không hiểu có thành công không? chắc có lẽ cô ta không ngờ đến những câu hỏi của tôi.

- Ông nghi cô Debenham à? ông Bouc hỏi tại sao? Cô ta dễ thương đến thế thì không thể nào dấn lú đến vụ án được!

- Đó cũng là ý kiến của tôi, bác sĩ Constantine nói... một người lãnh đạm, bình tĩnh như cô Debenham.

- Sẽ lôi kẻ thù của mình ra trước tòa thay vì giết nó.

Poirot thở dài:

- Các ông phải loại bỏ ý nghĩ vụ án xảy ra vì tức giận đột ngột. Về phần cô Debenham thì tôi có hai lý do để nghi ngờ cô ấy. Một là câu chuyện tôi đã nghe lỏm được giữa cô ta và ngài đại tá Arbuthnot.

- Poirot kể lại cho họ nghe câu chuyện ông đã nghe được sau khi tàu khởi hành từ Alep.

- Sự trùng hợp kỳ lạ này và cần phải được giải thích, ông Bouc nói. Tất cả câu chuyện cho thấy họ có thể là đồng lõa.

- Vâng, nhưng những dữ kiện lại trái ngược lại. Thật vậy, nếu hai người này là đồng lõa thì họ phải làm chứng cho nhau chứ. Vậy mà, sự thật chẳng có gì đã xảy ra? Bà Thụy Điển lại là người làm chứng cho cô Debenham. Ta phải nhớ rằng cô Debenham và bà Ohlson chẳng hề quen biết nhau trước đây. Anh chàng Mac Queen thư ký của nạn nhân lại là người làm chứng cho Arbuthnot. Hai người này cũng không hề quen biết nhau.

- Ông vừa nói đến hai lý do để nghi ngờ cô Debenham vậy lý do thứ hai là gì? ông Bouc nôn nóng hỏi.

- Lý do thứ hai hoàn toàn có tính cách tâm lý. Vụ án mạng này đã được dự tính và sửa soạn do một bộ óc thông minh, minh mẫn và bình tĩnh. Cô Debenham có tất cả những đức tính này.

- Ông đi lầm đường rồi. Cô gái trẻ người Anh này không có dáng dấp của một tên sát nhân.

- Nào chúng ta hãy hỏi người cuối cùng trong danh sách. Cô bồi phòng Hildegrade Schmidt.

Người hầu trưởng đi gọi cô Hildegrade Schmidt đến. Cô ta vào với thái độ kính cẩn. Poirot mời cô Schmidt ngồi.

Hai tay đặt trên đùi - Hildegrade Schmidt có vẻ đẹp và thông minh.

Cách làm việc của Poirot khác hoàn toàn với cách ông dùng với Mary Debenham, vui vẻ và sẵn đón, Poirot tạo cho Schmidt một sự thoải mái. Sau khi đã cho cô viết tên và địa chỉ. Poirot hỏi cô ta bằng tiếng Đức.

- Chúng tôi muốn biết về những biến cố đêm qua. Lẽ dĩ nhiên là chúng tôi không đòi hỏi cô cho biết về vụ án. Nhưng rất có thể cô đã nghe hay thấy một cái gì, dưới mắt cô không đáng chú ý, nhưng lại quan trọng đối với chúng tôi. Chắc cô hiểu?

Hildegrade Schmidt có vẻ không hiểu. Cô ta nói:

- Thưa ông, tôi không biết gì hết.

- Nào, cô còn nhớ là bà chủ đã gọi cô đêm qua chứ?

- Vâng, việc đó thì tôi nhớ.

- Khoảng mấy giờ?
- Tôi chẳng biết, tôi đang ngủ thì nhân viên tàu hỏa đến gọi tôi dậy.
- Chủ cô có hay gọi cô ban đêm không?
- Từng có. Bà công chúa thường cần đến tôi ban đêm. Bà ấy ít ngủ lắm.
- Như vậy là cô đã dậy, khi nhân viên đến gọi cô. Cô có khoác áo ngoài không?
- Thưa ông. Tôi đã mặc đồ sẵn. Tôi đâu dám mặc áo khoác trước mặt công chúa.
- Nhưng áo khoác của cô rất đẹp mà, cái áo khoác bằng soa đỏ phải không nhỉ?
- Xin lỗi ông, áo của tôi bằng len xanh đậm.
- À, thôi, cô cứ tiếp tục đi. Tôi đùa đấy. Cô đã đến phòng công chúa Dragonmiroff. Cô đã làm gì ở đó?

- Tôi xoa bóp cho bà thưa ông. Sau khi tôi đọc sách cho bà nghe. Tôi đọc dở lắm, nhưng công chúa nghĩ rằng như vậy giúp cho bà dễ ngủ hơn. Thấy mình sắp ngủ, công chúa đã cho tôi về phòng.

- Cô biết lúc đó mấy giờ không?
- Tôi không rõ, thưa ông.
- Cô ở trong phòng công chúa Dragonmiroff bao lâu?

- Khoảng nửa tiếng. Rồi sau đó. Vì công chúa lạnh, mặc dù đã có máy sưởi trên toa, tôi đã đi về phòng lấy thêm chăn đắp cho bà. Bà đã chúc tôi ngủ ngon. Tôi pha cho bà một ít nước suối, tắt đèn và về phòng.

- Sau đó?
- Hết rồi, thưa ông. Tôi lên giường và ngủ.
- Cô có gặp ai ở hành lang không?
- Không thưa ông, chẳng có ai cả.
- Cô không thấy một bà mặc áo choàng đỏ có thêu những con rồng à?

Hildegade Schmidt trở mắt nhìn Poirot:

- Không, thưa ông, không có ai ở hành lang, trừ nhân viên tàu hỏa thôi ạ. Mọi người đã ngủ.
- Cô đã trông thấy nhân viên phục vụ à?
- Thưa vâng.

- Anh ta đang làm gì?
- Anh ta vừa từ một phòng bước ra, thưa ông.

- Phòng nào? - ông Bouc hỏi một cách đột ngột. Hildegade Schmidt tỏ vẻ hoảng sợ, Poirot nhìn ông Bouc đầy trách móc.

- Dĩ nhiên, - ông nói. - Nhân viên thì phải vào phòng này phòng nọ khi có chuông gọi chứ. Cô có nhớ anh ta vừa ra khỏi phòng nào không? Poirot ôn tồn hỏi.

- Tôi mong cô cố nhớ lại xem.
- Anh ta đã đụng phải tôi, thưa ông. Lúc đó tôi mang cái chăn đến cho bà chủ của tôi.
- Anh ta đi từ một phòng bước ra và đụng nhằm cô. Anh ta đi về hướng nào?

- Anh ta đi về phía tôi thưa ông. Anh ta nói vài lời xin lỗi rồi tiếp tục đi về toa ăn. Ngay lúc đó, có tiếng chuông vang lên, nhưng hình như anh ta không chạy lại. Ngừng một lát, cô nói tiếp, tôi cũng không hiểu anh ta làm gì cả.

Poirot nói giọng hòa giải.

- Nếu anh ta cứ phải chạy đến mỗi khi có tiếng chuông gọi, một mình anh ta sẽ làm không xuể! Tội nghiệp anh ta tối qua bận rộn thật, vừa đánh thức cô, vừa phải chạy đến mỗi khi khách gọi.

- Nhưng nhân viên này đâu phải người đã đánh thức tôi. Đó là một người khác.

- A, một người khác? cô đã thấy anh ta bao giờ chưa?

- Thưa ông, chưa.

- Cô có thể nhận ra anh ta không?

- Có thể được.

Poirot nói thầm với ông Bouc, ông ta đứng dậy đi ra ngoài cửa và ra lệnh.

- Poirot vẫn tiếp tục hỏi bằng một giọng đầy thiện cảm: cô đã bao giờ sang Mỹ chưa, cô Schmidt?

- Chưa bao giờ thưa ông. Chắc phải là một nước đẹp lắm.

- Chắc người ta đã cho cô biết người đàn ông bị giết tối nay đã giết chết một trẻ em trước đây?

- Thưa ông có. Thật là một vụ khủng khiếp, ác độc. Thương đế không thể để cho những chuyện như thế xảy ra ở nước tôi, không có người ác độc như thế đâu. Nói đến đây, mắt cô hầu nhỏ lệ.

- Thật vậy, câu chuyện quá khủng khiếp, Poirot nói.

- Ông kéo từ trong túi ra cái khăn tay nhỏ và đưa cho cô hầu.

- Khăn tay này của cô phải không?

Cô hầu im lặng nhìn chiếc khăn, một lát sau cô ngẩng đầu lên, mặt hơi ửng hồng.

- Thưa ông không. Cái khăn này không phải của tôi.

- Vì có thêu chữ 3 "H" nên tôi nghĩ là của cô.

- Thưa ông cái khăn đẹp như thế chỉ có thể của người giàu thôi. Nó được thêu bằng tay và có lẽ được mua ở Paris.

- Vậy là cô không biết cái khăn này của ai à?

- Tôi ấy à, thưa không.

Chỉ có mình Poirot nhận ra sự do dự của Schmidt.

Ông Bouc thì thầm với Poirot.

- Bà nhân Viên toa kút sét sẽ đến. Poirot nói với cô Schmidt. Cô sẽ cho chúng tôi biết ai là người cô đã trông thấy đêm qua khi cô mang chăn đến cho bà công chúa.

Cô nhân viên hỏa xa bước vào, Pierre Michel đi đầu, sau đó là nhân viên toa kút sét Athènes - Paris và cuối cùng là nhân viên toa tàu Bucarest.

Hildegade Schmidt lần lượt nhìn ba người và lắc đầu.

- Thưa ông tôi không trông thấy người đàn ông tối qua.

- Nhưng đó là những nhân viên hỏa xa mà? Nào, cô hãy nhớ lại xem và nhìn kỹ lại đi.

- Tôi xin thề với ông cả ba người này đều không phải. Tất cả ba người đều to lớn, trong khi người đàn ông tôi trông thấy thì bé, tóc nâu và có ria mép. Khi anh ta xin lỗi tôi, tôi để ý đến giọng nhỏ nhẹ giống một giọng đàn bà. Tôi nhớ rõ lắm thưa ông.

# Chương 13

## Tóm tắt cuộc điều tra

Một người đàn ông nhỏ bé, tóc nâu có giọng nói đàn bà, ông Bouc lập lại khi bà nhân viên và Hildegarde Schmidt ra khỏi phòng.

Ông Bouc tỏ vẻ thất vọng.

- Tôi chẳng còn hiểu gì nữa... kẻ thù của Ratchett có mặt trên tàu này sao? Vậy thì hẳn ở đâu? Nào ông bạn hãy nói một cái gì đi chứ! Hãy cho chúng tôi thấy điều vô lý trở thành có lý.

- Một câu độc đáo, Poirot nói - Điều vô lý không thể xảy ra vậy thì nó phải trở nên có lý.

- Vậy thì mau giải nghĩa cho tôi biết việc gì đã xảy ra tối qua trên tàu?

- Ông bạn thân mến, tôi không phải là phù thủy mà cũng như ông thôi. Vụ này tiến triển một cách kỳ lạ.

- Nó có tiến triển đâu. Chúng ta dậm chân tại chỗ.

- Sao? Chúng ta không có những lời khai của hành khách à?

- Những lời khai này có giúp ích gì cho chúng ta đâu?

- Tôi nói hơi quá. Ông sẽ nói là anh chàng người Mỹ Hardman và cô hầu phòng người Đức đã thêm chi tiết cho vụ án. Theo tôi thì họ làm cho nội vụ thêm rắc rối.

- Không, không.

- Vậy thì ông hãy nói đi, Ông Bouc nài nỉ. Chúng tôi nghe đây.

- Tôi vừa nói là tôi cũng chẳng hơn gì ông sao? Nhưng, ít ra chúng ta có thể xem xét những sự kiện, sắp xếp chúng theo thứ tự và phương pháp khoa học nhất.

- Ông làm ơn nói tiếp đi. Bác sĩ Constantine nói.

Poirot hắng giọng và sắp xếp những tờ giấy trước mặt lại.

- Chúng ta hãy xem lại những sự kiện. Mới đầu là nạn nhân Ratchett, còn được gọi là Cassetti, bị đâm 12 nhát dao, đã chết tối qua. Đó là việc hiển nhiên.

- Tôi đồng ý với ông ở điểm này, ông Bouc nói giọng mỉa mai.

Không hề nào núng Poirot tiếp:

- Tôi sẽ không nói đến một vài chi tiết mà tôi và bác sĩ Constantine tìm thấy, những chi tiết sẽ được nhắc lại khi cần thiết. Việc thứ hai, theo thứ tự quan trọng của nó, theo tôi, là thời gian vụ án mạng xảy ra.

- Chúng tôi đã biết rồi, ông Bouc nói. Tất cả đều chứng tỏ là vụ án mạng xảy ra sáng nay vào lúc 1 giờ 15.

- Ta không nên vội vàng, có nhiều việc xác nhận điều này.

- À, ông cũng chấp nhận việc này.

Không chú ý đến câu hỏi của ông Bouc, Poirot tiếp tục:

- Chúng ta có ba giả thuyết:

1. Vụ án đã xảy ra, như chúng ta đã nghĩ, vào lúc 1 giờ 15. Điều này được xác nhận bởi lời khai của bà Hubbard, của cô Hildegarde Schmidt và sau cùng tôi bác sĩ Constantine đây.

2. Vụ án xảy ra trễ hơn, và kim đồng hồ đã được cố tình xê dịch.

3. Vụ án xảy ra sớm hơn và thời gian đã bị thay đổi như trong giả thuyết hai, nhằm đánh lạc hướng cuộc điều tra.

Nếu chúng ta chấp nhận giả thuyết một như là giả thuyết gần sự thật nhất, chúng ta phải chấp nhận hậu quả của giả thuyết một: Nếu vụ án xảy ra vào lúc 1g15 thì sát nhân không thể rời

khỏi tàu được. Vậy hắn ở đâu? và hắn là ai?

Chúng ta hãy xem xét kỹ hơn những dữ kiện. Sự hiện diện của người đàn ông nhỏ con, tóc nâu có giọng nói đàn bà lần đầu tiên đã được Hardman đề cập đến. Anh đã cho biết là Ratchett đã nhắc đến người này khi Ratchett nhờ Hardman bảo vệ mình. Nhưng chúng ta có nên tin Hardman không? Anh ta có thật sự là thám tử của một văn phòng thám tử quan trọng ở New York hay không?

- Theo tôi, điều làm vụ này hấp dẫn là sự vắng mặt của cảnh sát. Vì chúng ta không thể kiểm tra danh tánh của từng hành khách cho nên chúng ta không thể sử dụng hết sự xét đoán của chúng ta một cách chính xác. Mới đầu tôi tự nhủ: Hardman đi du lịch với thông hành giả và điều này làm anh ta đáng nghi ngờ, ngay sau khi cảnh sát can thiệp vào vụ này, chắc chắn lý lịch của Hardman sẽ được kiểm tra.

- Như vậy, ông hoàn toàn không nghi ngờ Hardman?

- Đầu có dễ thế. Một thám tử người Mỹ cũng có thể có lý do để giết Ratchett. Tôi muốn nói là chúng ta có thể chấp nhận việc Ratchett thuê Hardman bảo vệ mình là đúng. Hình dạng mà Hildegrade Schmidt đã tả về một người đàn ông mặc đồng phục của nhân viên toa kút sét khớp với người mà Ratchett mô tả cho Hardman. Cái khay do bà Hubbard tìm được trong phòng chứng minh hai lời khai trên. Và, tôi không hiểu ông có nhận ra điều này không? Còn có những lời khai khác chứng minh cho điều này.

- Lời khai nào?

- Cửa đại tá Arbuthnot và Hector Mac Queen. Cả hai người đều xác nhận là nhân viên tàu có đi ngang qua phòng họ. Họ không hề xem chi tiết trên là quan trọng. Tuy nhiên, các ông hãy suy nghĩ thử xem, theo lời khai của Pierre Michel, những lúc anh rời khỏi chỗ ngồi, anh chưa bao giờ đi về phía cuối hành lang. Phía này có phòng của Arbuthnot và Mac Queen.

- Câu chuyện của người đàn ông tóc nâu, có giọng nói đàn bà và mặc đồng phục nhân viên toa kút sét, dựa vào trực tiếp hay gián tiếp, vào lời khai của bốn người.

- Xin lỗi ông, một chi tiết nhỏ làm tôi thắc mắc, bác sĩ Constantine nói. Nếu lời khai của cô Hildegrade Schmidt đúng, làm sao có thể giải thích là Pierre Michel không trông thấy người mà cô Schmidt đã trông thấy khi anh ta chạy đến phòng bà Hubbard?

- Chẳng có gì dễ hơn. Khi Pierre Michel chạy đến phòng bà Hubbard, cô hầu đã ở trong phòng chủ mình và khi cô ta trở lại phòng mình thì Michel đã ở phòng bà Hubbard.

Ông Bouc đang chờ đợi để hỏi Poirot một câu hỏi hóc búa:

- Tôi phục ông ở cách làm việc thận trọng và thứ tự. Nhưng ông chưa đạt được mục tiêu. Nếu chúng ta đồng ý về sự hiện diện của nhân vật tóc nâu, có giọng nói đàn bà, tôi rất muốn biết hắn đã đi đâu rồi?

Poirot lắc đầu:

- Ông đã để cái cày đi trước con trâu. Ông bạn thân mến ạ! Trước khi hỏi hắn ta ở đâu, tôi tự đặt cho mình một câu hỏi khác. "Người đàn ông đó có thật không?". Nếu nhân vật này được tạo ra, thì việc làm cho hắn biến mất có gì là khó! tuy nhiên, tôi đang cố gắng làm cho hắn có thật bằng xương bằng thịt đấy.

- Nếu thế, ông đang tìm xem hắn trốn ở đâu?

- Ông bạn ạ, có hai việc: Hoặc hắn ở trên tàu, trốn ở một chỗ rất kín mà chúng ta chưa tài nào tìm ra, hoặc là hắn có hai nhân tánh: sát nhân mà Ratchett lo sợ trá hình thành một hành khách tài tình đến nỗi chính Ratchett không thể nhận ra.

- Đó là một ý kiến hay! - ông Bouc nói, - mặt rạng rỡ hắn ra, nhưng ngay sau đó mặt ông lại sụu xuống:

- Tôi vẫn tìm thấy một yếu điểm ở lý luận trên.

- Hình dáng của hắn, - Poirot nói ngay, - đó là yếu điểm của lý luận phải không? Trừ anh hầu phòng của ông Ratchett, những hành khách còn lại đều to lớn. Anh chàng người Ý, đại tá Arbuthnot, Hector Mac Queen, quận công Andrenyi. Và các ông hãy nhớ "người đàn ông có

giọng nói đàn bà", có thể đây là một phụ nữ cải trang. Mặc quần áo đàn ông vào, một phụ nữ to lớn có vẻ bé đi.

- Ratchett đã phải biết.

- Ai bảo là ông ta không biết? Nếu người đàn bà này đã cải trang thành đàn ông để đạt mục đích của mình dễ dàng hơn. Sợ rằng bà ta sẽ dừng lại thủ đoạn này. Ratchett đã báo trước với Hardman rằng một người đàn ông muốn sát hại ông ta. Ratchett không quên nói rõ: Một người đàn ông với giọng nói đàn bà.

- Có thể lắm, - ông Bouc nói. - tuy nhiên...

- Bây giờ, - Poirot cắt ngang, - tôi sẽ tiết lộ cho ông một vài dữ kiện lạ lùng do bác sĩ Constantine tìm ra...

- Poirot nói cho ông Bouc biết tình trạng của những vết thương của nạn nhân đã đưa Poirot và Constantine đến những kết luận. Ông Bouc tỏ vẻ nghi ngờ;.

- Lần này tôi hiểu rồi, - Poirot thốt lên một cách thương hại. - Ông hơi chóng mặt phải không?

- Óc tưởng tượng của ông làm việc nhiều quá đấy ông Poirot ạ.

- Dĩ nhiên, giả thiết của tôi có vẻ vô lý... không có thật! Nhưng ông bạn ơi, tất cả đều dựa vào những dữ kiện.

- Chỉ ví óc tưởng tượng phong phú quá đấy thôi!

- Nhiều khi, tôi tự nhủ là mình làm rắc rối những việc quá tầm thường thôi... ấy vậy mà... hai sát nhân trên tàu! - Ông Bouc rên rỉ.

- Bây giờ - chúng ta hãy đi sâu vào trong lĩnh vực của óc tưởng tượng, - Poirot vui vẻ nói. - đêm qua, hai hành khách bí mật đã đi du lịch trên tàu này!

1- Nhân viên hỏa xa Hardman tả lại. Gã này đã được Hildegrade, đại tá Arbuthnot và Mác Queen trông thấy:

2- Một người đàn bà cao và gầy, mặc áo choàng đỏ đã được Pierre Michel, cô Debenham, Mac Queen và chính tôi trông thấy. Người đàn bà ấy là ai? Người này cũng đã biến mất như trong chuyện thần thoại. Không một ai trong những nữ hành khách nhìn nhận là chủ nhân của cái áo choàng đỏ. Người đàn bà này và người cải trang thành gã phục vụ của toa tàu nằm có phải là một người không? Họ đã đi đâu? Và hiện giờ bộ đồng phục của gã phục vụ toa tàu nằm và cái áo choàng đỏ hiện giờ ở đâu?

- Chúng ta hãy kiểm soát hành lý của các hành khách.

Poirot rời khỏi chỗ và nói:

- Tôi sẽ chỉ cho ông kiểm soát.

- Ông biết những quần áo này ở đâu à?

- Tôi có một ý nghĩ còn mơ hồ thôi.

- Chúng tôi nghe ông.

- Ông sẽ tìm thấy cái áo choàng đỏ trong hành lý của một người đàn ông và bộ đồng phục của nhân viên hỏa xa trong vali của Hildegrade Schmidt.

- Hildegrade Schmidt? ông nghĩ là...

- Không, không phải đâu. Hãy nghe tôi kể nhé. Nếu Hildegrade là thủ phạm, bộ đồng phục có lẽ sẽ không tìm thấy trong hành lý của cô ta. Nhưng nếu cô ta vô tội, thì chắc nó sẽ ở trong vali của cô ta.

- Ông nói cái gì khó hiểu vậy?

Nói đến đây ông Bouc ngừng lại nghe ngóng, rồi nói:

- Ai hét vậy? Cứ như là người bị cắt tiết ấy!

Một người đàn bà hét lên ngoài hành lang. Cánh cửa toa ăn mở toang và bà Hubbard chạy ào



vào. Bà ta rút lên:

- Kinh tởm quá! Một con dao lớn trong túi xách của tôi... trong túi xách của tôi!... một con dao lớn... đầy máu.

Bà cúi đầu về phía trước và té xỉu trên vai ông Bouc.

## Chương 14

### Vũ khí giết người

Ông Bouc đặt bà Hubbard xuống ghế, đầu gục lên bàn. Bác sĩ Constantine gọi một người hầu bàn và bảo anh ta anh hãy đỡ bà ta và khi bà ta tỉnh hãy cho bà ấy uống một ít Cognac.

Bác sĩ Constantine chạy đến chỗ Poirot và ông Bouc. Một người xiu.

Không hấp dẫn ông ta bằng việc tìm ra kẻ sát nhân.

Một vài phút sau, bà Hubbard tỉnh lại và uống từng hớp cognac.

Chẳng bao lâu Hubbard đã bình tĩnh để nói được.

- Tôi không thể nào tả hết nỗi hãi hùng của tôi. Không ai trên tàu này biết sự xúc động của tôi. Tôi luôn luôn hốt hoảng. Nhìn thấy máu... Ô, chỉ nghĩ đến thôi cũng đủ làm tôi sợ đến chết được rồi!

Anh hầu bàn lại đưa ly cô nhắc cho bà Hubbard và hỏi:

- Bà uống thêm tí nữa đi!

- Anh khuyên tôi à? Suốt đời tôi, tôi chưa hề uống rượu. Tất cả gia đình tôi đều thuộc hội bài trừ rượu. Nhưng, nếu lần này là một liều thuốc cần thiết thì...

Bà Hubbard cầm lấy ly rượu và uống thêm một ngụm nữa.

Trong lúc đó, Poirot và ông Boue theo sau là bác sĩ Constantine chạy nhanh về phía phòng bà Hubbard. Tất cả những hành khách đều tụ tập ở trước cửa phòng bà Hubbard. Nhân viên phục vụ nét mặt mệt mỏi, đang đẩy hành khách về một phía.

- Không có gì đáng xem đâu. Anh ta lặp lại câu này bằng nhiều thứ tiếng.

- Cho tôi qua. Làm ơn cho tôi qua nào. Len lỏi giữa đám hành khách, - ông Boue, theo sau là hai người bạn của ông (Poirot, Constantine) vào phòng.

Anh nhân viên thở phào nhẹ nhõm và nói:

- Các ông đến thật đúng lúc. Ai cũng muốn vào. Cái bà người Mỹ hét to đến nỗi tôi cứ tưởng ai giết bà ấy. Tôi vội chạy vào. Bà ta chỉ có một mình và đang hét lên như một bà điên. Bà ta muốn gặp ông. Rồi bà chạy mất, vừa chạy vừa hét lên là đã tìm thấy một con dao vấy máu.

Anh ta chỉ tay về phía cửa và nói:

- Nó ở kia, thưa ông. Tôi đã không mó tay vào. Ở quả đấm cửa thông qua phòng bên cạnh treo một túi xách bằng nylon ô trắng đen. Ngay phía dưới, trên sàn nhà cả ba người trông thấy một con dao găm lưỡi đẹp và nhọn. Cần dao có chạm trổ theo kiểu dao Á Rập. Trên lưỡi dao có dính những vết máu.

Poirot nhặt nó lên và nói:

- Không thể nhầm lẫn được. Đây đúng là vũ khí dùng để giết người. Quay sang bác sĩ Constantine, ông hỏi "Bác sĩ nghĩ sao?"

Bác sĩ Constantine xem con dao nhưng tránh không chạm vào.

- Bác sĩ không cần phải thận trọng như thế. Người ta sẽ không tìm ra dấu tay nào khác ngoài đầu tay của bà Hubbard.

Một lúc sau, bác sĩ Constantine nói:

- Con dao này đã có thể gây ra bất cứ một thương tích nào trên người nạn nhân.

- Tôi xin ông, đừng nói thế.

Bác sĩ Constantine lộ vẻ ngạc nhiên:

- Trong vụ này chúng ta đã nhận thấy quá nhiều sự trùng hợp. Hai người đã quyết định giết ông Ratchett tối qua. Việc chọn hai vũ khí hoàn toàn giống nhau là một điều rất lạ lùng.

- Thật ra sự trùng hợp này cũng không lấy gì lạ lùng lắm vì những loại dao này được bán ở tất cả các tiệm tạp hóa ở Constantinople.

- Ông làm tôi hơi yên tâm.

Poirot chăm chú nhìn cánh cửa trước mặt. Lấy túi xách ra và quay nắm tay để mở cửa. Cánh cửa không nhúc nhích. Phía trên tay nắm khoảng 30cm là cái chốt. Chốt này đã được cài lại, Poirot mở cửa, cánh cửa cũng không nhúc nhích.

- Chúng ta đã cài chốt phía bên kia rồi, ông không nhớ sao. Bác sĩ Constantine nói:

- Phải đấy, Poirot nói một cách lơ đãng, ông có vẻ đang suy nghĩ đến một vấn đề khác.

- Điều này phù hợp với những nhận xét ban đầu, ông Boue nói. Sát nhân đã chạy trốn qua phòng này. Khi đóng cửa hắn đã chạm vào túi xách này và nảy ra ý nghĩ giấu con dao vào đây. Không hề biết mình đã đánh thức bà Hubbard. Hắn đã thoát thân bằng cửa thông ra hành lang.

- Phải, sự việc đã xảy ra như thế.

Tuy nhiên Poirot vẫn giữ vẻ đa nghi.

- Chuyện gì vậy? Ông Boue hỏi. Ông có vẻ không đồng ý.

Poirot liếc nhìn ông Boue.

- Ông không thấy có một điều gì không ổn à. Một chi tiết nhỏ thôi!

Người phục vụ nhìn ra phía hành lang và nói:

- Bà người Mỹ đến kìa.

Vừa bước vào phòng, bà Hubbard nói ngay:

- Tôi phải nói với ông ngay rằng tôi sẽ không ở thêm một giây phút nào nữa trong toa tàu này. Cho dù các ông có cho tiền tôi, tôi sẽ không ngủ ở đây đêm nay đâu.

- Xin bà...

- Tôi biết trước các ông sẽ nói với tôi cái gì rồi. Nhưng tôi nói trước là tôi sẽ không để bị thuyết phục đâu. Thà tôi ngủ ngoài hành lang còn hơn.

Nói rồi, bà Hubbard bắt đầu khóc.

- Trời ơi! Nếu con gái tôi trông thấy tôi lúc này! Nếu...

Poirot cắt ngang lời kể lể của bà Hubbard:

- Bà hiểu sai ý định của chúng tôi rồi. Yêu cầu của bà rất thỏa đáng. Chúng tôi sẽ bảo người đem hành lý của bà sang một phòng khác ngay.

Bà Hubbard hạ thấp khăn tay xuống.

- A, thế thì tốt quá! Tôi nhẹ nhõm cả người! Nhưng tất cả các phòng đều có người cả rồi!

Ông Boue nói ngay:

- Bà sẽ đổi toa. Chúng tôi sẽ cho mang hành lý của bà sang toa tàu được nối thêm ở ga Balgrade.

- Ôi, tôi rất cảm ơn ông. Tôi là người rất dễ mất bình tĩnh! Cứ nghĩ đến phòng bên kia có một xác chết... ôi, chết được!

Đến đây bà Hubbard run lên.

- Michel! ông Boue gọi. Đem ngay hành lý của bà Hubbard sang phòng trống của toa Athenès Paris.

- Thưa ông vâng... Phòng cùng số với phòng này phải không ạ... Phòng số 3?

- Không, Poirot xen vào trước khi ông Boue trả lời.

- Nên để cho bà ở một phòng khác, phòng 12 chẳng hạn.

- Thưa ông, vâng.

Người phục vụ cầm ngay hành lý. Quay sang Poirot, bà Hubbard cảm ơn rồi rít.

- Tôi rất cảm ơn sự sẵn sàng và tế nhị của ông.

- Đâu có gì thưa bà. Chúng tôi xin đưa bà sang phòng mới.

Bà Hubbard vội đi sang phòng mới, theo sau là ba người đàn ông. Bà ta nhìn căn phòng có vẻ bằng lòng.

- Tốt lắm!

- Phải không bà? Phòng này giống y hệt phòng kia.

- Phải... Nó chỉ xoay ngược lại thôi. Nhưng không có gì quan trọng. Tôi đã nói với con gái tôi: Mẹ muốn một chỗ nhìn về phía đầu máy, và nó đã bảo tôi là: Ôi mẹ ơi, mẹ lo lắng làm gì? Khi mẹ đi ngủ thì xe lửa đi về một phía và khi mẹ thức dậy nó lại đi về hướng khác. Mà thật là như vậy đấy! đêm qua khi chúng ta đến ga Belgrade tôi ngồi theo hướng xe chạy, nhưng khi ra khỏi ga tôi lại ngồi ở hướng ngược lại.

- Lần này chắc bà vừa ý rồi chứ?

- Chưa hoàn toàn. Chúng ta bị kẹt ở đây vì tuyết và chẳng ai thèm chú ý đến việc giúp chúng ta ra. Ngày mai, tàu tới ngày mai đã nhổ neo rồi.

- Chúng ta đều chung một số phận! - ông Boue nói.

- Điều đó chẳng ai chối cãi. Nhưng tôi là người duy nhất đã được kẻ sát nhân đến viếng.

- Điều mà tôi vẫn chưa hiểu nổi thưa bà! - Poirot nói, - đó là cách hắn đã vào phòng bà, nếu cánh cửa ăn thông qua phòng bên đã được cài kỹ như bà nói. Mà bà có chắc là nó đã được cài chưa?

- Chắc chắn. Vả lại, cô gái người Thụy Điển đã thử mở trước mặt tôi mà!

- Chúng ta thử dựng lại cảnh đó nhé. Bà nằm ở giường, và ở chỗ đó thì bà không thể thấy cái then cài cửa.

- Không, vì túi xách của tôi. Nói đến túi xách tôi lại phải mua cái khác rồi. Tôi không thể nhìn thấy nó mà không nổi da gà lên!

Poirot lấy cái túi xách treo lên tay cầm của cánh cửa ăn thông sang phòng bên.

- Đúng thế, - Poirot nhận xét, - cái then nằm bên dưới nắm cửa, và nếu thế thì bị cái xách che mất. Từ giường bà không thể biết là then đã được cài hay chưa.

- Thì tôi đang cố cho ông hiểu điều đó mà.

- Cô gái người Thụy Điển, đứng giữa bà và cánh cửa, đã xoay quả đấm cửa và đã bảo bà là cửa đã đóng phải không?

- Đúng.

- Cô ta có thể nhầm. Cái then này thật ra chỉ là một cái chốt, chỉ cần xoay nó như đóng. Nếu ta muốn ngăn người khách phòng bên qua phòng mình. Rất có thể là cô Ohlson đã xoay quả đấm cửa, nhưng then lại được cài phía bên kia nên cô ấy tưởng là bên phòng bà cũng được cài then.

- Như thế là cô ấy hơi ngu dần.

- Thưa bà, lòng tốt và sự thông minh đôi khi không đi đôi với nhau.

- Dĩ nhiên.

- Nhân tiện, khi bà đến Smyrae, bà có theo đúng lộ trình của lịch về không?

- Không, tôi đã đi tàu thủy đến Stamboul. Ở đó, một người bạn của con gái tôi, ông Johnson, một người rất dễ thương - Tôi mong ông gặp ông ta - Đến đón tôi và đưa tôi đi thăm viếng thành phố. Cuộc tham quan này đã làm tôi thất vọng... Tôi đang kể đến đâu rồi?

- Bà đang nói đến ông Johnson.

- A phải! Ông ấy đưa tôi ra tàu thủy của hãng hàng hải Pháp đi Smyrae, ở đó con rể tôi đã đợi ở bến. Nó sẽ hỏi gì khi tôi kể hết những điều này trong thư? vậy mà con gái tôi cứ bảo là tôi sẽ đỡ phiền phức nếu đi tàu hỏa. Ôi, làm thế nào tôi có thể hủy chỗ tàu thủy của tôi bây giờ?

- Một lần nữa, bà Hubbard lại suýt khóc.
- Bắt đầu mất kiên nhẫn, Poirot nói ngay.
- Sau cơn xúc động vừa qua, bà nên cố gắng lấy lại bình tĩnh. Chúng tôi sẽ cho mang trà nóng và bánh đến.
- Tôi chẳng thích trà. Đó chỉ là một tập quán Anh.
- Cà phê vậy.
- Vâng, xin ông một tách cà phê.
- Bà vui lòng cho tôi xem qua vali của bà... Chỉ là vấn đề hình thức thôi!
- Tại sao vậy?
- Chúng tôi phải soát hành lý của tất cả hành khách. Chúng tôi chẳng muốn nhắc cho bà một kỷ niệm không mấy thích thú. Cái túi xách của bà...
- Vâng, vâng ông có lý đấy. Tôi cũng chẳng muốn trông thấy một cảnh khủng khiếp thứ hai đâu.
- Hành lý của bà Hubbard gồm có: Một hộp đựng mũ, một vali nhỏ và một túi hành lý đầy ắp.
- Cuộc khám xét thật ra chỉ cần có hai phút nếu bà Hubbard không kỳ nèo mọi người xem hình của con gái và hai đứa trẻ khá xấu.
- Cháu tôi đấy. Chúng nó xinh quá phải không?!

## Chương 15

### Hành lý của những hành khách

Sau khi đã khen cho có lệ, Poirot ra khỏi phòng cũng với hai ông bạn,

- Vậy là chúng ta lại chẳng tiến triển được chút nào - Ông Boue nói. Bây giờ chúng ta xét cái gì trước nào?

- Theo tôi thì cứ theo thứ tự dọc hành lang... Hãy bắt đầu bằng phòng 16... Phòng ông Hardman.

Hardman đang hút xì gà. Anh ta vui vẻ tiếp chuyện:

- Mời các ông vào, phòng hơi chật.

Ông Boue giải thích mục đích của cuộc viếng thăm. Hardman tỏ vẻ tán thành.

- Tốt lắm. Tôi cũng tự hỏi tại sao các ông không làm việc này sớm hơn. Chìa khóa tôi đây. Và nếu các ông muốn xét túi tôi, xin các ông đừng ngại. Để tôi xách vali xuống nhà.

- Anh hãy để cho người phục vụ toa lo, Michel?

Hành lý của Hardman được xét rất nhanh. Ngoài rất nhiều chai rượu ra, chẳng có gì đáng nói.

Hardman nheo mắt;

- Thuế vụ rất ít khi xét hành lý ít biên giới nên tôi ít bị phiền phức.

- Nhưng ở biên giới Pháp?

- Trước khi đến Pháp, tôi đã đổ phần còn lại những chai rượu này sang một chai khác có ghi nhãn: thuốc mọc tóc.

- Ông không thuộc hội bài trừ rượu. - ông Boue mỉm cười nói.

- Tôi không thể nói là luật bài trừ rượu đã cấm tôi uống rượu. Các anh có biết những quán rượu lậu ở Mỹ không?

- Không.. Tôi muốn có dịp sang Mỹ. - Poirot nói.

Hardman quay về phía cửa sổ và nhìn ra ngoài.

- Ngồi mãi như thế này chán thật. Làm gì để giết thời gian bây giờ, tôi muốn tìm một công việc gì đó.

- Đúng là đầu óc Mỹ.

Người phục vụ xếp lại hành lý của Hardman. Họ sang phòng bên. Ngồi trong một góc phòng, đại tá Arbuthnot vừa hút ống điếu vừa đọc sách.

Poirot trình bày với ông ta mục đích của cuộc viếng thăm, đại tá Arbuthnot không hề gây một khó khăn nào. Ông ta có hai túi xách du lịch làm bằng da, quần áo của Arbuthnot được xếp ngay ngắn, cẩn thận.

- Hành lý còn lại của tôi đã được gửi tàu thủy. - Đại tá Arbuthnot giải thích.

Cuộc khám xét hành lý chỉ kéo dài 3 phút. Trước khi ra khỏi phòng, Poirot trông thấy một gói đựng nạo ống điếu.

- Ông luôn luôn dùng nhãn hiệu này à?

- Vâng.

- Những thứ này y hệt như cái mà Poirot đã nhặt được trong phòng Ratchett.

Khi họ ra khỏi phòng, Poirot nói:

- Tôi không thể nghĩ rằng ông ta là sát nhân!

Phòng tiếp theo là phòng công chúa Dragomiroff.

Ngay khi gõ cửa, bà Dragomiroff trả lời bằng giọng ấm áp và truyền cảm của bà.

- Xin mời vào!

Ông Boue giải thích cho bà Dragomiroff rõ:

- Mời các ông cứ tự nhiên, cô hầu gái của tôi giữ chìa khóa. Cô ta sẽ giúp các ông.

- Bà có thường giao chia khóa cho có ta không thưa bà? - Poirot hỏi.

- Có, thưa ông.

- Như vậy nếu nhân viên thuế vụ đòi xét hành lý của bà giữa đêm thì sao?

Công chúa Dragomiroff khẽ nhún vai và trả lời:

- Chuyện đó khó có thể xảy ra. Nhưng nếu xảy ra thì người phục vụ tàu hỏa sẽ đi lấy chìa khóa của tôi ở phòng cô hầu.

- Bà tin cô ta hoàn toàn à?

- Tôi xin nhắc lại với ông là tôi chỉ muốn những người tôi hoàn toàn tin cậy.

- Thường thì nên thuê một người bình dị và thành thật hơn là một người đẹp cầu kỳ... Ví dụ những cô gái ở Paris.

Cặp mắt đen của bà Dragomiroff nhìn Poirot chăm chú.

- Ông định ám chỉ gì vậy, ông Poirot?

- Không, không có gì thưa bà.

- Có, có chứ, sao lại không? ông nghĩ là tôi nên thuê một cô hầu người Pháp xinh đẹp.

- Điều đó có vẻ hợp lý hơn phải không bà?

- Hildegard hoàn toàn trung thành với tôi, và sự trung thành thì không mua được, thưa ông. Bà Dragomiroff gần từng tiếng một.

- Cô hầu phòng người Đức mang chùm chìa khóa lại. Công chúa Dragomiroff bảo cô ta mở khóa vali bằng tiếng Đức.

- Sau đó bà ra khỏi phòng ngấm tuyết. Trong khi ông Boue khám hành lý, Poirot bước đến gần bà.

- Sao ông Poirot, ông không vào xem hành lý của tôi à?

- Ồ, thưa bà đó chỉ là một thủ tục thôi.

- Có thật thế không?

- Thật chứ, ít ra cũng đối với bà,

- Tôi đã quen biết Sonia Armstrong và tôi rất quý mến bà ấy. Bộ ông tưởng là tôi sẽ sợ bẩn tay khi giết Cassetti à? có thể ông có lý.

Im lặng một lúc, bà tiếp:

- Ông có biết tôi muốn đối xử với tên khốn kiếp ấy như thế nào không? Tôi sẽ gọi tất cả gia nhân của tôi lại và ra lệnh cho họ đánh hẳn ta cho đến chết. Sự việc đã xảy ra như thế ở nước tôi, khi tôi còn trẻ.

Poirot im lặng nghe, không nói một lời nào. Bỗng nhiên công chúa Dragomiroff quay lại nhìn Poirot và hỏi:

- Ông không nói gì cả sao? ông Poirot? ông đang suy nghĩ gì vậy?

Poirot nhìn thẳng vào mặt bà và nói:

- Thưa bà, tôi nghĩ rằng sức mạnh của bà tập trung vào ý chí của bà hơn là đôi tay.

Bà Dragomiroff cúi xuống nhìn cánh tay gầy với bàn tay vàng như những móng vuốt của chim.

- Phải... Tôi không có sức mạnh. Không hiểu tôi có nên mừng không?

Bỗng dưng, bà quay ngoắt trở lại phòng. Cô hầu đang dọn lại hành lý.

Công chúa Dragomiroff cắt ngang những lời xin lỗi của ông Boue.

- Ông không cần phải xin lỗi. Một vụ án mạng đã xảy ra, việc kiểm soát là bình thường thôi.

Bà chào ba người đàn ông và đóng cửa lại, cửa hai phòng tiếp theo đều đóng.

- Khổ quá! Ông bà Andrenyi đi du lịch bằng thông hành ngoại giao và hành lý của họ được miễn mọi sự kiểm soát của thuế vụ.

- Nhưng đây là một vụ án mạng, - Poirot nói.

- Tôi biết rồi, nhưng chúng ta phải tránh mọi phiền phức.

- Ông đừng lo ngại, vợ chồng quận công Andrenyi sẽ tỏ ra rất thông cảm như công chúa Dragomiroff thôi.

- Công chúa thuộc vào giai cấp quý tộc. Cặp vợ chồng này cũng thế. Nhưng quận công Andrenyi có vẻ khó tính hơn. Ông có để ý thái độ của ông ta khi ông cứ nhất định hỏi vợ ông ta? Lần này chắc ông ấy sẽ mời chúng ta ra khỏi phòng. Hay là chúng ta đừng khám xét hành lý của họ? Dù sao thì chắc họ cũng không dính líu đến vụ án đâu! Tại sao chúng ta lại rước lấy phiền phức vào mình.

- Tôi không đồng ý với ông. - Poirot nói. - tôi chắc là quận công Andrenyi sẽ không phản đối đâu. -

- Hãy cứ thử xem.

Không để cho ông Boue có thì giờ phản đối, Poirot gõ cửa phòng 13.

- Xin mời vào!

Ngồi gần cửa, quận công Andrenyi đang đọc báo. Bà Andrenyi ngồi thu mình phía trước mặt, đầu kê vào cái gối, hình như bà vừa tỉnh giấc.

- Xin lỗi quận công về sự đường đột của chúng tôi, - Poirot nói. - chúng tôi phải kiểm soát hành lý của mọi hành khách... Ông Boue đã cho tôi biết, vì thông hành của ông bà là thông hành ngoại giao nên ông bà có thể từ chối mọi sự khám xét.

Quận công Andrenyi suy nghĩ một lúc và nói:

- Tôi xin cảm ơn ông. Tuy nhiên, tôi không hề muốn lợi dụng đặc ân đó và tôi muốn tất cả hành lý của chúng tôi được khám xét như mọi hành khách khác.

Quận công Andrenyi quay sang vợ và nói:

- Elena, anh nghĩ chắc em cũng không phản đối.

- Xin các ông cứ làm phận sự. - Bà quận công trả lời không chút đắn đo.

Ông Boue sang phòng bên để khám xét, trong khi Poirot cố khóa lấp sự bối rối của mình bằng những nhận xét như:

- Thưa bà, danh thiếp dán trên vali này vẫn còn ướt.

Poirot chỉ cho bà Andrenyi một vali con bằng da xanh, trên đó gắn hai chữ đầu của tên ông bà Andrenyi

- Bà Andrenyi không hề trả lời. Tất cả những công việc này, có vẻ làm cho bà ghê tởm.

Đứng im trong một góc, bà Andrenyi nhìn tuyết rơi ngoài trời.

Poirot mở một tủ nhỏ kê trên chậu rửa mặt và liếc nhìn những thứ trong đó: một miếng bọt biển để tắm, một hộp kem thoa mặt, phấn và một lọ có ghi: Trional (một loại thuốc ngủ).

- Sau khi cảm ơn và xin lỗi, ông Boue và Poirot ra khỏi phòng.

Phòng kế tiếp là phòng bà Hubbard, rồi đến phòng Ratchett, cuối cùng là phòng Poirot. Sau đó là đến toa ăn hạng nhì.

Phòng đầu tiên của toa hạng nhì của Mary Debenham và Guta Ohlson. Mary đang cầm cúi đọc sách trong khi Guta ngủ gục trên giường. Khi họ bước vào phòng, Guta giật mình thức giấc. Poirot lại giải thích một lần nữa. Guta Ohlson có vẻ bối rối. Trái lại Mary Debenham hoàn toàn bình tĩnh,



- Nếu cô cho phép, Poirot nói với Guta, chúng tôi xin xem hành lý của cô trước. Sau đó cô làm ơn sang

- Với bà Hubbard, bà ấy đã đổi sang toa hạng nhì rồi... Bà Hubbard quá xúc động nên chúng tôi đã phải chuyển phòng cho bà ấy. Tôi đã cho mang cà phê đến cho bà ấy, nhưng sự hiện diện của cô bên cạnh bà ấy vẫn tốt hơn.

Cô Ohlson chạy ngay sang với bà Hubbard. Vả lại vali của cô không có, nên cô cũng không cần ngồi lại chờ khám xét xong.

Đồ đạc của cô Ohlson cũng ít nên việc kiểm soát cũng nhanh. Lẽ dĩ nhiên, cô Ohlson không mấy may để ý đến việc mất cọng giây thép trong hộp đựng mũ của mình.

Cô Debenham đặt quyển sách xuống và nhìn Poirot có vẻ dò xét. Khi ông yêu cầu Mary trao chìa khóa cho ông và khi Poirot mở vali thì Mary nói:

- Ông Poirot, tại sao ông lại cố tình để cô Ohlson ra khỏi phòng.

- Để cô ta đến săn sóc bà Hubbard.

- Đó chỉ là một cái cớ...

- Tôi không hiểu cô muốn nói gì?

- Có, ông hiểu rất rõ.

Mary Debenham mỉm cười và tiếp:

- Ông muốn gặp tôi một mình phải không?

- Cô chỉ khéo nghi ngờ thôi.

- Thôi, ông đừng giả vờ nữa!

- Thưa cô, một ngôn ngữ Pháp nói:

- "Ai nhận lỗi là tự buộc tội mình".

- Ông định nói thế phải, không? Chỉ cần tinh ý một chút là tôi có thể đoán ông nghĩ tôi biết một điều gì đó về vụ án... Vụ giết một kẻ mà tôi không hề quen biết.

- Cô chỉ nghĩ bậy thôi.

- Không, tôi biết tôi nói gì. Và theo tôi thì thay vì mất thì giữ như thế, ông nên đi thẳng vào đề đi!

- Ồ, nếu vậy cô muốn người ta thành thực với cô thì tôi xin theo ý cô vậy. Cô có thể giải thích ý nghĩa của một vài câu mà tôi đã có dịp nghe được trong cuộc hành trình này không? ở ga Konva, tôi đang đi đi lại lại ở sân ga thì nghe thấy tiếng cô và đại tá, cô nói: "Bây giờ chưa được, sau này đã, khi mọi việc đã xong xuôi và chìm vào dĩ vãng". Những câu này có ý nghĩa gì?

Mary Debenham trả lời một cách bình tĩnh.

- Chắc ông tưởng tôi nói đến một... Vụ giết người à?

- Tôi hỏi cô mà!

Mary Debenham thở dài và tỏ vẻ suy nghĩ:

- Xin lỗi ông, cuối cùng cô nói, nhưng tôi không thể nói rõ ý nghĩa của câu nói này được. Tôi cam đoan với ông rằng đây là lần đầu tiên tôi trông thấy ông Ratchett trên tàu.

- Vậy là cô từ chối không giải thích cho tôi?

- Nếu ông nghĩ thế, thì vâng, thưa ông tôi từ chối!

- Những lời này đề cập đến một nhiệm vụ mà tôi phải làm.

- Nhiệm vụ đó đến bây giờ đã được thi hành?

- Sao?

- Nhiệm vụ này đã được thi hành chưa?

- Cái gì làm cho ông nghĩ thế?

- Thừa cô, cho phép tôi nhắc cô một việc nhỏ. Trước khi đến Stamboul, con tàu đã bị chậm lại một chút và cô bình thường rất bình tĩnh, đã tỏ ra nao núng.

- Tôi không muốn hụt tàu.

- Đó là lời giải thích của cô. Nhưng tôi đã nói khi này, chuyến tàu tốc hành phương đông ngày nào cũng khởi hành từ Stamboul. Và cho dù cô có thể có trễ thì cũng chỉ 24 giờ thôi.

Cô Debenham lộ vẻ sốt ruột:

- Hình như ông không hề biết là những người bạn đang đợi tôi ở Luân Đôn và một ngày chậm trễ đảo lộn mọi dự tính và gây nhiều phiền phức.

- A, cô lo ngại vì có bạn đợi ở Luân Đôn! Cô không muốn làm họ thất vọng.

- Lẽ dĩ nhiên.

- Lạ thật!

- Có gì mà lạ?

- Con tàu bây giờ cũng đang chậm trễ, chậm trễ kinh khủng... Và, khổ tâm hơn nữa là không thể nào báo cho bạn cô biết. Vậy mà, cô lại chấp nhận sự chậm trễ này với một sự bình tĩnh đáng khen.

- Mary Debenham đỏ mặt, cô cắn môi:

- Cô không trả lời à?

- Tôi đâu biết là ông đang chờ câu trả lời?

- Cô hãy giải thích cho tôi sự thay đổi trong thái độ của cô.

- Ông có thấy là ông thích xé những việc nhỏ ra to không ông Poirot?

- Có thể đây là sự méo mó nghề nghiệp của bọn thám tử chúng tôi.

Mary Debenham vẫn giữ im lặng, Poirot tiếp:

- Cô có biết đại tá Arbuthnot không?

Poirot thoáng có ý nghĩ là sự thay đổi đề tài trong câu chuyện không làm phật lòng Mary.

- Tôi đã gặp ông ta lần đầu tiên trên chuyến tàu này.

- Theo cô, ông ta có biết Ratchett không?

Mary Debenham lắc đầu:

- Tôi chắc là ông ta không biết!

- Vậy mà, chúng tôi đã tìm thấy một cái nạo ống điều trong phòng của nạn nhân và trong những hành khách, chỉ có đại tá Arbuthnot là hút ống điều.

Poirot chăm chú nhìn Mary. Nhưng cô không lộ vẻ ngạc nhiên hay xúc động mà chỉ nói:

- Vô lý! Đại tá Arbuthnot không thể là sát nhân, suýt nữa thì Poirot cũng nói là ông đồng ý với Mary về việc này.

- Tôi xin nhắc lại là cô mới vừa biết đại tá Arbuthnot đây thôi.

Mary Debenham khẽ nhún vai.

- Phải, nhưng tôi biết ông ta là người như thế nào rồi.

Bỗng nhiên, Poirot hạ thấp giọng và hỏi:

- Vậy là cô vẫn từ chối không chịu giải thích câu "khi mọi việc đã xong xuôi"?

Mary Debenham nói bằng một giọng lạnh lùng:

- Tôi không còn gì để nói nữa.

- Tùy cô. Tôi sẽ tự tìm ra câu trả lời. - Nói xong Poirot gật đầu chào. Bước ra khỏi phòng ông không quên đóng cửa.

- Như thế có nên không ông bạn, - ông Boue hỏi. - ông đã làm cô ta nghi ngờ và như vậy là cả Arbuthnot nữa,

- Muốn bắt thỏ, ông phải cho chồn vào hang. Và nếu con thỏ có trong hang nó sẽ chạy trốn, đó là chiến thuật của tôi.

Họ vào phòng Hildegarde Schmidt. Cô hầu mời họ vào với vẻ kính cẩn nhưng không hề lộ vẻ xúc động.

Poirot liếc nhìn đồ đạc trong cái vali nhỏ ở trên băng ghế. Sau đó ông ra lệnh cho nhân viên đem vali to trên giá đựng hành lý xuống.

- Cô làm ơn cho mượn chìa khóa.

- Nó không khóa, thưa ông.

Poirot mở nắp vali lên.

- Ông có còn nhớ tôi đã đoán điều gì không? - Poirot nói với ông Boue. - ông hay nhìn xem, phía trên quần áo là bộ đồng phục của nhân viên toa tàu nằm được gấp một cách cầu thả.

- Trời đất! - Cô hầu phòng thốt lên: - cái này đâu phải của tôi. Không phải tôi đã cất nó vào đây đâu. Tôi không hề mở cái vali này từ khi rời khỏi Stamboul! Tôi xin thề! Xin các ông hãy tin tôi!

Cô ta nhìn ba người với vẻ hốt hoảng.

Poirot dịu dàng cầm lấy tay Hildegarde Schmidt và trấn an:

- Chúng tôi tin cô. Cô đừng lo ngại - Cũng chắc chắn như việc cô là một đầu bếp giỏi. Chắc chắn cô không phải là người đã xếp bộ đồng phục vào chiếc vali này. Cô làm bếp giỏi lắm phải không?

Bị bất ngờ, cô hầu trả lời:

- Vâng, nhưng chủ của tôi luôn luôn khen tôi. Tôi...

Bỗng nhiên cô im bặt, miệng há ra.

- Tốt lắm, - Poirot nói, - cô hãy bình tĩnh. Tôi sẽ giải thích cho cô việc gì đã xảy ra. Kẽ lạ mặt, kẻ mà cô đã gặp ở hành lang mặc đồng phục của nhân viên tàu nằm. Nó bước ra khỏi phòng nạn nhân và muốn không bị để ý, hẳn phải làm gì? Vứt bỏ ngay bộ đồng phục vì bây giờ đã trở nên nguy hiểm đối với hắn.

Poirot nhìn ông Boue và bác sĩ Constantine nói tiếp:

- Nhưng bên ngoài toàn tuyết và tuyết, làm xáo trộn mọi dự tính của hắn. Hắn phải cất áo quần chỗ nào đây? Khi đi ngang qua một cánh cửa mở, bên trong lại không có người... Có thể đó là phòng người đàn bà mà hắn đã gặp ở hành lang. Hắn lẻn vào cởi bộ đồng phục và nhét vội vàng trong vali để trên giá hành lý.

- Rồi sau đó? - Ông Boue hỏi.

- Đó là điều chúng ta phải đoán, - Poirot nói, Poirot giở bộ đồng phục: thiếu một cái khuy, cái thứ ba. Poirot thò tay vào túi và kéo ra một chùm. Chìa khóa giống chìa khóa của các nhân viên hỏa xa để mở các phòng.

- Đây là cách mà sát nhân đã mở được các cửa. - ông Boue nói. - Những câu hỏi mà ông đã hỏi bà Hubbard đều vô ích... Với chùm chìa khóa này, hẳn có thể vào phòng Ratchett một cách dễ dàng, dĩ nhiên là với dây xích an toàn không được móc lại. Nếu hắn khá lanh lợi để có một bộ đồng phục thì việc có một chùm chìa khóa cũng dễ thôi.

- Phải rồi.

- Đáng lý chúng ta phải nghĩ đến. Ông nhớ lại xem Michel đã nói với chúng ta là khi anh ta đến phòng bà Hubbard vì nghe tiếng chuông, cánh cửa trông ra hành lang đã được gài chốt chưa?

- Thưa ông khóa rồi. - Anh phục vụ toa nói.

- Đó là nguyên do tại sao tôi nghĩ là bà ta đã nằm mơ.

- Bí mật đã bắt đầu được sáng tỏ, - ông Boue nói. - Kẻ sát nhân có ý định đóng cửa thông qua nhưng có lẽ hắn đã nghe tiếng động nên đã không làm được việc đó.

- Bây giờ chúng ta chỉ còn tìm cái áo choàng đó thôi, - Poirot nói.

- Hành khách của hai phòng cuối cùng là đàn ông.

- Chúng ta cũng sẽ xét,

Hector Mác Queen rất vui lòng để cho khám hành lý.

- Tôi không mong gì hơn, - Mác Queen cười chua chát - Tôi rất bức mình bị xem như là người bị nghi ngờ nhiều nhất. Nếu mà các ông tìm được một tờ di chúc trong đó Ratchett để lại gia tài cho tôi, thì chắc số phận tôi đã được quyết định.

- Ông Boue lườm mắt nhìn Mác Queen.

- Tôi đùa thôi. Hẳn ta chẳng để cho tôi xu nào đâu. Chỉ vì tôi biết ba thứ tiếng Pháp, Đức và tiếng Ý nên hẳn ta cần tôi thôi.

- Mác Queen có vẻ bối rối hơn bình thường, mặc dù anh ta đã cố gắng tự nhiên.

- Không một đồng xu ten! - Poirot nói.

- Mác Queen thở ra khoan khoái và vui vẻ nói:

- Như thế là tôi an tâm! ông vừa làm tôi nhẹ nhõm cả người.

Trong phòng cuối cùng, việc kiểm tra hành lý của anh người Ý Koscarch và người hầu không đem lại điều gì mới lạ.

Cả ba người nhìn nhau thất vọng.

- Chúng ta làm gì bây giờ? - ông Bouc hỏi

- Chúng ta hãy trở lại toa ăn, - Poirot đề nghị. - chúng ta đã hỏi những hành khách, xem xét hành lý của họ.. Bây giờ là lúc chúng ta phải vận dụng chất xám đây.

Poirot thò tay vào túi rút hộp đựng thuốc ra, nhưng không còn điều nào.

- Tôi sẽ gặp các ông sau, - Poirot nói. - Để tôi đi lấy thuốc đã. Vụ này rắc rối thật. Ai là người đã mặc cái áo choàng đó nhỉ? Hiện giờ nó ở đâu? Kẻ sát nhân đã lạnh trí làm rồi tung lên. Xin lỗi, tôi về phòng lấy thuốc đã. - nói rồi, Poirot đi nhanh về phòng. Ông lấy vali xuống và mở ra. Chợt Poirot khựng lại. Bên trên quần áo, cái áo choàng bằng soa đỏ có thêu những con rồng được xếp lại ngay ngắn.

- A, - Poirot lầm bầm. - Người ta muốn thách thức mình. Hay lắm!

## **Phần III**

### **Hercule Poirot vận dụng những chất xám**

# Chương 1

## AI? HOẶC NHỮNG AI LÀ THỦ PHẠM?

Ông Bouc và bác sĩ Constantine đang ngồi nói chuyện thì Poirot bước vào toa. Ông Bouc có vẻ thất vọng:

- Ông ta đây rồi! - ông, Bouc thốt lên khi trông thấy Poirot. Poirot vừa ngồi xuống, ông Bouc lại tiếp ngay:

- Nếu ông tìm ra thủ phạm thì đó là một phép lạ đấy.
- Vụ án này làm ông khổ tâm đến thế kia à?
- Phải. Nhất là ta không biết phải bắt đầu điều tra từ đâu.
- Tôi cũng đồng ý như thế, - bác sĩ Constantine nói. - Thật ra tôi chẳng hiểu chúng ta sẽ làm gì bây giờ

Poirot đốt điếu thuốc và trả lời:

- Đối với tôi, đó là điều đáng lưu ý của vụ án. Vì thiếu tất cả mọi thủ tục điều tra nên chúng ta không thể nào kiểm soát lời khai của tất cả hành khách. Vậy chỉ còn mỗi một cách: sử dụng trí thông minh.

- Nhưng chúng ta phải bắt đầu từ đâu.
- Chúng ta đã có những lời khai của những hành khách và những gì chúng ta đã trông thấy đó?
- Cuộc hỏi cung các hành khách đã không cho ta biết thêm điều gì.
- Xin lỗi ông, nó đã cho chúng ta biết về nhiều vấn đề.
- Thế mà tôi chẳng thấy gì!
- Có thể là ông đã không lắng nghe một cách chăm chú.
- Vậy thì ông hãy phân tích rõ cho tôi đi.
- Chúng ta hãy xem xét lại lời khai đầu tiên: lời khai của ông Mác Queen. Theo tôi, ông ta đã nói một câu mang nhiều ý nghĩa.
- Về những bức thư hăm dọa ấy à?
- Không, nhưng Mac Queen đã cho chúng ta biết là Ratchett đi du lịch rất nhiều nhưng lại rất bị lúng túng vì không biết ngoại ngữ. Mac Queen còn nói thêm anh ta là thông dịch viên cho Ratchett hơn là thư ký.

Poirot chăm chú nhìn ông Bouc và bác sĩ Constantine.

- Sao? Các ông vẫn chưa hiểu à? Thật không thể chịu nổi...
- Ông giải thích đi. - Ông Bouc nôn nóng hỏi.
- Khổ quá! Đây nhé: Ratchett không nói tiếng Pháp vậy mà khi anh phục vụ nghe chuông chạy đến một giọng nói đã trả lời bằng tiếng Pháp. Ngoài ra, người trong phòng Ratchett đã sử dụng tiếng Pháp thông dụng. Không phải thứ tiếng của những kẻ không biết nói tiếng Pháp. "Không có gì, tôi nhầm".

- Phải rồi! - Bác sĩ Constantine kêu lên. - Chúng ta phải nhận ra điều đó ngay mới phải. Bây giờ tôi hiểu tại sao ông lại ngại ngần khi chấp nhận giờ trên đồng hồ Ratchett là giờ xảy ra vụ án mạng vào lúc 1 giờ kém 23, Ratchett đã chết rồi...

- Và kẻ sát nhân đã trả lời thay thế cho Ratchett... - ông Bouc nói.
- Ta không nên đốt giai đoạn sớm quá, - Poirot nói. - Dù sao thì chúng ta cũng có thể khẳng định rằng vào lúc 1 giờ kém 23 một người nữa đã ở trong phòng Ratchett và người này là người Pháp hay ít ra cũng nói tiếng Pháp thông thạo.

- Ông rất tỉ mỉ trong cách làm việc.

- Cứ đi chậm cho nó chắc, không có gì xác định là Ratchett đã chết vào lúc đó.

- Nhưng ông đã bị thức giấc vì một tiếng hét?

- Phải, đúng thế.

- Điều khám phá hồi nãy chẳng làm chúng ta tiến thêm bước nào, - ông Bouc tuyên bố. - ông đã nghe thấy tiếng động ở phòng bên. Lúc đó không phải là Ratchett mà là kẻ sát nhân đang rửa tay vấy máu, xếp dọn lại và đốt lá thư. Sau đó, khi yên tĩnh đã trở lại trong toa, kẻ sát nhân đã móc xích an toàn phía trong phòng Ratchett. Hắn đã mở cửa ăn thông sang phòng bà Hubbard và đã thoát ra ngoài. Tóm lại, đó đúng là những gì chúng ta đã nghĩ... Với một sự khác biệt là Ratchett đã bị giết trước đó nửa tiếng và những kim đồng hồ ngừng chạy ở 1 giờ 15 chỉ là một chứng cứ vắng mặt.

- Một chứng cứ vắng mặt không có giá trị, - Poirot nói. - Kim đồng hồ chỉ 1 giờ 15... Giờ mà kẻ sát nhân đã rời khỏi hiện trường...

- Đúng đấy, - ông Bouc đồng ý, vẻ hơi thất vọng! - vậy kim đồng hồ ngừng ở 1 giờ 15 chỉ gì?

- Nếu kim đồng hồ bị xô dịch. Tôi nói nếu. Thì chắc phải có lý do. Trong trường hợp này, ta phải nghi ngờ tất cả những người có thể có chứng cứ vắng mặt vào lúc 1 giờ 15.

- Lý luận trên có vẻ có lý, bác sĩ Constantine nói.

- Chúng ta cũng nên có giả thuyết về giờ mà sát nhân đã vào phòng, Hắn đã có cơ hội lên vào lúc nào? Trừ phi chúng ta buộc tội anh phục vụ là đồng lõa, người phục vụ giả chỉ có thể lên vào toa tàu trong khi tàu ngừng ở Vincovei. Vì sau khi tàu rời ga, anh phục vụ, ngồi ở chỗ thường lệ của mình, có thể kiểm tra cả dãy hành lang. Dù cho không một hành khách nào để ý đến sự xuất hiện của một nhân viên tàu nằm thì anh phục vụ, chắc chắn sẽ để ý đến sự hiện diện của kẻ lạ mặt trên tàu. Nhưng, trong lúc tàu ngừng ở ga Vincovei thì anh phục vụ đã xuống sân ga. Như thế là kẻ lạ mặt đã có thể lên tàu mà không ai để ý.

- Và sau cuộc điều tra sơ khởi của chúng ta thì thủ phạm chỉ có thể là một trong những hành khách thôi! - Vậy kẻ đó là ai?

Poirot mỉm cười.

- Tôi có ghi rồi đây. Nếu các ông muốn xem cho cho dễ nhớ thì đây.

Bác sĩ Constantine và ông Bouc cùng xem những tờ giấy, trên đó có tên của từng hành khách đã được ghi vào, theo thứ tự của cuộc điều tra, kèm theo những nhận xét của Poirot.

1. Hector Mac Queen: Quốc tịch Mỹ. Kút sét 16. Toa hạng nhì.

Lý do để phạm pháp: có thể do sự quan hệ với nạn nhân.

Chứng cứ vắng mặt: Từ 12 giờ đêm đến 2 giờ sáng (từ 12 giờ đến 1 giờ 30, chứng cứ vắng mặt được

Đại tá Arbuthnot xác nhận và từ 1 giờ 15 đến 2 giờ, được anh phục vụ xác nhận).

Chứng cứ buộc tội: Không có.

Sự kiện khả nghi: Không có..

2. Pierre Michel: Nhân viên, Công dân Pháp.

Lý do để phạm pháp: Không có.

Chứng cứ vắng mặt: Từ 12 giờ đến 2 giờ sáng được Hercule Poirot trông thấy ở hành lang. Khi một giọng nói được nghe thấy trong phòng Ratchett lúc 12 giờ 37- Từ 1 giờ đến 1 giờ 16 chứng cứ vắng mặt xác nhận bởi hai người phục vụ toa tàu khác.

Chứng cứ buộc tội: Không có.

Sự kiện khả nghi: Bộ đồng phục của nhân viên toa nằm được tìm thấy trong hành lý của cô Ohlson đã có lợi cho Pierre. Kẻ gian đã sử dụng bộ đồng phục này để đổ tội cho Pierre.

3. Edward Masterman: Công dân Anh. Kút sét số 4, toa hạng nhì.

Lý do để phạm pháp: Có thể do sự quan hệ với nạn nhân.

Chúng có vắng mặt: Từ 12 giờ đến 2 giờ sáng. Chúng có vắng mặt đã được Antonio Foscarelli làm chứng.

Chúng có buộc tội: Trong nhóm hành khách chỉ có Masterman là có thể mặc vừa bộ đồng phục của nhân viên toa nằm tìm thấy trong hành lý của cô Ohlson. Ngoài ra, Masterman không nói thông thạo tiếng Pháp.

4. Bà Hubbard: Công dân Mỹ. Kút sét số 3, toa hạng nhất.

Lý do phạm pháp: không có.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g: Không có.

Chúng cứ buộc tội: Không có.

Sự kiện khả nghi: không có.

Ghi chú:

Câu chuyện người đàn ông trong phòng bà Hubbard đã được xác nhận bởi lời chứng của Hardman và cô Schmidt.

5. Guta Ohlson: Quốc tịch Thủy Điển. Kút sét số 7, toa hạng nhì.

Lý do phạm pháp: không có.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g sáng: chúng có vắng mặt xác nhận bởi Mary Debenham.

Ghi chú:

Cô là người cuối cùng thấy Ratchett còn sống.

6. Công chúa Dragomiroff: đã chuyển sang quốc tịch Pháp. Kút sét số 14, toa hạng nhất.

Lý do phạm pháp: Rất thân với gia đình Armtrong. Bà là mẹ đỡ đầu của Sonia Armtrong.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g sáng: chúng có vắng mặt được xác nhận bởi anh phục vụ và cô hầu phòng.

Chúng có buộc tội: Không có.

Sự kiện khả nghi: không có.

7. Quận công Andrenyi: Quốc tịch Hunggari, du lịch theo thông hành ngoại giao. Kút sét 13, toa hạng nhất.

Lý do phạm pháp: Không có.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g sáng: chúng có vắng mặt do anh phục vụ xác nhận trừ thời gian từ 1 giờ đến 1 giờ 15.

8. Vợ Andrenyi: Như trên. Kút sét 12.

Lý do phạm pháp: Không có.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g sáng: đã uống thuốc ngủ. Điều này do chồng và chai thuốc ngủ trong tủ xác nhận.

9. Đại tá Arbuthnot: Quốc tịch Anh. Kút sét 15, toa hạng nhất.

Lý do phạm pháp: không có.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g sáng: chúng có vắng mặt ngồi nói chuyện với Mác Queen đến 1g30. Về phòng và không rời phòng nữa (điều này do anh mắc Queen và anh phục vụ xác nhận).

Chúng cứ buộc tội: không có.

Sự kiện khả nghi: Cái nạo ống điếu.

10. Cyrus Hardman: Công dân Mỹ. Kút sét 16, toa hạng nhất.

Lý do phạm pháp: Không có.

Chúng có vắng mặt từ 12g đến 2g sáng: Không hề rời phòng (Mác Queen và anh phục vụ xác



nhận).

Chúng có buộc tội: Không có.

Sự kiện khả nghi: Không có.

11. Antonio Foscarelli: Công dân Mỹ (gốc Ý). Kút sét số 5, toa hạng nhì.

Lý do phạm pháp: Không có.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g sáng: chúng có vắng mặt xác nhận bởi Edward Masterman.

Chúng có buộc tội: Không có.

Sự kiện khả nghi: Không có. Trừ việc dùng để giết người phù hợp với tâm lý của người Ý. (Ý kiến của ông Bouc).

12. Mary Debenham: Quốc tịch Anh. Kút sét 6, Toa hạng nhì.

Lý do phạm pháp: Không có.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g sáng: chúng có vắng mặt, được Greta Ohlson xác nhận.

Chúng có buộc tội: Không có.

Sự kiện khả nghi: Câu đối thoại do Hercule Poirot nghe lỏm, và Mary Debenham không chịu giải thích.

13. Hildegard Schmidt: Quốc tịch Đức. Kút sét 8, toa hạng nhì.

Lý do phạm pháp: Không có.

Chúng có vắng mặt: Từ 12g đến 2g sáng có anh tài xế và công chúa Dragomiroff xác nhận. Sau khi về phòng ngủ. Khoảng 12g30, nhân viên phục vụ đánh thức để đến phòng chủ là bà Dragomiroff.

Ghi chú: Lời khai của những hành khách trùng hợp với lời xác nhận của anh phục vụ về việc không một ai đã vào phòng Ratchett hoặc đã ra khỏi phòng giữa 12g và 1g (vào giờ này anh phục vụ đã sang toa bên) và từ 1g15 đến 2g.

Đây chỉ là một bản tóm tắt cuộc hỏi cung. Nó đã được sắp xếp như vậy để cho dễ hiểu, - Poirot nói

Ông Bouc nhăn mặt, trả lại tờ giấy cho Poirot.

Không lấy gì khả quan lắm!

Có lẽ những câu hỏi này hợp với ông hơn? - Vừa nói Poirot vừa đưa cho ông Bouc một tờ giấy khác.

## Chương 2

### 10 CÂU HỎI

Trên tờ giấy có ghi:

Những giải thích cần thiết:

1. Cái khăn tay có thêu chữ "H" của ai?
2. Ai đã làm rơi cái nạo ống điếu? Phải chăng là đại tá Arbuthnot?
3. Ai mặc áo choàng đỏ?
4. Người đàn ông hay đàn bà đã cải trang thành nhân viên toa tàu nằm là ai?
5. Tại sao kim đồng hồ lại ngừng lúc 1g15 với mục đích gì?
6. Vụ án này có xảy ra lúc đó không?
7. Có thể sớm hơn không?
8. Hay muộn hơn?
9. Có thể xác định là Ratchett không phải bị một người đâm không?
10. Nếu không, những vết thương khác do đâu mà có?.

- Chúng ta hãy thử giải những câu hỏi này xem, - ông Boue nói. - hãy bắt đầu theo thứ tự, câu thứ nhất?

- Hay lắm, - Poirot nói vẻ hài lòng.

- Chữ H có thể hợp với ba người, bác sĩ Constantine nói, bà Hubbard, cô Debenham vì cô còn có tên là Hermione, và cô hầu phòng Hildegard Schmidt.

- Vậy trong ba người này, ai có cái khăn tay đó?

- Thật khó xác định. Tuy nhiên tôi nghĩ chiếc khăn tay của cô Debenham. Không hiểu người ta có dùng tên Hermione để gọi cô ấy không. Mẩu chuyện mà ông nghe lỏm được, mà cô ta cố tình không giải thích có vẻ mờ ám.

- Theo tôi, thì tôi nghĩ anh chàng người Mỹ hơn, - bác sĩ Constantine nói. - Chiếc khăn tay này có vẻ đắt tiền và người Mỹ, như mọi người đều biết, không nghĩ đến giả tiền.

- Như vậy, cả hai ông đều loại trừ cô hầu à? - Poirot hỏi.

- Phải, chính cô ta đã bảo là chiếc khăn tay phải của một người sang trọng mà?

- Hãy sang câu hỏi thứ hai. Ai đã làm rơi cái nạo ống điếu? Đại tá Arbuthnot hay một người khác?

- Câu này khó đấy, - ông Boue nói. - Một người Anh không giết kẻ thù của mình bằng dao. Tôi cũng suy nghĩ như ông về tâm lý người Anh. Và nghĩ rằng mọi kẻ nào khác đã làm rơi trong phòng của nạn nhân để đổ tội cho Arbuthnot.

Quay sang Poirot, bác sĩ Constantine nói:

- Như ông đã nói, hai sự bất cẩn là hơi quá. Việc làm mất chiếc khăn tay là do vô ý, cho nên chẳng ai trong đám hành khách chịu nhận cái khăn của mình. Trái lại việc làm rơi cái nạo ống điếu chỉ là cố tình và đại tá Arbuthnot đã nhận một cách thẳng thắn là ông ta hút ống điếu và dùng loại nạo ống điếu này.

- Ông lý luận tuyệt đấy, - Poirot tán thành.

- Câu số ba: Ai mặc áo choàng đỏ? - ông Boue nói. Tôi không có một ý kiến nào về câu này. Còn ông, ông Constantine?

- Tôi cũng thế.

- Ồ câu hỏi này, chúng ta bó tay, mong rằng câu hỏi tiếp theo sẽ dễ hơn. Người đàn ông hay

đàn bà cải trang thành nhân viên hỏa xa là ai? Chúng ta hãy loại bỏ những người có tầm vóc: Hardman, đại tá Arbuthnot, Foscarelli, quận công Andrenyi và Hector Mac Queen, bà Hubbard, Hildegard Schmidt và Greta Ohlson lại không đủ tầm vóc. Còn lại anh hầu phòng, cô Debenham, công chúa Dragomiroff và bà Andrenyi... Nhưng cả bốn người đều có những chứng cứ vắng mặt không chối cãi được.

- Ngoài ra Greta Ohlson và Antonio Foscarelli đã khẳng định là cô Debenham và anh hầu phòng không hề rời phòng. Hildegard Schmidt xác định là công chúa Dragomiroff ở trong phòng bà ta và quận công Andrenyi đã nói rằng vợ ông sau khi uống thuốc ngủ, đã ngủ vùi trong phòng. Và như thế thì hình như là không một hành khách nào trên tàu có thể là thủ phạm... Thật khó tin!

- Thủ phạm chắc chắn phải là một trong bốn hành khách mà ta vừa kể trên. - Bác sĩ Constantine nói - Trừ khi, kẻ sát nhân đã đột nhập từ bên ngoài và đã tìm ra một chỗ trú ẩn... Nhưng chúng ta đã chứng minh sự vô lý của giả thuyết này rồi.

Ông Boue sang câu thứ năm.

- Tại sao kim đồng hồ lại ngừng ở 1g15? tôi thấy có hai câu trả lời: Hoặc là kẻ sát nhân đã xê dịch kim đồng hồ để tạo cho mình một chứng cứ vắng mặt và sau đó không kịp ra khỏi phòng đúng lúc dự định vì nó đã nghe thấy một tiếng động hay là. Ờ, chờ một tí!... Tôi vừa nảy ra một ý kiến...

Hai người bạn im lặng để nghe ông Bouc nói ý kiến của mình:

- Không phải kẻ sát nhân cải trang thành nhân viên hỏa xa đã xê dịch. Kim đồng hồ, mà là kẻ chúng ta đã gọi là tên sát nhân thứ 2... Người thuận tay trái... Người đàn bà mặt áo choàng đỏ. Bà ta đã đến trễ và xê dịch kim đồng hồ để tạo một chứng cứ vắng mặt cho mình. - ông Bouc thở dốc ra như hết hơi!

- Hoan hô! - Bác sĩ Constantine thốt lên. - Tưởng tượng rất hay!

- Tóm lại, - Poirot nói. - Bà ta đã đâm Ratchett trong tối mà không hề biết ông ta đã chết trước rồi - Nghi ngờ rằng Ratchett bỏ đồng hồ trong túi áo, bà ta đã lấy ra và cũng trong bóng tối xê dịch kim đồng hồ rồi đập mạnh đồng hồ xuống cho nó hỏng.

Ông Bouc lạnh lùng nói:

- Ông có một cách giải thích khác hơn không?

- Hiện giờ thì chưa. Tuy nhiên theo tôi thì cả hai ông đều không để ý đến một chi tiết rất quan trọng về cái đồng hồ.

- Đây có phải là câu trả lời cho câu hỏi số 6 không? - Bác sĩ hỏi. Để trả lời cho câu hỏi: Vụ án mạng có xảy ra lúc 1g15, là giờ do kim đồng hồ chỉ không? Tôi trả lời: không!

- Tôi cũng thế, - ông Bouc nói. - có thể là sớm hơn không? Tôi sẽ trả lời là có. Còn ông thì sao, ông Constantine?

Bác sĩ Constantine gật đầu và nói:

- Tuy nhiên, ta cũng có thể trả lời có cho câu hỏi tiếp theo: Vụ án mạng có thể xảy ra muộn hơn có lẽ ông Poirot cũng đồng ý với tôi. Kẻ sát nhân thứ nhất đã đến lúc 1g15 và kẻ thứ 2 sau 2g15. Vậy ta nên xem hành khách nào thuận tay trái.

- Tôi đã không bỏ chi tiết này, - Poirot nói. - Chắc ông cũng đã nhận thấy tôi đã mời tất cả những hành khách ký tên và viết địa chỉ của họ. Cuộc thí nghiệm này không mấy đúng vì có những người thuận tay phải khi làm việc này nhưng cũng có người thuận tay trái. Ví dụ họ có thể viết tay phải nhưng lại chơi Tennis bằng tay trái. Dù sao thì tất cả hành khách trên tàu đều đã viết tay phải, trừ công chúa Dragomiroff từ chối không chịu viết.

- Không thể nào buộc tội cho bà Dragomiroff được, - ông Boue nói.

- Tôi nghĩ là bà Dragomiroff không đủ sức đâm bằng tay trái. - Bác sĩ Constantine nhận xét, - một vài nhát đâm đã được giáng xuống rất mạnh.

- Vượt ngoài sức lực của người phụ nữ.

- Có thể không vượt ngoài sức lực của phụ nữ, nhưng ít ra cũng vượt ngoài sức lực của một người đàn bà lớn tuổi. Công chúa Dragomiroff có vẻ yếu đuối.

- Chúng ta không nên lấy ảnh hưởng của ý chí đối với sức lực của thân thể, - Poirot nhắc nhở.  
- Công chúa Dragomiroff có một cá tính và một ý chí rất mạnh nhưng chúng ta hãy sang câu hỏi khác đi.

- Ở câu hỏi 9 và 10: Chúng ta có thể xác định là Ratchett không phải bị một người đâm và những vết thương khác do đâu mà có? với tư cách là bác sĩ, tôi nghĩ rằng ít nhất phải có hai kẻ sát nhân. Thật là điên rồ mới nói là một người có thể đâm thật nhẹ rồi thật mạnh bằng tay phải rồi lại tay trái và nửa giờ sau lại đâm tiếp nạn nhân!

- Đúng thế, - Poirot nói. - Theo ông. - sự hiện diện của một kẻ sát nhân thứ 2 có vẻ dễ tin hơn?

- Ông hãy thử tìm cho tôi một giải đáp hay hơn!

- Tôi không ngừng nghĩ đến điều đó. - Poirot thở dài đáp. - bây giờ, - vừa vỗ vào trán ông vừa tiếp, - chúng ta phải tìm trong này! Chúng ta đã nghiên cứu và sắp xếp có thứ tự những dữ kiện. Những hành khách đã đến đây và đã trả lời những câu hỏi. Chúng ta đã biết tất cả những gì chúng ta có thể biết... Trừ bên ngoài. - Đến đây - Poirot mỉm cười thân mật với ông Bouc - Bạn thân mến, ông vẫn thường chế giễu cách làm việc này của tôi: ngồi và suy nghĩ để tìm ra sự thật từ đáy giếng... Vậy thì tôi sẽ làm việc theo cách này và cả hai ông cũng sẽ làm như tôi. Thử nhắm mắt lại và tập trung suy nghĩ.

- Ratchett đã bị giết bởi một hay nhiều người. Ai hoặc là những ai?

## Chương 3

# MỘT VÀI CHI TIẾT

15 phút trôi qua trong im lặng. Ông Bouc và bác sĩ Constantine cố gắng theo đúng sự chỉ dẫn của Poirot. Họ đang cố tìm ra sự thật. Ông Bouc nghĩ:

- Lẽ dĩ nhiên phải suy nghĩ. Từ này giờ mình chỉ làm có mỗi chuyện đó. Poirot nghĩ cho cô Debenham có dính líu đến vụ án. Theo mình thì không tin thế - có thể nghĩ cho gã người Ý. Thật uổng. Anh hầu phòng không có lý do gì để nói dối khi xác nhận rằng gã người Ý đã không rời phòng. Thật rắc rối. Không hiểu bao giờ thì tàu mới chạy lại được? Người ta phải nghĩ đến việc phải giúp chúng ta chứ. Cảnh sát Nam Tư lại sắp sửa gây rắc rối cho vụ này đây... Và cứ như thế suy nghĩ của ông Bouc bị phân tán dần dần.

Bác sĩ Constantine nghĩ:

- Anh chàng thám tử người Mỹ này thật kỳ lạ. Một thiên tài hay một thằng điên? Anh ta có tìm ra thủ phạm không? vô lý. Riêng mình thì chẳng còn hiểu ra sao nữa! Hay là tất cả hành khách đều nói láo. Nếu thế thì lại càng thêm rắc rối... mình không sao giải thích được tất cả những vết thương trên tử thi... Một tên côn đồ Mỹ giết người bằng súng chứ... Hoa Kỳ... Đất nước của rối ren và phức tạp... Mình thích sang đó xem sao. Khi về, thế nào mình cũng phải gặp Démetrius Zagone. Anh ta đã đi sang Mỹ nhiều lần...

Và cứ như thế bác sĩ Constantine lại trầm ngâm suy nghĩ về... Nước Mỹ.

Hercule Poirot ngồi bất động, hình như ông ngủ.

Bỗng nhiên sau 15 phút im lặng hoàn toàn, Poirot thở dài và lầm bầm:

- Sao lại không nhỉ? Nếu như thế thì mọi việc đều được giải thích.

Poirot mở mắt - cặp mắt xanh như mắt mèo - nói với ông Bouc và bác sĩ Constantine.

- Tôi đã suy nghĩ, còn các ông?

Đang thả hồn vào giấc mộng, cả hai đều giật mình.

- Tôi cũng thế, - ông Bouc nói. - Nhưng tôi chẳng tìm ra được gì. Tìm ra thủ phạm là nghề của ông chứ không phải của tôi.

- Tôi cũng đã suy nghĩ, - bác sĩ Constantine nói, - tôi đã có nhiều suy nghĩ nhưng chẳng có cái nào vừa ý cả!

Poirot gật gù như muốn nói: Tôi biết mà!

- Ông ngồi thẳng dậy, vuốt râu, ưỡn ngực và nói như đang thuyết trình:

- Các bạn, tôi đã lần lượt xem lại những lời khai của hành khách và tôi đã tìm ra một giải thích mặc dù chưa được rõ ràng lắm, nhưng cũng có thể trả lời một phần nào cho chúng ta. Trước khi xác định câu trả lời này là tốt nhất, tôi còn phải xem lại một vài vấn đề nữa.

- Trước hết, xin phép cho tôi có vài nhận xét khá quan trọng.

- Cũng ở chỗ này, vào bữa cơm trưa cuối cùng, ở toa ăn này, ông Boue đã cho tôi một nhận xét rất hay: ông nói là trên chuyến tàu này tập trung nhiều hạng người, đủ mọi tầng lớp và mọi quốc tịch. Việc như vậy rất hiếm vào mùa này. Với thời tiết khỉ gió này thì chuyến tàu tốc hành rất vắng khách. Ngoài ra, một hành khách có đăng ký nhưng không đến. Tôi cũng xin nêu lên những chi tiết khác. - Vị trí túi xách của bà Hubbard. Tên của mẹ bà Armstrong. Cách làm việc của anh chàng thám tử tư Hardman. Tên của bà Dragomiroff. Vết mờ trên sổ thông hành người Hung và lời khai của Mác Queen với mảnh giấy bị đốt trong phòng Ratchett. Anh ta đã nói rằng chính Ratchett đã đốt tờ giấy này!

Hai người đàn ông nhìn Poirot, không hiểu.

- Sao? Tất cả những điều đó không quan trọng đối với các ông à?

- Hoàn toàn không. Ông Bouc thật thà nói.

- Còn ông, thưa bác sĩ.

- Tôi chẳng hiểu, ông muốn chứng minh điều gì?

- Ông Bouc lục trong xấp thông hành và rút sổ thông hành của vợ chồng quận công Andrenyi ra.

- Có phải vết này không?.

- Phải, nó còn mới, và hãy nhìn xem vết mờ ở đâu.

- Ngay ở đầu tên bà Andrenyi... Đúng hơn là trên chữ đầu tiên của tên bà ấy. Nhưng thú thật là tôi vẫn chưa hiểu gì.

- Ông sẽ hiểu. Chúng ta sẽ trở lại chuyện cái khăn tay tìm thấy ở hiện trường. Như chúng ta đã nói khi nãy. Ba nữ hành khách có chữ đầu của tên là H: bà Hubbard, cô Harmion Debenham và cô Hildegard Schmidt, cô hầu của công chúa Dragomiroff. Chúng ta hãy xem xét chiếc khăn tay dưới một khía cạnh khác. Đó là một chiếc khăn làm bằng vải mỏng, được thêu bằng tay và rất đắt tiền. Có lẽ được mua ở Paris. Ai trong các nữ hành khách, nếu chúng ta không để ý đến chữ "H" thêu trên khăn, có khả năng mua cái khăn này? Chắc không phải bà Hubbard, vì quần áo và đồ dùng của bà không cầu kỳ. Chắc cũng không phải cô Debenham: Loại người này chỉ dùng những thứ khăn vải bình thường. Còn cô hầu phòng, chiếc khăn này quá đắt đối với cô ta. Nhưng trên tàu này còn hai nữ hành khách khác chúng ta hãy thử xem chữ "H" có trùng hợp với tên họ không? trước hết công chúa Dragomiroff.

- Tên của bà ta là Natalia mà, - ông Bouc nói giọng mỉa mai.

- Đúng đấy. Như thế công chúa Dragomiroff vô can. Bây giờ đến bà Andrenyi. Ở đây điều làm chúng ta chú ý là...

- Ông nên nói điều làm ông chú ý đi.

- Cũng được. Điều làm tôi chú ý là trên sổ thông hành, tên của bà ta lại bị dính mở. Người ta có thể cho đó là một sự vô ý. Nhưng các ông hãy chú ý đến cái tên Elena. Chữ "H" hoa phía sau có thể đã bị sửa thành chữ E và che mất chữ E tiếp theo... Một vết mờ đã ngay đúng chỗ có thể che đi được điều này.

- Helena! - ông Bouc thốt lên. - Chà đó là một ý kiến hay đấy!

- Dĩ nhiên. Tôi đã tìm một lý lẽ để xác định sự nghi ngờ của tôi dù cho nhỏ. Và cuối cùng tôi đã tìm ra. Một miếng nhãn nhỏ dán trên vali của bà Andrenyi vẫn còn hơi ướt và được dán ngay trên chữ đầu tiên của tên bà Andrenyi. Nhãn đó đã được gỡ ra và dán vào chỗ khác.

- Ông bắt đầu thuyết phục được tôi rồi đấy, - ông Bouc nói. - Nhưng bà Andrenyi...

- Bây giờ, thưa các ông, chúng ta hãy xem vụ án dưới một khía cạnh khác. Vụ án này dưới mắt cảnh sát sẽ được xem như thế nào? Chúng ta không nên quên rằng tuyết đã làm xáo trộn mọi dự tính của kẻ sát nhân. Cứ thử nghĩ xem rằng tàu không bị kẹt vì nghẽn đường con tàu sẽ đi bình thường và chuyện gì sẽ xảy ra?

- Vụ án chắc chắn sẽ được phát giác ra ở biên giới Ý. Tất cả những hành khách sẽ cung cấp mọi dữ kiện cho cảnh sát. Mac Queen sẽ đưa ra những bức thư hăm dọa. Ông Hardman sẽ kể câu chuyện của ông ta. Bà Hubbard cũng sẽ nói có một kẻ lạ mặt đã vào phòng, cái khay sẽ được đưa ra. Nhưng theo tôi thì sẽ có hai chi tiết khác: Kẻ lạ mặt đã vào phòng bà Hubbard trước một giờ... Và người ta sẽ tìm ra bộ đồng phục của nhân viên hỏa xa trong phòng vệ sinh.

- Ông nói sao?

- Tôi nói là vụ án đã được dàn dựng lên để cho người ta làm tưởng kẻ sát nhân đến từ bên ngoài.. Sau khi giết Ratchett xong, hắn đã bỏ trốn. Người ta sẽ nghĩ rằng hắn đã xuống ga Brod, ga mà tàu phải đến lúc 0g58. Một người nào đó đã gặp một nhân viên phục vụ lạ mặt ở hành lang. Bộ đồng phục để lại đã tố giác ý định của kẻ sát nhân. Như vậy, không ai trong hành khách sẽ bị nghi ngờ. Đó là tất cả những gì thực sự phải xảy ra.

- Nhưng việc nghẽn tàu đã làm đảo lộn tất cả dự tính. Đó là lý do tại sao kẻ sát nhân lại phải

nấn lại phòng nạn nhân lâu thế. Không còn hy vọng là con tàu sẽ tiếp tục đi lại, bản đã có ý định thay đổi kế hoạch vì người ta sẽ biết là kẻ sát nhân chưa hề rời tàu.

- Tôi hiểu rồi, - ông Boue nói, - nhưng trong chuyện này cái khăn tay là thế nào?

- Tôi sẽ trở lại. Trước hết, các ông phải biết là những bức thư hăm dọa chỉ là một cái bẫy cho cảnh sát. Những bức thư này có thể đã được chép trong bất cứ tiểu thuyết trinh thám nào. Chúng ta phải hỏi là: Những bức thư này có làm Ratchett nao núng không? Hình như không! Theo những lời dăn dò của Ratchett cho Hardman, thì Ratchett sợ một kẻ thù riêng tư mà Ratchett biết rõ danh tánh. Điều này nếu chúng ta tạm tin vào sự thành thật của Hardman. Nhưng Ratchett đã nhận một lá thư mang tính cách hoàn toàn khác... Cái thư có liên quan đến vụ Armtrong mà chúng ta đã tìm thấy một mảnh trong phòng nạn nhân. Lá thư này nhằm mục đích cho Ratchett biết lý do tại sao cuộc sống của mình bị đe dọa. Bức thư này không thể lọt vào tay cảnh sát cho nên kẻ sát nhân đã vội vàng đốt đi. Đó là chứng ngại vật thứ hai cho sự thành công của kế hoạch của kẻ sát nhân: Đầu tiên là tuyết, sau đó là việc chúng ta tìm ra mảnh giấy bị đốt.

- Sự thận trọng của kẻ sát nhân khi đốt mảnh giấy chứng tỏ một hành khách trên tàu dính líu mật thiết đến gia đình Armtrong. Và việc tìm ra mảnh giấy đủ để nghi ngờ hành khách này.

- Chúng ta hãy sang hai tang chứng khác: Không nói đến cái nao ống điều mà ta đã đề cập đến nhiều rồi. Trước tiên là cái khăn tay, nó làm cho những hành khách có tên đầu là "H" dính líu vào vụ án. Chiếc khăn này chắc vì bất cẩn đã bị rơi ở hiện trường..

- Đúng lắm, - bác sĩ Constantine nói. - Và kẻ ấy sau khi biết mình mất khăn đã vội vàng sửa lại tên mình.

- Ông đi nhanh quá đấy. Tôi không dám kết luận sớm thế đâu!

- Còn kết luận nào khác hơn.

- Dĩ nhiên, cứ thử nghĩ là ông vừa giết người và muốn cho người khác bị nghi ngờ, ông biết rằng trên tàu có một phụ nữ bạn thân với gia đình Armtrong... Cứ cho là ông đã làm rơi ở hiện trường chiếc khăn tay của phụ nữ đó... Người ta sẽ hỏi cung và sẽ tìm ra sự quan hệ của phụ nữ này với gia đình Armtrong.. Và bây giờ đã có lý do của một tang chứng buộc tội.

- Nếu thế, - bác sĩ Constantine nói, - người bị nghi ngờ, vì sự vô tội của mình, sẽ không dấu danh tánh nữa.

- Thật không? ông nghĩ thế à? ông bạn ơi, tôi biết thế thái nhân tình lắm. Trước sự đe dọa đột ngột bị nghi là thủ phạm, người phụ nữ vô tội nhất, sẽ mất bình tĩnh và làm mọi việc điên rồ. Vết mờ trên, sổ thông hành và sự thay đổi những nhãn tên, hành lý không chứng minh là bà Andrenyii có tội, mà chỉ cho chúng ta biết rằng, vì một lý do cá nhân nào, bà Andrenyii muốn dấu danh tánh mình.

- Không hiểu bà ta liên hệ gì với gia đình Armtrong. Bà ta có bao giờ ở Mỹ đâu!

- Đó là bà ấy nói vậy, bà Andrenyi nói tiếng Anh không thông thạo và đôi khi làm ra vẻ giống Á đông. Tuy nhiên tôi muốn biết mẹ bà Andrenyi là ai. Mẹ của bà Armtrong là Linda Arden, một kịch sĩ nổi tiếng... Tuyệt vời trong những vai trò của các vở bi kịch Shakespeare. Các ông có còn nhớ trong hai vở Ý muốn có đề cập đến rừng Ardeni và Rosalinde. Đó là điều đã gợi ý cho bà cái tên Linda Arden. Dưới cái tên này bà đã nổi danh trên toàn thế giới. Nhưng tên thật của Linda Arden có thể là Goldenberg... tổ tiên của Linda Arden có thể là người Trung Á. Nếu thế thì Linda Arden có mang dòng máu Ixraen. Thừa các ông, người em gái của bà Armtrong, khi thảm kịch xảy ra mới chỉ là một cô bé, là Helena Goldenberg. Cô con gái thứ hai của Linda Arden: Helena đã lấy quận công Andrenyi. Tùy viên tại sứ quán, khi ông này công tác tại Washington.

- Nhưng công chúa Dragomiroff đã nói với chúng ta là cô con gái thứ hai của Linda Arden đã lấy một người Anh mà!

- Phải, một người Anh mà bà không nhớ tên. Khó tin! công chúa Dragomiroff là bạn thân thiết của Linda Arden và có thể bà là mẹ đỡ đầu của một trong hai cô con gái... Vậy mà bà lại quên một cách nhanh chóng tên chồng của cô con gái thứ hai của Linda Arden. Khó tin lắm! tôi có thể nói là bà Dragomiroff đã nói dối chúng ta. Bà biết là Helena cùng đi trên chuyến tàu này

và bà đã thấy Helena. Ngay sau khi công chúa Dragomiroff biết danh tánh của Ratchett, bà nghĩ ngay rằng Helena sẽ bị nghi ngờ. Vì thế khi chúng ta hỏi bà về cô em gái của bà Armtrong, bà Dragomiroff đã trả lời một cách mơ hồ.

Một người hầu trong toa tàu ăn bước vào và hỏi ông Boue:

- Thưa ông có dọn cơm không ạ?

Ông Bouc đưa mắt dò hỏi Poirot:

- Dĩ nhiên, - Poirot nói.

Anh hầu ra ngoài và chẳng bao lâu chuông báo cơm vang lên.



## Chương 4

# VẾT MỖ TRÊN THÔNG HÀNH

Cả ba người ăn cùng bàn. Những hành khách tập trung trong toa ăn đều yên lặng. Ngay cả bà Hubbard nói nhiều cũng biếng mở miệng. Khi ngồi vào bàn, bà lẩm bẩm:

- Tôi chẳng muốn ăn.

Tuy nhiên bà ta ăn hết tất cả thức ăn được dọn lên và cô Greta Ohlson ngồi cạnh, không ngừng săn sóc bà.

Bắt đầu bữa ăn, Poirot đã kéo người hầu trưởng lại và nói thầm với anh ta. Bác sĩ Constantine đoán được những lời dẫn dò của Poirot khi trông thấy vợ chồng quận công Andrenyi bao giờ cũng ăn sau những hành khách khác. Cho nên đến cuối bữa ăn họ phải chờ tính tiền và họ là người cuối cùng rời toa ăn.

Khi vợ chồng quận công Andrenyi đứng lên, và đi về phía cửa, Poirot mới nổi gót họ.

- Xin lỗi bà, bà đã làm rơi chiếc khăn tay.

Nói xong, Poirot đưa cho bà Andrenyi cái khăn có thêu chữ "H".

Bà Andrenyi cầm lấy khăn nhìn. Sau đó bà đưa lại và nói:

- Ông nhầm rồi thưa ông, chiếc khăn này không phải của tôi.

- Bà chắc chứ?

- Thưa ông chắc chắn.

- Nhưng nó có thêu tên bà mà. Chữ "H" đây.

Quận công Andrenyi lộ vẻ bức mình, nhưng Poirot không hề chú ý tới, ông nhìn bà Andrenyi chằm chặp.

Không hề nao núng, bà Andrenyi trả lời:

- Thưa ông tên đầu của tôi là "E.A".

- Xin lỗi bà, tên bà là Helena chứ không phải là Elena... Helena Goldenberg, con gái thứ hai của Linda. Arden Helena Goldenberg, em gái của bà Armtrong.

Một không khí nặng nề bao trùm lấy toa ăn. Vợ chồng quận công Andrenyi tái mặt một lúc, sau Poirot nói bằng một giọng ôn tồn:

- Không cần chối nữa thưa ông bà. Đó là sự thật, phải không thưa bà?

Quận công Andrenyi nháy chồm lên tức giận.

- Ông có quyền gì...?

Bà Andrenyi đưa tay lên miệng chồng như ngăn lại và nói:

- Em xin anh. Anh Rudolph hãy để em nói. Chối chẳng ít gì? Chàng ta nên ngồi xuống đây nói chuyện.

Quận công Andrenyi im lặng và họ cùng ngồi xuống ghế trước mặt Poirot.

- Thưa ông, tôi chính là Helena Goldenberg. Em gái của bà Armtrong.

- Sáng nay bà đã không nói thế, thưa bà.

- Vâng.

- Nếu thế thì lời khai của ông bà chỉ toàn là dối trá.

- Kìa ông! - Quận công Andrenyi nói to.

- Anh hãy bình tĩnh đi Rudolph. Ông Poirot không khéo nói, nhưng những gì ông ấy nói đều đúng

- Tôi rất mừng là bà đã thành thật. Xin bà vui lòng cho tôi biết tại sao bà lại sửa tên trên

thông hành.

- Việc này chỉ liên quan đến tôi thôi. - Quận công Andrenyi nói.

Helena bình tĩnh nói:

- Thưa ông Poirot, ông biết rõ lý do của tôi. Người đàn ông bị giết tối qua là kẻ sát nhân cháu gái tôi...

- Anh chị tôi đã chết vì buồn khổ. Hắn đã lấy đi mất ba người thân thiết nhất của tôi.

Giọng Helena run lên vì xúc động. Bà đúng là con gái của một kịch sĩ nổi tiếng đã làm rơi lệ biết bao nhiêu khán giả!

Ngừng một lúc, Helena tiếp bằng một giọng bình thường.

- Trong tất cả hành khách ở đây, tôi là người có lý do chính đáng nhất để giết hắn.

- Bà không giết hắn chứ, thưa bà?

- Tôi xin thề là không, thưa ông. Chồng tôi đây cũng sẵn sàng thề với tôi. Dù cho tôi có mong muốn làm điều đó. Nhưng tôi không hề chạm vào hắn ta.

- Thưa các ông, tôi xin lấy danh dự bảo đảm là vợ tôi đã không rời phòng tối qua, Andrenyi nói. Như tôi đã nói, Helena đã uống thuốc và ngay sau đó ngủ vùi. Cô ấy hoàn toàn vô tội.

Poirot đưa mắt nhìn 2 vợ chồng Andrenyi.

- Tôi xin thề danh dự, quận công Andrenyi lặp lại một lần nữa.

Poirot gật đầu.

- Ông đã không ngần ngại sửa tên trên thông hành.

- Ông Poirot ạ, - quận công Andrenyi nói. - Ông hãy nghĩ đến địa vị của tôi. Làm sao tôi có thể chấp nhận cha vợ tôi bị đưa ra tòa vì một vụ án mạng được? Tôi biết cô ấy vô tội. Nhưng vì sự liên hệ gia đình Armstrong, chắc chắn cô ấy sẽ bị nghi ngờ - Người ta sẽ hỏi cung, và ai mà biết được? Có khi còn bị bắt nữa! Nếu sự không may đã run rủi cho chúng tôi đi cùng một chuyến tàu với Ratchett thì tôi còn cách quyết định nào khác đâu? Tôi xin thú nhận, thưa ông, tôi đã dối ông... Nhưng tôi xin thề một lần nữa vợ tôi không hề ra khỏi phòng đêm qua!

- Giọng thành khẩn của Andrenyi không thể làm cho sự thành thật của ông bị nghi ngờ.

- Tôi không hề nghi ngờ lời ông, - Poirot nói. - Hình như gia đình ông là gia đình quý tộc. Như vậy nếu vợ ông bị dính líu vào một vụ án thì đó là một điều phiền phức. Nhưng làm thế nào để giải thích chiếc khăn tay của bà nhà trong phòng nạn nhân?

- Một lần nữa tôi xin nói, chiếc khăn tay đó không phải của tôi.

- Dù cho nó có thêu chữ H.

- Vâng, thưa ông. Tôi có những khăn tay giống như vậy. Nhưng tôi không có cái nào kiểu như thế. Tôi nghĩ rằng thuyết phục ông cũng vô ích nhưng tôi vẫn cứ nói: Chiếc khăn này không phải của tôi

- Có thể thủ phạm đã vất lại hiện trường cho bà bị nghi ngờ.

Helena Andrenyi mỉm cười:

- Ông cứ muốn nhử tôi khai. Vậy thì đây là lần thứ ba tôi nói là chiếc khăn này không phải của tôi.

- Nếu nó không phải của bà, tại sao bà lại sửa thông hành?

Quận công Andrenyi xen vào:

- Nghe nói đã tìm thấy một chiếc khăn tay có thêu chữ "H" trong phòng Ratchett. Chúng tôi đã bàn cãi với nhau về điều này, tôi đã cho Helena thấy sự nguy hiểm nếu người ta biết là tên cô ấy bắt đầu bằng chữ "H". Họ sẽ hỏi đủ thứ. Vậy thì dễ nhất là nên đổi Helena thành Elena.

- Thưa quận công, ông có tính khí của một kẻ sát nhân, - Poirot nhận xét. - ông có sự lạnh lùng tự nhiên và lương tâm ông không hề sợ trách nhiệm.

- Không, không ông Poirot ạ, chỉ vì tôi nên anh ấy đã phải làm như thế thôi. Tôi sợ, sợ kinh khủng. - Helena nói. - Cứ nghĩ là người ta sẽ khơi lại tất cả dĩ vãng cũng đủ làm cho tôi kinh hãi... Ngoài ra, tôi còn sợ bị liên lụy và bị tù nữa. Ông Poirot bộ ông không hiểu sự lo lắng của tôi sao?

Helena bào chữa cho mình bằng một giọng ấm trầm bổng, giọng nói của nữ kịch sĩ nổi tiếng Linda Arden.

Poirot nhìn Helena có vẻ ái ngại.

- Nếu bà muốn tôi tin, và tôi cũng muốn tin bà lắm, thì bà phải giúp tôi.

- Tôi giúp ông?

- Phải, nguyên nhân của vụ án nằm ở dĩ vãng, ở thảm kịch đã làm tan nát gia đình bà và vẫn đục thời thơ ấu của bà. Bà hãy cho tôi biết về dĩ vãng đó để tôi có thể tìm ra sự liên hệ với vụ án này!

- Nói gì bây giờ? tất cả những nhân chứng đều đã chết, chết hết: Robert Sonia, và cháu gái Daisy yêu dấu của tôi. Nó xinh xắn làm sao với những lọn tóc vàng! Tất cả chúng tôi đều yêu nó.

- Có một nạn nhân nữa, thưa bà, chúng ta có thể gọi đó là một nạn nhân gián tiếp.

- Phải, tội nghiệp cho Suzanne. Tôi quên mất cô ta. Cảnh sát đã hỏi cung cô ta. Pháp luật cứ một mực nghi cô ta đã cung cấp tin cho bọn khốn khiếp, ít ra cũng là vô tình. Hình như cô ấy đã nói chuyện và biết giờ giấc những cuộc đi dạo chơi của Daisy. Suzanne đã hết hoảng lên, cô ấy nghĩ lại người ta đổ trách nhiệm cho mình về cái chết của Daisy. Thật kinh khủng!

Đến đây; Helena lấy tay bưng mặt vì quá xúc động.

- Cô Suzanne thuộc quốc tịch nào?

- Cô ấy người Pháp.

- Tên họ gia đình cô là gì?

- Thật ra, tôi lại không nhớ...Chúng tôi đều gọi cô ấy là Suzanne. Một cô gái tươi tắn, rất yêu quý Daisy.

- Cô giữ nhiệm vụ giữ trẻ phải không?

- Thưa phải.

- Cô y tá là ai? 1

- Một cô y tá ở bệnh viện tên là Stigelberg. Cô ta săn sóc Daisy và chị tôi rất chu đáo.

- Bà hãy nghĩ kỹ trước khi trả lời câu hỏi này: Bà có thấy trên tàu một người quen nào không?

Helena nhìn thẳng vào mặt Poirot:

- Tôi ấy à? Không chẳng có ai quen trên tàu cả.

- Vậy còn công chúa Dragomiroff thì sao?

- Bà ta à? Tôi đâu có quen bà ấy. Tôi tưởng ông muốn nhắc đến một người quen lúc thảm kịch xảy ra chứ.

- Thưa bà vâng, bà hãy nghĩ kỹ. Năm tháng đã trôi qua, con người có thể thay đổi; hình dáng, khuôn mặt...

Helena trầm ngâm suy nghĩ một lúc và nói:

- Không...không có ai hết!

- Ngay bà, lúc bấy giờ chắc cũng còn nhỏ. Có ai giúp bà trong việc học hay chăm sóc bà không?

- Ồ, có chứ! Một bà vừa chăm sóc tôi, vừa là thư ký của Sonia...Một người đàn bà có mái tóc đỏ.

- Bà ta tên gì?
- Cô Freebody.
- Trẻ hay già?
- Tôi thấy bà ta già lắm nhưng chắc bà ấy không quá 35 tuổi đâu.
- Còn ai khác trong nhà không?
- Chỉ có những gia nhân.
- Và bà chắc chắn, hoàn toàn chắc chắn là không nhận ra một ai quen trên tàu này chứ?
- Vâng, thưa ông, hoàn toàn chắc chắn.

-----

1 Trong những gia đình quý tộc Anh thường muốn y tá để chăm sóc sức khỏe đứa bé.

## Chương 5

### Tên thật của công chúa Dragomiroff

Sau khi vợ chồng Andrenyi rời toa ăn, Poirot quay sang hai người bạn và hỏi:

- Sao, các ông nghĩ sao? Vụ án có tiến triển đấy chứ?

- Vâng thưa ông, - ông bouc vội trả lời. - Riêng tôi thì tôi sẽ không bao giờ nghi ngờ quân công Andrenyi. Sự vô tội của họ không thể chối cãi được. Vậy mà bà Andrenyi lại là kẻ sát nhân! Khổ thật! Tôi mong rằng họ sẽ không xử tử bà ta. Bà ta cũng có những lý do bất khả kháng...Vậy có lẽ chỉ một vài năm tù thôi!

- Ông nghĩ rằng bà ấy có tội à?

- Chứ còn gì nữa. Ông vẫn chưa tin à? Tôi nghĩ rằng thái độ của ông chỉ là nhằm làm bà Andrenyi bớt lo lắng cho đến khi chúng ta hết kẹt đường và cảnh sát sẽ chính thức làm việc thôi chứ?

- Ông bạn ơi, làm sao ông Andrenyi có thể làm khác hơn. Ông ta yêu quý vợ và muốn cứu bà ấy bằng bất cứ giá nào! Ông ấy đã nói láo, nhưng nói láo một cách quân tử, có thể thôi!

- Còn tôi, tôi nghĩ là ông ấy nói thật.

- Thôi, tôi xin ông. Cái khăn không phải là bằng cứ để nói tôi có lý à?

- Chúng ta không nên nôn nóng. Về phần cái khăn thì có hai hĩa thuyết.

- Vừa phải thôi...

Ông Bouc ngưng bật vì cánh cửa vừa mở và công chúa Dragomiroff bước vào. Bà ta tiến thẳng đến chỗ ba người.

Không chú ý đến hai người kia, công chúa Dragomiroff nói với Poirot:

- Thưa ông, hình như ông có giữ cái khăn tay của tôi?

Poirot nhìn hai người bạn mình một cách đặc ý:

- Thưa bà, phải cái khăn này không? - Poirot đưa khăn tay ra.

- Đúng rồi. Có tên tôi ở góc.

- Nhưng thưa bà, - Poirot nói, - chữ này là chữ "H" và nếu tôi không nhầm, thì tên bà là Nathalia.

Công chúa Dragomiroff lạnh lùng nhìn Poirot:

- Đúng thế, thưa ông. Khăn tay của tôi bao giờ cũng thêu chữ Nga: chữ "N" tiếng Nga viết như chữ "H".

Ông Bouc ngẩn người ra. Cô công chúa lớn tuổi này có những cái làm cho người ta không ngờ được. Ông lẩm bẩm:

- Nhưng sáng nay bà không chịu nói là cái khăn này của bà.

- Ông có hỏi tôi đâu? - Bà Dragomiroff gằn giọng.

- Xin mời bà ngồi, - Poirot nói.

Bà Dragomiroff thở dài/

- Nếu ông mời.

Ngồi xuống, bà nói ngay:

- Mong các ông đừng dài dòng. Chắc các ông thắc mắc tại sao cái khăn tay của tôi lại ở trong phòng người đàn ông bị giết? Chính tôi đây cũng không hiểu nổi nữa.

- Thật không?

- Tôi bảo đảm.

- Xin bà thứ lỗi. Nhưng chúng tôi có thể tin bà đến mức độ nào?

Poirot nhấn mạnh từng chữ. Bà Dragomiroff liếc nhìn ông và nói:

- Có phải là bởi vì tôi quên nói với ông Helena Andrenyi là em bà Armstrong không?

- Như vậy, bà đã cố tình lừa chúng tôi?

- Vâng, và tôi sẽ làm lại nếu cần. Mẹ cô ấy là bạn tôi. Thưa các ông tôi tin ở sự trung thành của một người đối với bạn mình, gia đình và giai cấp họ.

- Bà không nghĩ đến việc phải giúp luật pháp à?

- Trong vụ này thì tôi nghĩ, luật pháp, luật pháp chính trực đã được thi hành.

Poirot chồm người về phía trước:

- Bà hãy thông cảm cho tình huống khó khăn mà bà đã đặt tôi vào. Tôi có thể tin lời bà về chiếc khăn tay này không? hay là bà lại đang bảo vệ cho con gái bạn mình.

- Tôi hiểu ý của ông. Ông cứ kiểm tra điều tôi nói. Tôi sẽ chỉ địa chỉ chỗ may chiếc khăn tay này. Ông cứ mang chiếc khăn tay này đến, họ sẽ xác nhận đã may nó cho tôi cách đây một năm. Đây đúng là chiếc khăn tay của tôi.

Bà Dragomiroff đứng lên.

- Ông còn cần gì nữa không?

- Có thể lắm. Cô ấy đã thấy và không nói gì. Như thế chúng tôi cô ta rất trung thành với tôi.

Khẽ gật đầu, bà Dragomiroff bước ra khỏi phòng.

- Như thế là đã được giải thích rồi, - Poirot nói. - Sáng nay tôi đã thấy cô hầu ngấp ngừng khi tôi đưa chiếc khăn tay ra. Cô ta không biết có nên trả lời có hay không. Bây giờ làm cách nào sắp xếp lại những dữ kiện xung quanh ý nghĩ chính của tôi đây?

- Thật là một bà già quái dị - Ông Bouc nói.

- Bà ta có thể giết Ratchett không? - Poirot hỏi bác sĩ Constantine.

- Một vài nhát, ví dụ như những nhát chạm vào những bắp thịt, không thể nào được gây ra bởi một người yếu đuối.

- Còn những nhát khác?

- Những nhát nhẹ sượt qua thì được.

- Tôi nghĩ đến câu sáng nay tôi nói với công chúa Dragomiroff rằng sức mạnh bà ta ở nghị lực hơn là đôi tay. Tôi đã giăng cho bà ấy cái bẫy. Tôi muốn xem là bà Dragomiroff sẽ nhìn tay phải hay tay trái của mình. Bà ấy đã nhìn cả hai, nhưng đã nói một câu rất lạ "Không, tôi không có sức mạnh của đôi tay, tôi không hiểu nên mừng hay thất vọng!" câu này đã xác định được ý kiến của cá nhân tôi về vụ án.

- Điều này không cho ta biết thêm về những nhát đâm bằng tay trái.

- Không, à các ông có để ý đến túi áo vét để nhét khăn tay của quận công Andrenyi ở bên phải không?

Ông Bouc gật đầu và nói:

- Toàn là những lời nói láo. Tôi thật kinh khiếp về số lượng những câu nói láo mà chúng ta đã phải nghe từ sáng đến giờ.

- Chúng ta còn phải tìm ra nhiều nữa.

- Ông nghĩ thế.

- Điều trái ngược sẽ làm tôi thất vọng.

- Tôi thật không hiểu ông.

- Tôi biết nhiều lắm chứ. Khi tôi để kẻ nói láo trước sự thật, anh ta sẽ thú nhận, đôi khi chỉ vì vô tình thôi. Muốn thế phải đoán đúng, đó là cách duy nhất mà ta có thể điều tra vụ này. Tôi lấy lại từng lời khai và tự nhủ: "Nếu người này nói láo, anh ta vắn vẹo sự thật ở chỗ nào, và với

mục đích gì? Cách này đã thành công với bà Andrenyi. chúng ta hãy thử nó với người khác xem sao.

- Nếu dự đoán của ông sai thì sao?
- Thì người được tôi thử sẽ hoàn toàn không bị nghi ngờ.
- À, ông định lọc dần ra.
- Đúng thế.
- Ai sẽ là người lọc vào bấy đây?
- Đại tá Arbuthnot.

## Chương 6

### Cuộc hỏi cung đại tá Arbuthnot lần thứ hai

Đại tá Arbuthnot tỏ vẻ bức mình khi được gọi vào toa ăn lần thứ hai.

- sao? - Ông ta hỏi khi bước vào phòng.

- Xin lỗi đã làm phiền đại tá một lần nữa. Nhưng còn một vài chi tiết mà ông có thể làm sáng tỏ.

- Ông nghĩ thế, chứ tôi thì không.

- Chúng ta hãy bắt đầu bằng cái nạo ống điếu.

- Sao?

- Đây là cái nạo ống điếu của ông?

- Tôi không biết. Tôi đâu có inte6n tôi vào đây.

- Đại tá Arbuthnot, xin ông biết cho rằng, ông là người duy nhất trên tàu hút ống điếu.

- Nếu thế thì chắc cái nạo ống điếu này của tôi.

- Ông có biết, nó đã được tìm thấy ở đâu không?

- Tôi không hề biết.

- Gần giường của nạn nhân.

Đại tá Arbuthnot nhúu mày:

- Ông có thể giải thích lý do tại sao cái nạo ống điếu lại ở đó không?

- Nếu ông muốn ám chỉ là chính tôi đã để rơi trong phòng Ratchett, thì tôi xin nói ngay là ông nhầm rồi.

- Có lúc nào đại tá vào phòng Rachett không?

- Tôi chưa bao giờ biết hẳn.

- Ông chưa bao giờ nói chuyện với hẳn và không giết hẳn chứ?

Lần này cặp lông mày của Arbuthnot nhúu cao hơn:

- Nếu tôi giết hẳn thì chắc tôi cũng không nói cho ông biết...Nhưng tôi không giết hẳn.

- Ôi... Điều đó cũng chẳng quan trọng gì?

- sao?

- Tôi nói điều đó cũng chẳng quan trọng.

- Ồ.

Sửng sốt và khó chịu Arbuthnot nhìn Poirot:

- Bởi vì, cái nạo ống điếu chỉ là một chi tiết nhỏ. Tôi có thể cho đại tá lý do để giải thích tại sao lại nó lại ở cạnh tử thi.

Arbuthnot mở to mắt nhìn Poirot.

- Thật ra, tôi cho mời ông đến d63 nói một vấn đề khác, - Poirot nói. - Cô Debenham có lẽ đã nói cho ông biết mẫu đối thoại mà tôi đã nghe lỏm được giữa cô ta và đại tá ở ga Konya chứ?

Đại tá Arbuthnot không trả lời:

- Cô ta đã nói với đại tá: "Không, bây giờ không phải lúc. Khi tất cả đã xong xuôi, và trở thành dĩ vãng". Những lời này có ý nghĩ gì?

- Ông Poirot ạ tôi từ chối trả lời câu này.

- Vì sao?



- Tôi nghĩ ông nên hỏi thẳng cô Debenham.
- Tôi đã hỏi rồi.
- Và cô ấy đã không trả lời à?
- Phải.
- Nếu thế thì sự im lặng của tôi cũng dễ hiểu thôi.
- Ông không muốn tiết lộ bí mật của một phụ nữ.
- Ông muốn nghĩ gì tùy ông!
- Cô Debenham nói với tôi là câu chuyện giữa cô ấy và ông hoàn toàn có tính chất cá nhân!
- Câu trả lời này không làm ông vừa lòng à?
- Không, vì cô Debenham rất đáng nghi ngờ!
- Ông đùa đấy à?
- Không.
- Ông có chứng cứ nào buộc tội cô ấy?
- Cô ấy chẳng phải là quản gia trong gia đình Armstrong khi tấn thảm kịch xảy ra hay sao?

Một thoáng im lặng. - Poirot gật gù.

- Ông thấy không, chúng tôi biết nhiều hơn ông tưởng. Nếu cô Debenham vô tội, tại sao cô ta lại giấu chi tiết này! Tại sao cô ấy lại xác nhận là mình chưa bao giờ ở Mỹ?

Đại tá Arbuthnot hắng giọng:

- Có thể ông nhầm.
- Không, tôi chắc chắn điều này! Tại sao cô Debenham lại nói dối tôi.

Đại tá Arbuthnot nhún vai.

- Ông hãy hỏi cô ấy. Theo tôi thì ông đi sai đường rồi.

Poirot gọi một người nhân viên đến.

- Anh hãy đi mời hành khách người Anh ở phòng số 11 đến đây.
- Thưa ông vâng.

Bốn người đàn ông ngồi bất động. Gương mặt sạm nắng của đại tá Arbuthnot đanh lại.

Người nhân viên trở lại và nói.

- Bà ta sẽ đến ngay, thưa ông.
- Cảm ơn.

Một hai phút sau Mary Debenham bước vào phòng.

## Chương 7

### Danh tính của Mary Debenham

Mary Debenham bước vào, đầu hất về phía sau như thách thức. Mái tóc đen để lộ vầng trán cao, nét mặt kiêu hãnh, tất cả đánh điệu đài các của Mary giống như những hình tượng được khắc trên những mạn tàu.

Mary liếc sang Arbuthnot trước rồi nói với Poirot.

- Ông muốn gặp tôi.

- Thưa cô, tôi muốn biết lý do tại sao cô đã nói dối tôi sáng nay?

- Tôi? Tôi nói dối ông? Tôi không hiểu ông muốn nói gì?

- Cô đã giấu với tôi rằng lúc thảm kịch xảy ra cho gia đình Armstrong cô đã nói là cô chưa bao giờ sang Mỹ.

Poirot thấy Mary sắp hốt hoảng nhưng cô ta trấn tĩnh lại ngay.

- Vâng, đúng thế!

- Thưa cô, không phải thế.

- Ông không hiểu rồi, tôi nói là tôi đã nói dối ông điều đó.

- À, cô nhận à?

Mary Debenham mỉm cười.

- Dĩ nhiên, vì ông đã làm tôi lộ tẩy.

- Ít ra lần này cô đã thành thật.

- Bắt buộc thôi!

- Cô cho phép tôi hỏi lý do của sự dè dặt này.

- Hình như cũng dễ hiểu thôi thưa ông.

- Đối với tôi thì không.

Bằng một giọng bình tĩnh Mary nói:

- Tôi phải kiếm ăn.

- Vậy thì sao?

Mary nhìn thẳng vào mặt Poirot.

- Như vậy là ông không biết đến sự khó khăn của một phụ nữ đi kiếm việc và sợ bị cho nghĩ việc sao? Bộ ông nghĩ rằng người ta sẽ dễ dàng trao con cái họ cho một người quản gia mà trước đây đã bị liên lụy đến một vụ án mạng và biết đâu đã có ảnh đăng trên báo.

- Sao lại không...nếu người quản gia đó vô tội.

- Đây không phải là một vấn đề có tội hay không, mà là một hình thức... quảng cáo. Cho đến nay, tôi khá thành công ở đời. Tôi đã tìm được chỗ làm thoải mái và lương hậu hĩnh. Chẳng lẽ tôi lại phải hy sinh cả tương lai của tôi hay sao?

- Xin phép cô cho tôi được nhắc lại là chỉ có tôi là người có quyền đánh giá sự nói dối của cô thôi.

Mary Debenham nhún vai.

- Cô có thể giúp tôi nhận diện những hành khách.

- Bằng cách nào?

- Không thể chấp nhận được nếu cô lại không nhận ra bà Andrenyi là em gái bà Armstrong, cô học trò của cô ở New York.

- Bà Andrenyi à? Không, cho dù đó là việc khó tin, nhưng tôi không nhận ra bà ta. Thật ra thì gương mặt bà Andrenyi nhắc tôi một khuôn mặt quen thuộc...Nhưng tôi không tài nào đặt tên được cho khuôn mặt đó. Bây giờ bà ta giống người Á Đông nhiều, nên tôi không thể nào nhận ra cô học trò bé bỏng người Mỹ của tôi. Vả lại tôi cũng chỉ nhìn bà ta thoáng qua trong toa, và tôi lại chú ý đến cách trang phục của bà ấy hơn.

Mary mỉm cười và thở dài nói tiếp:

- Vả lại tôi còn chuyện của tôi nữa!

- Như thế là cô từ chối không cho tôi biết điều bí mật của cô!

Poirot hỏi giọng dễ dàng.

- Tôi không thể, không, không thể được.

Và bỗng nhiên Mary Debenham bật khóc.

Đại tá Arbuthnot đứng dậy, vẻ lúng túng bước ra sau Mary.

- Tôi...Hãy nghe tôi...- Arbuthnot ấp úng. Ông quay sang Poirot, vẻ giận dữ:

- Tôi sẽ đập nát xương ông ra.

- Thưa ông, - ông Bouc can thiệp.

Arbuthnot quay sang Mary và gọi khẽ:

- Mary... Cô nín đi.

Mary ngẩng đầu lên và nói:

- Không sao... Tôi bình tĩnh rồi. Ông Poirot, chắc ông không còn cần đến tôi nữa! Nếu có chuyện gì, ông cứ gọi tôi. Thật tôi kỳ cục quá!

Mary Debenham hoàn toàn không biết gì về chuyện này...Không biết gì hết, ông hiểu chứ? Nếu ông còn dằn vặt cô ấy nữa, ông sẽ biết tay tôi!

Arbuthnot bước nhanh ra khỏi phòng.

- Tôi thích thấy dân Anh mất bình tĩnh, khi họ hết lạnh lùng họ rất buồn cười. Càng xúc động bao nhiêu, họ lại càng mất bình tĩnh bấy nhiêu.

- Ôi! ông bạn thân mến, ông giỏi thật, - ông Bouc nói. - Ông đoán tài thật.

- Sao ông lại nhìn vào dĩ vãng của họ hay thế, - bác sĩ Constantine nói:

- Ồ, lần này thì tôi chẳng có công gì hết, bà Andrenyi đã cho tôi biết đấy.

- Sao? Có thể nào như thế?

- Các ông thử nhớ xem: Tôi đã hỏi bà Andrenyi về bà quản gia và cô hầu của chị bà ta. Tôi tự nhủ là nếu Mary Debenham có liên quan đến vụ án thì cô ấy chỉ có thể giữ một trong hai nhiệm vụ thôi.

- Phải, nhưng bà Andrenyi đã cho ông hình dáng của một người nào khác hẳn.

- Phải...một người đàn bà đứng tuổi, to lớn, mái tóc đỏ...thật ra trái ngược hẳn với cô Debenham. Nhưng khi được hỏi đến tên của bà quản gia này, thì bà Andrenyi đã làm một việc liên hệ vô tình trong tư tưởng. Bà Andrenyi đã nói tên cô Freebody, các ông có nhớ không?

- Có, rồi sao?

- Chắc các ông cũng biết là ở London có một nhà tạp hóa đã giữ một cái tên từ nhiều năm nay trên hảng hiệu Debenham và Freebody. Bà Andrenyi đã nhớ ngay tên cô Debenham và vì sống ở London nên bà ta đã nhắc ngay đến tên Freebody.

- Lại một điều láo nữa. Với mục đích gì?

- Cũng do lòng chính trực. Với mong muốn làm xáo trộn các quân bài.

- Trời ơi! - Ông Bouc nói, - nếu thế tất cả các hành khách trên tàu này đều nói láo cả sao?

- Điều đó chúng ta sắp biết thôi, - Poirot nói.

## Chương 8

### Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác

Bây giờ, không có cái gì làm tôi ngạc nhiên nữa, - ông Bouc nói. - Nếu tất cả hành khách trên tàu đều là gia đình Armstrong thì cũng không phải là điều gì mới lạ.

- Một nhận xét sâu sắc đấy ông bạn. Ông có muốn biết anh chàng người Ý của ông sẽ nói gì để bào chữa cho anh ta không?

- Ông lại định đưa ra một khám phá độc đáo của ông nữa đấy hử?

- Ông đoán đúng đấy.

- Vụ án này rắc rối quá!

- Không, thưa bác sĩ, tất cả đều bình thường thôi.

- Nếu ông gọi là bình thường thì.. - đến đây ông Bouc không biết phải diễn đạt ý nghĩ của mình như thế nào nữa, ông ta đưa tay lên trời tỏ vẻ khổ sở.

Poirot đã cho mời Antonio Foscarelli đến. anh ta bước vào có vẻ lo lắng:

- Các ông muốn gì? Tôi chẳng có gì để nói, chẳng có gì cả.

Nói rồi anh ta dấm mạnh tay xuống mặt bàn:

- Có chứ, anh có một điều cần phải nói, - Poirot đáp ngay. - Sự thật.

- Sự thật à?

Foscarelli nhìn Poirot một cách bối rối.

- Có thể là chúng tôi đã biết cả rồi. Cho nên anh nên khai ra thì tốt hơn.

- Ông nói như cảnh sát Mỹ. Khai! họ chỉ biết nói có chừng đó. Khai đi!

- Nếu vậy anh đã có kinh nghiệm với cảnh sát Mỹ à?

- Đâu có, không bao giờ. Tôi chẳng có gì đáng chê trách cả.

- Anh bị rắc rối lúc thảm kịch xảy ra cho gia đình Armstrong phải không? Anh là tài xế của gia đình phải không?

Poirot nói và nhìn như xoáy vào mặt Foscarelli.

Anh chàng người Ý xui xuống như trái bóng xì hơi.

- Nếu ông đã biết hết... việc gì phải hỏi tôi.

- Tại sao anh đã nói dối tôi sáng nay?

- Vì lý do cá nhân. Tôi không tin cảnh sát Nam Tư, vì họ ghét dân Ý lắm và họ sẵn sàng buộc tội tôi.

- Sai à?

- Không, không. Tôi chẳng dính líu gì đến vụ án tối qua cả. Tôi không rời phòng tôi ở toa hạng hai. Anh chàng người Anh với bộ mặt dài như một ổ bánh mì sẽ làm chứng cho tôi. Không phải tôi đã giết Ratchett. Tên khốn kiếp. Ông không có một chứng cứ nào buộc tội tôi hết...

Poirot hí hoáy viết trên giấy. Ông nhìn lên và nói một cách chậm rãi:

- Được rồi. Anh có thể về phòng.

Foscarelli do dự, có vẻ không tin:

- Ông hiểu cho là không phải tôi... Tôi không thể dính líu đến...

- Tôi đã nói là anh có thể về phòng.

- Đây là một cái bẫy các ông muốn làm tôi sa lưới, tất cả chỉ vì thằng khốn kiếp, đáng lý nó phải ngồi ghế điện. Tại sao lại để nó chạy trốn? Nếu là tôi thì họ đã không để tôi thoát.

- Nhưng đâu phải là anh... Việc bắt cóc trẻ em này có liên quan gì đến anh.

- Sao? Ông nói gì? Cô bé Daisy là niềm vui của cả nhà! Cô ta gọi là Tonio, leo lên xe, và muốn cầm tay lái bằng đôi tay bé bỏng của mình! Mọi người đều yêu mến cô ấy. Ôi, cô bé đáng yêu.

Nói đến đây, Foscarelli hạ thấp giọng và mắt anh ta long lanh. Bỗng nhiên, anh ta quay ngoắt đi và ra ngoài.

- Pietro! - Poirot gọi.

Anh hầu phòng trưởng chạy lại.

- Anh mời hành khách số 10... Cô người Thụy Điển.

- Thưa vâng.

- Nữa à? - Ông Bouc nói. - Sao nhiều quá vậy?

- Chúng ta phải đi đến cùng. Cho dù chúng ta có thể tìm ra tất cả những hành khách trên tàu đều có lý do để giết Ratchett. sau đó, chúng ta sẽ tìm ra thủ phạm.

- Tôi bắt đầu chóng mặt đây, - ông Bouc rên rỉ.

Gureta Ohlson bước vào. Cô ta òa lên khóc và ngồi bật xuống ghế trước mặt Poirot.

- Xin cô đừng hốt hoảng, bình tĩnh nào, tôi xin cô. - Vừa nói Poirot vừa vỗ vào vai Gureta.

- Chúng tôi chỉ mong ở cô một chút thành thật thôi. Cô là y tá của daisy Armstrong phải không?

- Vâng...đúng đấy. - Cô Ohlson nức nở nói. - Daisy là một thiên thần...một thiên thần từ trên trời rơi xuống...Cô ấy tốt và rất có tình...Vậy mà con quái vật đó đã cướp mất cô ấy đi... Giết cô ấy. Tội nghiệp cho bà mẹ... Và đức con thứ hai... Nó cũng không sống được! Ông không thể hiểu được. Không, không thể hiểu được? Nếu ông đã được chứng kiến tất cả thảm kịch như tôi...Sáng nay, đáng lý tôi phải nói hết sự thật cho ông về tôi... Nhưng tôi sợ! Vả lại tôi cũng hã dả về cái chết của con quái vật ấy! Tôi nghĩ là hẳn sẽ không làm khổ những đứa trẻ khác.. Ôi, tôi không thể kể tiếp được nữa...- Cô Ohlson nức nở khóc.

Poirot lại dỗ dành cô ta:

- Tôi hiểu, tôi hiểu tình cảm của cô. Như thế là tôi đã hỏi cô xong rồi, chỉ cần cô xác nhận những gì tôi đã biết rồi. Vâng, vâng, tôi hiểu cô.

Không thể nói thêm tiếng gì ngoài tiếng nức nở, Gureta Ohlson đứng lên và lần mò ra cửa như người mù. Ra cửa, cô đụng phải một người đàn ông, Masterman, anh hầu phòng.

Anh ta đi thẳng đến Poirot và nói:

- Tôi mong rằng không làm phiền ông, nhưng tôi nghĩ là nên đến nói cho ông biết sự thật. Trong chiến tranh tôi đã là người lính dưới quyền đại tá Armstrong. Sau đó đại tá đã mướn tôi làm hầu phòng cho ông ở New York. Tôi xin lỗi đã không cho ông biết điều này. Tôi mong rằng ông sẽ không nghi ngờ cho Tonio. Anh ta không làm hại đến một con muỗi. Và tôi thề là anh ta đã không rời phòng suốt đêm. Anh ta không thể giết Ratchett. Đúng là Tonio là người Ý nhưng tính khí của anh ta không giống những bọn vô lại trong tiểu thuyết đâu.

Đến đây, anh ta ngừng lại. Poirot chăm chú nhìn anh ta.

- Anh chỉ có từng đó để nói thôi à?

- Thưa ông hết rồi ạ.

Một thoáng im lặng. Poirot không nói gì. Materman gật đầu chào và lặng lẽ ra khỏi toa ăn.

- Cứ như là truyện trinh thám. - Bác sĩ Constantine nói.

- Tôi cũng nghĩ thế, - ông Bouc nói. - Trong số 12 hành khách trên tàu thì 9 đã dính líu vào vụ Armstrong. Chúng ta sẽ biết thêm gì nữa đây?

- Để trả lời cho câu hỏi của ông, ông Hardman. - Poirot nói.

- Không lẽ ông ta đến tự thú?

Trước khi Poirot có thể trả lời cho ông Bouc, Hardman đã vào phòng, ngồi xuống ghế và nói:

- Chuyện gì đã xảy ra trên tàu vậy? Cứ như nhà thương điên.

Poirot nheo mắt.

- Ông có chắc là mình không phải là người làm vườn cho nhà Armstrong không?

- Họ không có vườn.

- Hay là hầu trưởng.

- Tôi không phải là người có thể làm được công việc đó. Không, tôi không hề ở nhà Armstrong... Và hình như tôi là một trường hợp ngoại lệ trên tàu này thì phải. Ông hãy giải thích hộ tôi chuyện này xem!

- Lạ thật, - vừa nói Poirot vừa mỉm cười!

- Hãy nói là không thể tin được. - Ông Bouc nói.

- Ông có một nhận xét riêng nào về cái chết của Ratchett không?

- Không, tôi thú thật là tôi chẳng hiểu gì. Và lẽ dĩ nhiên là tất cả những người trên tàu không thể là thủ phạm hết. Nhưng nếu bảo tôi tìm ra thủ phạm trong bọn họ thì khó đấy. Làm sao ông đã tìm ra là họ có dính líu đến vợ Armstrong vậy?

- Tôi chỉ cần suy nghĩ thôi.

- Ông là một người rất tinh.

Hardman ngã người ra sau để ngắm Poirot.

- Xin lỗi nhé, nhìn ông thì không ai nghĩ như thế đâu!

- Ông tử tế quá ông Hardman à.

- Không đâu. Tôi nghiêng mình trước sự thông minh của ông.

- Vụ này đã xong hoàn toàn đâu, - Poirot nói. - Chúng ta chưa tóm được tên sát nhân.

- Tuy nhiên, những điều ông tìm ra làm tôi phục lẫn. Không kể tôi, còn hai người trên tàu mà ông chưa đoán ra danh tánh. Ba người Mỹ lớn tuổi và cô hầu phòng. Hay là họ nằm ngoài sự nghi ngờ của ông?

- Hay là họ là những người giặt quần áo hoặc làm bếp cho gia đình Armstrong.

- Chẳng có gì có thể làm tôi ngạc nhiên nữa! - Hardman nói. - Hình như tôi đang sống giữa những người điên!

- Ôi, ông bạn, ông nói đùa hơi quá đấy. - ông Bouc nói.

Poirot quay sang Hardman và nói:

- Ông không hiểu gì à? Nào hãy nói cho tôi biết ông có biết ai giết Ratchett không?

- Còn ông, ông có biết không? - ông Bouc nói.

- Có, - Poirot nói. - Tôi biết từ một lúc rồi. Rất đơn giản thôi. Tôi rất ngạc nhiên là các ông không trông thấy thôi. Còn ông, ông Hardman?

Hardman lắc đầu.

- Không, thú thật là tôi không biết. Tôi không thể nói ai là thủ phạm.

Sau một lúc im lặng, Poirot quay sang nói với Hardman.

- Ông bạn làm ơn mời tất cả những hành khách tập trung ở đây. Tôi có hai giải pháp, và tôi muốn trình bày cho mọi người.

## Chương 9

# POIROT TRÌNH BÀY HAI GIẢI PHÁP CỦA ÔNG

Những hành khách đều đã tập trung ở toa ăn. Tất cả các khuôn mặt đều biểu lộ sự mong đợi và sự dè dặt. Gureta Ohlson vẫn khóc và bà Hubbard đang dỗ cô ta.

- Nào, cô hãy can đảm lên! Tất cả sẽ ổn thôi, cô bình tĩnh đi! Nếu có một kẻ sát nhân ở trong chúng ta thì không ai nghĩ là cô đâu. Phải điên mới buộc tội cô. Hãy ngồi xuống bên cạnh tôi đi.

Poirot đứng lên.

Anh phục vụ tàu Pierre Michel đứng gần cửa hỏi:

- Ông cho phép tôi ở lại chứ?

- Dĩ nhiên rồi Michel.

Poirot bắt đầu:

- Thưa các ông bà, tôi sẽ nói bằng tiếng Anh vì các ông bà đều hiểu ít nhiều. Chúng ta đến đây để tìm sự thật về cái chết của Samuel Edward Ratchett. Còn được biết đến với cái tên là Cassetti. Chúng ta có hai giải đáp mà tôi sẽ trình bày trước ông bà và mời ông Bouc, bác sĩ Coustantine hiện diện ở đây xem giải đáp nào đúng nhất.

- Các ông bà đã biết sáng nay ông Ratchett đã bị ám sát bằng dao trong phòng. Chúng ta biết ông ta vẫn còn sống vào lúc 12g37 đêm qua. Vào giờ đó ông vẫn nói chuyện với nhân viên phục vụ qua cánh cửa. Một cái đồng hồ bị vỡ tìm thấy trong túi áo nạn nhân có kim đồng hồ chỉ 1g15. Bác sĩ Constantine, người xem xác nạn nhân đã cho biết là cái chết xảy ra giữa 12g đêm và 2g sáng. Vào lúc 12g30, như các ông bà đều biết, con tàu đã bị ngừng lại vì tuyết. Vậy sau giờ này không ai có thể rời tàu được. Ông Hardman, nhân viên của một văn phòng thám tử tư ở New York (nhiều cái đầu quay về phía Hardman) đã xác nhận là không có ai đi ngang qua phòng ông ta. Phòng 16, mà ông ta không trông thấy. Như vậy là chúng ta có thể kết luận là tên sát nhân đã lẫn trốn trong những hành khách của tàu Staraboul Calais.

- Ít ra đó cũng là giả thuyết của chúng ta.

- Sao? ông Bouc ngạc nhiên nói.

- Dù sao tôi cũng sẽ trình bày với các ông bà một giải đáp khác. Ông Ratchett bị kẻ thù đe dọa, đã cho Hardman những chi tiết để nhận dạng, và nói với Hardman rằng cuộc ám sát sẽ có thể xảy ra vào đêm thứ hai của cuộc hành trình.

- Tôi xin các ông bà lưu ý là Ratchett biết nhiều hơn là những gì ông ta tiết lộ. Đêm thứ hai bằng cánh cửa mà Mac Queen và đại tá Arbuthnot đã để mở khi xuống ga Vincovci, một lúc sau, có kẻ lạ mặt đã lên tàu. Bên ngoài quần áo, hắn đã mặc bộ đồng phục của nhân viên toa kút sét. Dùng chìa khóa của nhân viên tàu hỏa, hắn đã vào phòng Ratchett lúc bấy giờ đang ngủ say vì thuốc ngủ. Kẻ sát nhân đã đâm Ratchett nhiều lần rất mạnh và rời phòng bằng cánh cửa thông qua phòng bà Hubbard.

- Đúng thế đấy. - Bà Hubbard nói.

- Khi đi ngang qua phòng bà Hubbard, kẻ sát nhân đã cho con dao dùng để đâm Ratchett vào túi xách của bà treo ở cửa. Và kẻ sát nhân đã vô ý làm rơi một cái khuy của bộ đồng phục. Hắn đã lên ra khỏi phòng, lần theo hành lang. Rất nhanh chóng, hắn đã cởi bộ đồng phục ra trong một phòng trống và nhét vào vali. Vài phút sau, trước khi tàu tiếp tục chạy hắn đã xuống vẫn bằng cánh cửa cạnh toa.

Những hành khách ngồi nghe chăm chú.

- Vậy ông nghĩ gì về cái đồng hồ? - Hardman hỏi.

- Tất cả đều được giải thích một cách dễ dàng. Ratchett đã quên điều chỉnh đồng hồ chậm lại theo giờ Á Đông (giờ Á Đông sớm hơn 1 tiếng so với giờ Trung Âu). Như thế Ratchett đã bị

giết lúc 12g15 chứ không phải 1g15.

- Lý luận của ông không vững! - ông Bouc nói.- Vào lúc 1g kém 23, một người đã nói trong phòng Ratchett. Ông ta hay kẻ sát nhân của ông ấy?

- Không nhất thiết, một kẻ thứ ba đã vào phòng để nói chuyện với Ratchett và đã thấy ông ta chết.

- Người này đã bấm chuông gọi nhân viên phục vụ. Sau đó hiểu ra sự nguy hiểm của tình huống, sợ bị nghi ngờ, người này đã trả lời thay cho Ratchett khi anh phục vụ gõ cửa phòng.

- Có thể lắm, - ông Bouc nói.

Poirot quan sát bà Hubbard:

- Bà định nói gì thưa bà?

- Tôi cũng không biết nữa. Ông có tin là chính tôi cũng đã quên điều chỉnh đồng hồ không?

- Không, thưa bà, chắc có lẽ bà đã nghe thấy kẻ sát nhân đi ngang qua một cách vô ý thức... Và sau đó, vì bị ác mộng, bà đã tưởng tượng có một người đàn ông trong phòng. Bà đã thức giấc và bấm chuông gọi nhân viên phục vụ,

- Cũng có thể lắm, - bà Hubbard đáp.

Công chúa Dragomiroff chăm chú nhìn Poirot và nói:

- Thưa ông, ông giải thích thế nào về lời chứng của cô hầu phòng của tôi.

- Đơn giản thôi thưa bà. Cô hầu phòng của bà đã nhận ra chiếc khăn tay tôi đưa cho cô ấy, là của bà. Đã cố gắng đánh lạc hướng sự nghi ngờ của tôi đối với bà. Cô ấy đã gặp kẻ lạ mặt, nhưng sớm hơn, khi tàu vẫn còn đậu ở ga Vincovci. Cô ta đã bảo là đã trông thấy kẻ lạ mặt trẻ hơn. Mong rằng đã cung cấp cho bà một chứng cứ vững chắc.

Công chúa Dragomiroff gật đầu:

- Ông đã giải đáp được mọi điều. Tôi phục ông đấy.

Im lặng một lúc, bỗng mọi người đều giật mình: Bác sĩ Constantine đập mạnh tay lên bàn:

- Không, không thể được! Những lời giải thích của ông không làm tôi hài lòng! Nhiều cái vô lý lắm. Vụ án đã không xảy ra như vậy và cũng như tôi, ông thừa biết như vậy.

Poirot nhìn bác sĩ Constantine:

- Như vậy tôi lại phải trở lại cách giải đáp thứ nhất của tôi. Nhưng ta không nên bác bỏ giải đáp thứ hai này. Biết đâu lát nữa lại phải sử dụng nó.

Quay sang những hành khách, Poirot nói:

- Còn một giải đáp nữa cho vụ án, và đây là cách mà tôi đã tìm ra nó:

- Sau khi nghe xong những lời khai của quý ông, quý bà, tôi đã ngồi nhắm mắt và suy nghĩ. Có một vài điểm gây sự chú ý của tôi. Tôi đã kể cho hai bạn tôi nghe.

- Tôi đã tìm ra câu trả lời cho một vài vấn đề, ví dụ như vết mờ trên thông hành... Nhưng một vài điểm vẫn còn khó hiểu. Điểm quan trọng nhất là nhận xét của ông Bouc trong bữa cơm trưa, ngay sau khi chúng ta vừa rời khỏi Stamboul, ông Bouc nhận thấy rằng những hành khách trên chuyến tàu này thuộc những quốc tịch, những giai cấp khác nhau lạ lùng.

- Việc này đối với tôi cũng khá lạ. Tôi tự hỏi không hiểu nó có hay xảy ra không? Và tôi thấy rằng sự việc như vậy cũng hay xảy ra ở... Mỹ. Trong một gia đình người Mỹ, người ta có thể thấy một tài xế Ý, một bà quản gia Anh, một Ý tá Thụy Điển, một cô hầu phòng Pháp... Điều đó đã đưa tôi đến chỗ gán cho mỗi người một vai trò trong tấm thảm kịch gia đình Armstrong. Cũng như một đạo diễn phân vai chỗ diễn viên của một vở kịch, tôi đã có một kết quả khá lý thú.

- Tôi xem xét lại từng lời khai của từng hành khách, một cách riêng lẻ và tôi đã có những nhận xét ngộ nghĩnh. Ta hãy lấy lời khai của Mac Queen. Lần hỏi cung đầu tiên không có gì đáng nói. Nhưng lần thứ hai khi tôi hỏi anh ta, Mac Queen đã nói một câu kỳ lạ. Khi tôi cho anh ta biết là tôi đã tìm ra một mảnh giấy có liên quan đến vụ Armstrong, Mac Queen đã nói: nhưng



mà... Và sau một lúc do dự, tôi muốn nói là hẳn thật lơ đễnh khi để giấy tờ lung tung.

- Tôi hiểu ngay là anh đã lỡ lời. Giả thử như Mac Queen đã nói tiếp câu của mình: Nhưng mà tờ giấy đó đã được đốt rồi mà. Nếu thế Mac Queen đã biết bức thư này và việc bức thư bị đốt đi... Nói một cách khác, Mac Queen là kẻ sát nhân hay đồng lõa. Như thế là đã loại được một người.

- Sau đó là lời khai của Masterman, anh hầu phòng. Anh ta xác nhận là Ratchett có thói quen dùng thuốc ngủ khi đi du lịch bằng tàu hỏa. Điều này khá hợp lý - Nhưng thử hỏi đêm qua Ratchett có muốn ngủ không? Khẩu súng để dưới gối chứng tỏ điều trái ngược lại. Ratchett muốn đề phòng. Vậy nếu có người muốn ông ta uống thuốc ngủ đó là ngoài ý muốn của Ratchett. Ai là người làm việc này nếu không phải là Mac Queen hay anh hầu phòng.

- Đến lời khai của Hardman. Tôi tin anh ta khi anh đề cập đến danh tánh thật của mình. Nhưng khi nói đến cách làm việc của anh để bảo vệ Ratchett thì điều này cần xét lại. Cách duy nhất có hiệu quả để bảo vệ Ratchett là ngủ trong phòng Ratchett hay đứng ở một chỗ nào đó thuận tiện để canh chừng phòng Ratchett. Qua lời khai của Hardman tôi thấy là không một ai, ngoài số hành khách trên tàu Stamboul - Calais có thể giết Ratchett. Chi tiết này đối với tôi hơi lạ, và tôi quyết định là sẽ đi đến Hardman.

- Chắc quý ông, quý bà đều biết là tôi đã nghe lỏm được mẩu chuyện giữa cô Debenham và đại tá Arbuthnot. Một điều đáng nhớ là đại tá Arbuthnot gọi cô Debenham là Mary và có vẻ rất thân với cô ta. Tuy nhiên Arbuthnot khai là mới quen cô Debenham trên tàu. Nhưng đối với tâm lý người Anh, như đại tá Arbuthnot, cho dù ông ta có bị tiếng sét ái tình thì Arbuthnot cũng sẽ tiến một cách từ từ. Và như thế là tôi có thể kết luận là đại tá Arbuthnot và cô Debenham đã biết nhau lâu rồi và họ chỉ giả vờ như không quen biết nhau thôi.

- Chúng ta hãy sang lời khai của bà Hubbard. Bà Hubbard cho rằng từ nút sét của mình bà không thể biết cánh cửa thông qua phòng Ratchett khóa hay không, cho nên bà đã nhờ cô Ohlson xem hộ. Tốt, nếu bà Hubbard ngủ ở các phòng 2, 12, 14,... Vì ở những phòng mang số chẵn cái chốt cài cửa ở ngay dưới nắm đấm cửa. Nhưng ở những phòng mang số lẻ như phòng 3 của bà Hubbard thì cái chốt cài cửa ở ngay phía trên nắm đấm cửa, không thể bị cái túi xách che. Và tôi đã kết luận là bà Hubbard đã bịa ra chuyện vừa rồi. Bây giờ tôi xin đề cập đến thời gian.

- Cái đồng hồ được tìm thấy trong túi áo Ratchett, một chỗ hơi lạ, vì ở ngay đầu giường đã có cái móc treo đồng hồ. Và thế là tôi tin chắc rằng cái đồng hồ sau khi đã được điều chỉnh kim đã được cố ý bỏ vào túi nạn nhân, nếu thế vụ án mạng không xảy ra lúc 1 giờ 15.

- Có thể nào vụ án mạng đã xảy ra sớm hơn, lúc 1 giờ kém 23 phút? Có lẽ ông Bouc tin thế vì tiếng hét đã đánh thức tôi lúc đó. Nhưng Ratchett vì uống thuốc ngủ, không thể hét được. Nếu không, ông ta còn có thể chống cự được. Điều này đã không xảy ra vì chúng tôi không tìm thấy vết tích của một cuộc xô xát nào ở hiện trường.

- Tôi nhớ Mac Queen đã nói với tôi hai lần là Ratchett không hề biết tiếng Pháp, và tôi hiểu là những gì đã xảy ra lúc 1 giờ kém 23 phút chỉ nhằm mục đích lừa tôi. Bất cứ ai cũng có thể tìm ra việc cố tình sửa kim đồng hồ... Một cách rất thông thường trong các truyện trinh thám. Cho nên người ta biết ngay là không sớm thì muộn tôi sẽ tìm ra sự bịp bợm về cái đồng hồ. Nếu tôi ỷ vào sự nhạy bén của tôi thì tôi đã xác định là Ratchett, vì không biết tiếng Pháp, giọng nói nghe được vào lúc 1 giờ kém 23 từ phòng nạn nhân không thể là của Ratchett. Vậy lúc đó ắt hẳn Ratchett phải bị giết rồi. Nhưng, tôi lại chắc chắn là vào lúc 1 giờ kém 23. Ratchett đang còn chìm vào giấc ngủ do thuốc ngủ gây ra.

- Tuy nhiên, tôi suýt bị lừa. Tôi mở cửa nhìn ra hành lang và đã nghe rõ ràng câu nói bằng tiếng Pháp (nói rất đúng). Nếu tôi khá dần dần để không hiểu nghĩa câu này thì người ta sẽ giải thích cho tôi. Nếu cần Mac Queen sẽ đến nói với tôi là: "Xin lỗi, ông Poirot, chắc chắn không phải là ông Ratchett đâu. Ông ta không hề biết tiếng Pháp".

- Vậy vụ án xảy ra lúc nào? Ai là thủ phạm?

- Theo tôi - ở đây tôi chỉ nói ý kiến cá nhân tôi - Vụ án mạng đã xảy ra lúc 2 giờ, mốc giờ cuối cùng do bác sĩ Constantine đưa ra.

- Ai là thủ phạm?

Poirot ngừng một lúc và nhìn tất cả những hành khách đang chăm chú nghe ông. Im lặng hoàn toàn.

Poirot chậm rãi nói:

- Tôi ngạc nhiên khi cảm thấy khó mà kết tội bất cứ một người nào trong những hành khách. Một sự trùng hợp kỳ lạ, chứng cứ vắng mặt của mỗi một người, lại được một người khác xác nhận, ví dụ như ông Mac Queen và đại tá Arbutnot đã cung cấp những chứng cứ gỡ tội cho nhau rất vững vàng. Mặc dù cả tính hai người này hoàn toàn khác biệt nhau để có thể nói chuyện với nhau trong suốt cuộc hành trình.

Trường hợp này cũng rơi vào anh hầu phòng người Anh và ánh người Ý. Cô người Thụy Điển và cô gái người Anh.

Bỗng nhiên tôi hiểu ra, tất cả đều có tội. Việc mà nhiều người dính líu đến vụ Armstrong đi du lịch trên cùng một chiếc tàu không thể là một sự ngẫu nhiên được. Tất cả phải được chuẩn bị từ lâu. Tôi nhớ đến một nhận xét của đại tá Arbutnot về bản án của bồi thẩm đoàn. Một bồi thẩm đoàn gồm 12 người... Và Ratchett bị đâm 12 nhát. Lần này thì, việc tụ tập của nhiều người, đủ mọi tầng lớp, mọi quốc tịch trên chuyến tàu Stamboul Calais vào một mùa mà con tàu thường vắng người được giải thích một cách rõ ràng.

Nếu Ratchett đã thoát khỏi luật pháp Hoa Kỳ, dù cho tội của hắn đã rõ ràng. Tôi liền liên tưởng đến một bồi thẩm đoàn gồm 12 người kết tội hắn và đã trở thành những kẻ trừng trị tội phạm. Đứng ở khía cạnh này thì tất cả bí mật đều được sáng tỏ.

Mỗi hành khách đều được giao cho một vai trò. Tất cả đều được chuẩn bị từ chi tiết nhỏ nhất. Nếu một người trong nhóm người này bị nghi ngờ thì sẽ có kẻ khác làm chứng và làm đảo lộn mọi cuộc điều tra. Ngoài ra, sự canh chừng có xếp đặt của Hardman không cho phép kết tội oan bất cứ một ai.

Giải đáp này đã làm sáng tỏ mọi tình huống của vụ án. Những vết thương trên người nạn nhân do 12 người khác nhau gây ra. Những thư hăm dọa viết ra chỉ nhằm mục đích làm tang vật - Ratchett có nhận được - những bức thư mà Mac Queen đã đốt đi và đánh tráo bằng những bức thư giả. Câu chuyện của Hardman được thuê để bảo vệ Ratchett chỉ là một điều bịa đặt ra hoàn toàn. Hình dáng, một người đàn ông nhỏ, tóc nâu, có giọng nói đàn bà, một sự bịa đặt khôn khéo vì nó có thể áp dụng cho đàn ông hay đàn bà và những người phục vụ trên tàu đều vô tội.

Việc dùng dao làm tôi ngạc nhiên. Nhưng sau khi suy nghĩ thấy không một vũ khí nào phù hợp hơn. Tất cả, khỏe hay yếu đều có thể dùng dao và tiện lợi của nó là không gây tiếng động, có lẽ tôi nói hơi quá. Nhưng đây là những gì tôi có thể tưởng tượng ra. Mỗi người lần lượt đi qua phòng bà Hubbard vào phòng Ratchett và đâm! Vì phòng không bật đèn, nên không ai nhận ra vết thương của mình gây ra cho nạn nhân. Và như thế không thể xác định ai là người đã đâm chết nạn nhân.

Bức thư cuối cùng mà có lẽ Ratchett đã tìm thấy dưới gối đã được đốt một cách cẩn thận. Không có cái gì cho thấy sự liên hệ giữa vụ Armstrong và nạn nhân. Như vậy không có lý do gì nghi ngờ hành khách trên tàu. Người ta có thể nghĩ cho một kẻ sát nhân đến từ bên ngoài. Và người đàn ông tóc nâu, có giọng nói đàn bà, sẽ được nhận ra bởi một trong những hành khách như đã xuống ga Brod.

Tôi không hiểu khi tàu bị kẹt vì tuyết làm đảo lộn phần hai này của chương trình, quý vị đã nghĩ gì. Có lẽ quý vị đã họp nhanh lại để quyết định hành động ngay. Lần này thì chắc chắn là một hay nhiều người trong quý vị sẽ bị nghi ngờ. Nhưng điều này đã được tính rồi và nghi ngờ sẽ được xóa tan ngay do việc làm chứng của những hành khách khác. Bây giờ phải tính đến chuyện làm nản chí những người điều tra. Với mục đích đó, hai tang vật đã được để lại tại hiện trường... Một tang vật kết tội đại tá Anbutnot, một người có chứng cứ vắng mặt rất vững vàng. Và sự liên hệ với gia đình Armstrong rất khó được phát hiện. Tang vật thứ hai, chiếc khăn tay buộc tội công chúa Dragomiroff. Căn cứ vào giai cấp, vào sự yếu đuối về thể xác và lời chứng của cô hầu, bà Dragomiroff cũng được xem là vô can. Để cho vụ án rắc rối thêm, một người đàn

bà mặc áo choàng đỏ xuất hiện và vì muốn tôi trông thấy bóng dáng bà ta, người ta đã gõ cửa phòng tôi. Khi nhìn ra ngoài tôi thấy bóng dáng cái áo choàng đỏ vừa khuất ở cuối hành lang. Ba lời chứng khác đã được lựa chọn khéo léo cũng đều trông thấy cái áo choàng đỏ: nhân viên phục vụ, cô Debenham, và Mac Queen. Kẻ nào nghịch ngợm đã đem dấu cái áo choàng này trong va li của tôi. Khi tôi đang bận điều tra. Tôi không hiểu cái áo choàng này của ai. Nhưng tôi nghĩ là có lẽ của bà Andrenyi vì hành lý của bà chỉ toàn quần áo ngủ mỏng dặt tiền nhưng lại thiếu mất áo choàng ngoài.

Khi biết lá thư mặc dù đã được đốt kỹ, vẫn còn để lại chữ Armstrong, Mac Queen vội vàng báo động ngay cho những hành khách. Như thế bà Andrenyi phải đề phòng và có lẽ lúc đó quận công Andrenyi đã nghĩ đến việc tẩy xóa thông hành.

Tất cả những hành khách đều chối là không quen biết gia đình Armstrong. Nghĩ rằng tôi không có một phương tiện nào để kiểm tra việc này ngay (vì tàu đang bị kẹt). Quý vị đã nghĩ rằng tôi chỉ chú ý đến vụ Armstrong nếu một hành khách làm tôi nghi ngờ có liên quan đến vụ này.

Một điểm khác cần được sáng tỏ: Nếu giả thuyết của tôi đúng, và tôi nghĩ rằng mình không lầm - anh phục vụ toa kút sét tham dự vào vụ án. Nhưng trong trường hợp này chúng ta có tất cả 13 người phạm tội thay vì 12. Trái với số lượng bồi thẩm đoàn. Tôi phải tìm cho ra trong 13 người này ai là kẻ vô tội.

Tôi đã đi đến một kết luận khá kỳ lạ:

- Người không tham dự vào vụ án này là người đáng bị nghi ngờ nhất, đó là bà Andrenyi. Khi quận công thề danh dự là vợ ông ta không rời khỏi phòng. Ông đã tỏ ra rất thành thật đến độ tôi tin là ông ta nói thật Và tôi biết là quận công Andrenyi đã thay chỗ cho vợ mình.

- Pierre Michel là đồng lõa. Vì một lý do gì, một nhân viên lâu năm trong ngành lại dính líu đến vụ này? Khó có thể có một sự liên hệ nào giữa Pierre Michel, một người Pháp, và gia đình Armstrong. Bỗng nhiên tôi nhớ ra là cô giữ trẻ là người Pháp, người đã giữ Daisy Armstrong. Nếu cô ta là con gái của Pierre Michel thì sao? Tất cả đều được sáng tỏ.

Còn có ai mà sự liên hệ với gia đình Armstrong còn chưa rõ ràng? Tôi nghĩ rằng đại tá Armstrong là bạn của đại tá Arbuthnot, có lẽ họ đã chiến đấu bên cạnh nhau.

Về phần cô hầu phòng Hildegard Schmidt tôi đoán ngay vai trò của cô ở trong gia đình Armstrong. Có thể tôi tham ăn, nhưng tôi nhìn thấy ngay ở cô Schmidt một người đầu bếp giỏi. Tôi đã giảng một cái bẫy và cô Schmidt đã rơi vào cái bẫy đó: "Tôi biết cô nấu ăn rất giỏi!". Tôi đã nói với cô và Schmidt đã trả lời: "Đúng vậy, những chủ cũ của tôi đều khen tôi".

- Sau đó là Hardman, bề ngoài thì anh ta không liên quan gì đến gia đình Armstrong. Tôi nghĩ anh ta là hôn phu của cô gái giữ trẻ người Pháp. Tôi đã đề cập trước mặt anh ta về vẻ đẹp và duyên dáng của những phụ nữ ngoại quốc. Hardman đã long lạnh nước mắt - anh ta đã viện cớ là tại tuyết làm chói mắt mình.

- Còn bà Hubbard, người được giao vai trò chính trong vụ án là người ở cạnh phòng Ratchett. Bà Hubbard, hơn những người khác bị nghi ngờ nhiều nhất và bà cũng không có chứng cứ vắng mặt. Muốn diễn xuất vai trò của một người đàn bà Mỹ, hơi kỳ cục, chỉ biết đến con gái và cháu mình, phải là một kịch sĩ tài tình. Một kịch sĩ như thế trong gia đình Armstrong là ai khác, ngoài mẹ là Armstrong, nữ kịch sĩ nổi tiếng: Linda Arden.

Poirot ngừng lại.

Và rồi một giọng nói ấm và truyền cảm nổi lên, bà Hubbard nói:

- Ông còn muốn biết thêm gì nữa? Tôi cứ ngỡ như mình vẫn còn diễn kịch!

Và bà tiếp bằng một thái độ mơ màng.

- Sự sơ suất vì cái xách tay chứng tỏ là mình phải luôn luôn tập diễn lại vai trò của mình cho đến phút cuối cùng. Chúng tôi đã diễn thử một lần trên tàu rồi đấy chứ... Có thể lúc đó tôi ở một phòng chẵn và sau này không xem lại chỗ then cửa.

Bà nhìn thẳng vào Poirot và tiếp:

- Ông Poirot, tôi phục ông đấy. Tất cả những lập luận của ông đều đúng, ông không thể tưởng tượng ra tấn thảm kịch vào cái ngày kinh khủng đó... Ở New York. Tôi điên lên vì đau khổ... Tất cả những gia nhân đều buồn khổ... Đại tá Arbuthnot bạn thân của John Armstrong điên lên vì kinh tởm và tức giận.

- Armstrong đã cứu sống tôi trong chiến tranh, - Arbuthnot nói.

Ngày đó, trong cơn phẫn uất, trong sự đau buồn, trong sự tức giận đến tột cùng, có thể là chúng tôi đã không bình tĩnh, đã điên rồ. Làm sao tôi biết được?

Chúng tôi đã quyết định, vì kẻ sát nhân đã không bị trừng trị thì chúng tôi phải tự mình trừng trị nó một cách đích đáng. Chúng tôi gồm mười hai người, hay đúng hơn mười một người, bố của Suzanne, cô hầu giữ Daisy, ở mãi tận Pháp. Mới đầu, chúng tôi định rút thăm xem ai sẽ là người thi hành bản án. Nhưng cuối cùng tất cả chúng tôi đều theo ý kiến Antonio, anh nhân viên. Mary và Hector Mac Queen sắp xếp mọi chi tiết của vở kịch.

Sự chuẩn bị đòi hỏi một thời gian dài. Chúng tôi phải truy lùng kẻ sát nhân - Hắn đã đổi tên khác - Hardman đã làm việc này. Sau đó Masterman và Hector đã được Ratchett mượn vào làm. Đại tá Arbuthnot nghĩ rằng con số mười hai phải được tôn trọng, nên chúng tôi phải mời bố của Suzanne tham dự. Vì muốn trả thù cho cô con gái duy nhất đã tự tử vì Ratchett, Pierre Michel (bố của Suzanne) đồng ý giúp chúng tôi. Đại tá Arbuthnot không thích dùng dao nhưng cuối cùng ông cũng đồng ý, vì cách này đỡ gây rắc rối!

Hector đã cho chúng tôi biết rằng Ratchett sớm muộn gì cũng sẽ đi Paris bằng chuyến tàu tốc hành Phương Đông. Dịp may đến với chúng tôi. Pierre Michel làm việc trên tuyến đường này. Như vậy một người vô tội khác không bị nghi ngờ.

Dĩ nhiên là chúng tôi phải nói chuyện này với chồng của con gái tôi. Anh ta đã xin được đi theo Hector để giàn xếp cho Ratchett quyết định đi du lịch vào đúng ngày Michel trực. Chúng tôi có ý định lên hết toa tàu kút sét Stamboul - Calais nhưng không may, một phòng của toa lại được dành cho ông giám đốc của công ty. Còn phần Harris, anh ta chỉ là một cái tên được bịa đặt ra thôi, vì cho một người lạ mặt ở chung phòng với Mac Queen là rất nguy hiểm. Và đến phút cuối cùng ông đã vào đó.

Ngừng một lát, bà tiếp:

- Ông Poirot thân mến, bây giờ thì ông đã rõ hết mọi chuyện. Ông sẽ quyết định điều gì? Nếu ông phải làm một tờ báo cáo chính thức. Xin ông hãy cho tôi là thủ phạm duy nhất. Tôi sẵn sàng đâm con quái vật đó mười hai nhát dao! Không những nó đã giết con gái tôi, và cháu gái Daisy của tôi. Và còn đưa con trong bụng mẹ nó. Đáng lý đứa bé phải được sống chứ. Nhưng trước khi bắt cóc Daisy của chúng tôi, con quái vật sát hại bao nhiêu trẻ thơ khác và ai biết được nó sẽ còn giết bao nhiêu người khác nữa nếu nó còn sống, xã hội đã lên án nó. Chúng tôi chỉ thi hành bản án thôi. Tôi xin một mình chịu trách nhiệm về vụ án này. Tại sao những người như Michel, lại phải chịu tội. Còn Mary và đại tá Arbuthnot, họ yêu nhau.

Giọng nói của Linda Arden tràn ngập căn phòng. Giọng nói ấm áp, truyền cảm đã làm rung động biết bao khán giả.

Poirot đưa mắt dò hỏi ông Bouc:

- Với tư cách là giám đốc của công ty, ông nghĩ thế nào?

Ông Bouc nói:

- Theo tôi thì cách giải thích thú nhất của ông là đúng nhất... Chắc chắn là như vậy. Khi cảnh sát Nam Tư đến, chúng ta sẽ trao cho họ một tờ báo cáo với nội dung như thế. Bác sĩ có đồng ý không?

- Dĩ nhiên. Còn về những nhận xét thuộc phạm vi Y học hình như... tôi đã nhầm ở một hai vấn đề gì đó!

- Sau khi trình bày quan điểm riêng của tôi, thưa quý ông, quý bà, tôi xin hân hạnh báo là tôi đã giải quyết xong vụ án này.

**Hết**



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>